

Số: 708 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 8 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy
khóa 2014-2018**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 72/2009/ QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1490/QĐ-ĐHTDM ngày 06/09/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế về đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 470/QĐ-ĐHTDM ngày 01 tháng 04 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy định Chuẩn đầu ra cho học viên cao học, sinh viên đại học, cao đẳng hệ chính quy và thường xuyên đào tạo theo học chế tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 1862/QĐ-ĐHTDM ngày 21 tháng 11 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc quy định chuẩn đầu ra trình độ ngoại ngữ và tin học cho tất cả sinh viên Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng xét tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng hệ chính quy, thường xuyên năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy cho 1918 (Một ngàn chín trăm mười tám) sinh viên khóa 2014-2018 của Trường Đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

- Cử nhân Giáo dục học:	78 sinh viên
- Cử nhân Giáo dục Mầm non:	183 sinh viên
- Cử nhân Giáo dục Tiểu học:	232 sinh viên
- Cử nhân Sư phạm Ngữ văn:	139 sinh viên
- Cử nhân Sư phạm Lịch sử:	91 sinh viên
- Cử nhân Ngôn ngữ Anh:	119 sinh viên
- Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc:	46 sinh viên
- Cử nhân Quản trị kinh doanh:	104 sinh viên

- Cử nhân Tài chính ngân hàng:	73 sinh viên
- Cử nhân Kế toán:	115 sinh viên
- Cử nhân Luật:	219 sinh viên
- Cử nhân Hóa học:	57 sinh viên
- Cử nhân Khoa học Môi trường:	73 sinh viên
- Cử nhân Kỹ thuật Phần mềm:	32 sinh viên
- Cử nhân Hệ thống thông tin:	37 sinh viên
- Cử nhân Quản lý công nghiệp:	100 sinh viên
- Kỹ sư Kỹ thuật Điện – Điện tử:	63 sinh viên
- Cử nhân Công tác xã hội:	68 sinh viên
- Cử nhân Quản lý Tài nguyên-Môi trường:	89 sinh viên

(Kèm theo danh sách)

Điều 2. Trường Phòng Đào tạo Đại học, Trường các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Sở GD&ĐT tỉnh BD;
- Lưu: VT, phòng ĐT.

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH**



PGS-TS. Lê Tuấn Anh

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421401010001	Lê Minh Đăng	20/10/1994	Nam	Bình Dương	6.55	Trung Bình Khá	CB
2	1421401010002	Dương Ngọc Châu	09/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
3	1421401010004	Nguyễn Thị Phương Dung	08/06/1996	Nữ	Trạm xá Phú Hòa	7.50	Khá	CB
4	1421401010005	Lê Diễm Hằng	28/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.78	Khá	CB
5	1421401010008	Nguyễn Thị Hạnh	07/01/1996	Nữ	Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	
6	1421401010009	Nguyễn Thị Bích Huệ	02/04/1994	Nữ	Bến Tre	6.88	Trung Bình Khá	CB
7	1421401010010	Nguyễn Ngọc Huyền	31/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
8	1421401010012	Nguyễn Hoàng Linh	01/09/1996	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.70	Trung Bình Khá	CB
9	1421401010015	Võ Thị Hải Ngân	20/05/1994	Nữ	Bình Dương	6.57	Trung Bình Khá	CB
10	1421401010018	Võ Hồng Út	01/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
11	1421401010019	Lê Thị Tâm	02/01/1996	Nữ	Tây Ninh	8.25	Giỏi	CB
12	1421401010020	Trương Duy Thành	05/02/1995	Nam	Đồng Nai	7.41	Khá	CB
13	1421401010022	Hứa Bảo Thy	05/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.11	Khá	
14	1421401010024	Trần Quang Anh Toàn	28/08/1994	Nam	Bệnh viện Thuận An	7.51	Khá	CB
15	1421401010025	Nguyễn Ngọc Trâm	29/08/1995	Nữ	Sông Bé	7.11	Khá	CB
16	1421401010026	Nguyễn Thanh Trung	08/01/1995	Nam	Tây Ninh	7.02	Khá	CB
17	1421401010029	Trần Hồng Văn	14/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.94	Khá	CB
18	1421401010032	Võ Thị Kiều Chinh	09/8/1996	Nữ	Phan Thiết	7.16	Khá	CB
19	1421401010039	Đỗ Tuyết Vàng	09/07/1996	Nữ	Bình Dương	8.05	Giỏi	CB
20	1421401010040	Bùi Thanh Văn	07/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	
21	1421401010041	Nguyễn Thị Kiều Văn	02/11/1996	Nữ	Bình Thuận	7.31	Khá	CB
22	1421401010046	Nguyễn Hồng Diễm Phúc	07/09/1996	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	
23	1421401010047	Đồng Thị Thương	09/03/1996	Nữ	Bắc Kạn	6.72	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421401010054	Hoàng Thị Liên	10/06/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.93	Trung Bình Khá	CB
25	1421401010057	Đoàn Thị Hồng Nhung	10/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.51	Khá	CB
26	1421401010061	Vũ Thúy Vy	01/02/1996	Nữ	Bình Phước	6.77	Trung Bình Khá	CB
27	1421401010082	Phan Thị Thanh Diễm	25/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.18	Khá	CB
28	1421401010085	Trần Tuấn Hào	25/01/1995	Nam	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
29	1421401010086	Phan Thị Mỹ Linh	21/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.05	Khá	CB
30	1421401010088	Phạm Đoàn Như Thảo	09/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.08	Khá	CB
31	1421401010089	Lê Thị Oanh	03/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.08	Khá	CB
32	1421401010090	Đình Thế Anh	11/01/1989	Nam	Bệnh viện 512 - tỉnh Bình Dương.	7.51	Khá	CB
33	1421401010092	Nguyễn Thị Thuý Tiên	01/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
34	1421401010094	Phạm Trung Tính	10/09/1994	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
35	1421401010100	Nguyễn Ngọc Tuyền	06/06/1996	Nữ	Sông Bé	6.97	Trung Bình Khá	
36	1421401010103	Nguyễn Thị Hoa	04/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.22	Khá	CB
37	1421401010108	Ngô Bảo Nhi	17/01/1996	Nữ	Trạm y tế xã Tân Đông Hiệp	6.78	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính Quy

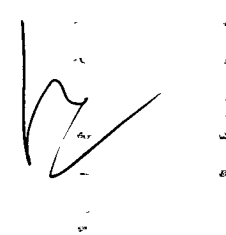
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 37 sinh viên.

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	5.41
Khá	21	56.76
Trung Bình Khá	14	37.84
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421401010079	Lê Thụy Hoài Nhung	12/01/1996	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
2	1421401010110	Nguyễn Thị My Ly	06/07/1995	Nữ	Quảng Nam	7.00	Khá	
3	1421401010115	Phạm Thị Thuý	29/09/1996	Nữ	Bắc Giang	7.17	Khá	CB
4	1421401010117	Huỳnh Thị Hồng Thắm	30/03/1996	Nữ	Tây Ninh	7.08	Khá	
5	1421401010121	Nguyễn Thùy Dương	20/11/1996	Nữ	Bến Cát	7.01	Khá	CB
6	1421401010125	Phạm Thị Lệ Quyên	03/04/1995	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
7	1421401010127	Nguyễn Thị Bích Thủy	09/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.24	Khá	CB
8	1421401010128	Nguyễn Thị Vân	03/08/1995	Nữ	Sông Bé	7.26	Khá	CB
9	1421401010130	Lê Nguyễn Trúc Phương	10/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
10	1421401010131	Nguyễn Thị Như Quỳnh	21/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	
11	1421401010132	Vũ Sơn Tùng	21/10/1994	Nam	Bình Dương	7.59	Khá	CB
12	1421401010135	Nguyễn Minh Lộc	02/01/1995	Nam	Đồng Nai	6.51	Trung Bình Khá	CB
13	1421401010136	Nguyễn Trí Hiếu	08/10/1996	Nam	Đồng Nai	7.45	Khá	CB
14	1421401010142	Trương Quốc Nam	25/06/1996	Nam	Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	CB
15	1421401010150	Phạm Trần Kiều Nga	01/02/1996	Nữ	Đồng Nai	7.14	Khá	
16	1421401010153	Nguyễn Yến Nhi	13/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
17	1421401010155	Lê Thị Hoa	28/12/1995	Nữ	Nghệ An	7.28	Khá	CB
18	1421401010157	Nguyễn Ngọc Anh Thư	05/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	CB
19	1421401010158	Nguyễn Xuân Vũ	04/09/1993	Nam	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
20	1421401010159	Lê Thị Loan	11/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
21	1421401010160	Hoàng Thế Dũng	06/08/1996	Nam	Gia Lai	7.21	Khá	CB
22	1421401010161	Trương Thị Lệ Thi	26/06/1996	Nữ	Long An	6.90	Trung Bình Khá	
23	1421401010162	Nguyễn Thị Thu Trang	20/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421401010166	Nguyễn Thanh Tiến	22/11/1994	Nam	Bình Dương	7.52	Khá	CB
25	1421401010167	Nguyễn Thị Điệp	04/05/1994	Nữ	phước hiệp- đức hòa- mộ đức-quảng Ngãi	7.41	Khá	CB
26	1421401010170	Huỳnh Thị Ngọc Quyền	08/11/1994	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB
27	1421401010178	Phạm Thị Huyền	20/06/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.31	Khá	CB
28	1421401010179	Lê Thị Nhi	14/07/1996	Nữ	xã Quý Lộc, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	7.53	Khá	CB
29	1421401010181	Lê Thị Kiều Ngân	28/09/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.43	Khá	CB
30	1421401010189	Phùng Thị Tuyết Mai	08/04/1996	Nữ	Bình Định	7.10	Khá	CB
31	1421401010192	Nguyễn Thị Hồng Phấn	12/11/1996	Nữ	Phú Yên	6.88	Trung Bình Khá	
32	1421401010196	Lê Thị Phước	28/04/1995	Nữ	Hà Tĩnh	7.30	Khá	CB
33	1421401010198	Phan Thị Hà Như	20/10/1996	Nữ	Dak Lak	7.36	Khá	CB
34	1421401010200	Trịnh Như Quỳnh	01/06/1996	Nữ	Bình Phước	7.06	Khá	CB
35	1421401010204	Nguyễn Thị Diễm	15/03/1995	Nữ	Bình Thuận	7.05	Khá	CB
36	1421401010206	Trần Thị Kim Thoa	20/02/1996	Nữ	Bến Tre	7.40	Khá	CB
37	1421401010209	Đặng Thị Như	19/02/1996	Nữ	Hòn Đất, Kiên Giang	7.19	Khá	CB
38	1421401010213	Nguyễn Thy Hạ	27/01/1995	Nữ	TP. HCM	6.81	Trung Bình Khá	CB
39	1421401010214	Nguyễn Ngọc Châu	04/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.04	Khá	CB
40	1421401010215	Dương Tấn Thịnh	03/12/1996	Nam	Bình Dương	7.31	Khá	CB
41	1421401010217	Nguyễn Lê Tú Anh	14/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục học CN Quản Lý (D14GDQL02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục học

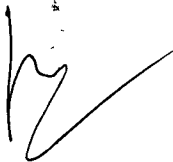
Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 41 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	33	80.49
Trung Bình Khá	8	19.51
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402010001	Nguyễn Thị Diệu Ái	20/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.12	Khá	CB
2	1421402010003	Đinh Thị Ngọc Ánh	13/04/1996	Nữ	Đắk Nông	6.96	Trung Bình Khá	CB
3	1421402010006	Đỗ Thị Vân Đài	09/05/1995	Nữ	Gia Lai	7.24	Khá	CB
4	1421402010007	Đinh Thị Bích Đào	17/03/1993	Nữ	Quảng Bình	7.24	Khá	CB
5	1421402010008	Tăng Thị Hồng Đào	12/05/1996	Nữ	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	CB
6	1421402010010	Nguyễn Kim An	12/10/1996	Nữ	Bệnh viện Đồng Nai	7.35	Khá	CB
7	1421402010011	Nguyễn Thị Mỹ An	30/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.74	Khá	CB
8	1421402010012	Nguyễn Thị Kiều Anh	07/01/1995	Nữ	Hà Tĩnh	7.19	Khá	CB
9	1421402010014	Trương Thị Ngọc Bích	10/12/1995	Nữ	Sông Bé	7.03	Khá	
10	1421402010015	Hán Thị Thu Can	28/11/1995	Nữ	Ninh Thuận	6.96	Trung Bình Khá	
11	1421402010016	Trần Thị Bích Châu	23/08/1996	Nữ	Tây Ninh	6.94	Trung Bình Khá	CB
12	1421402010017	Trần Thị Kim Chi	28/08/1996	Nữ	Đồng Nai	6.88	Trung Bình Khá	
13	1421402010018	Trần Thị Kim Chi	05/02/1995	Nữ	Đức thành _mỹ đức _quang ngãi	7.32	Khá	CB
14	1421402010019	Bá Thị Trịnh Dâng	09/02/1994	Nữ	Ninh Thuận	7.02	Khá	CB
15	1421402010020	Lê Thị Thùy Dương	14/03/1995	Nữ	Đồng Nai	6.80	Trung Bình Khá	CB
16	1421402010022	Nguyễn Thị Thủy Diễm	05/05/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.75	Trung Bình Khá	CB
17	1421402010023	Bùi Thị Thúy Diệu	22/07/1995	Nữ	Sông Bé	7.58	Khá	CB
18	1421402010024	Nguyễn Thị Ánh Diệu	17/06/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.72	Khá	CB
19	1421402010025	Trần Thị Dũng	25/09/1995	Nữ	Nghệ An	7.07	Khá	CB
20	1421402010028	Phạm Phương Dung	25/12/1995	Nữ	Vĩnh Phúc	7.61	Khá	CB
21	1421402010029	Phạm Thị Dung	06/01/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.25	Khá	CB
22	1421402010030	Phan Thị Dung	12/03/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.59	Khá	CB
23	1421402010033	Nguyễn Thị Hồng Duy	15/10/1995	Nữ	Sông Bé	7.36	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421402010034	Bùi Thị Duyên	01/06/1996	Nữ	Bảo Lộc Lâm Đồng	7.35	Khá	CB
25	1421402010035	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	14/01/1995	Nữ	Tp.HCM	7.62	Khá	CB
26	1421402010036	Võ Thị Hồng Gấm	03/02/1995	Nữ	Hoài Châu-Hoài Nhơn-Bình Định	7.47	Khá	CB
27	1421402010037	Phạm Thị Thu Giang	24/12/1995	Nữ	Sông Bé	7.02	Khá	CB
28	1421402010042	Nguyễn Thị Thúy Hằng	19/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.00	Khá	CB
29	1421402010043	Võ Thị Hằng	10/10/1996	Nữ	Nghệ An	7.67	Khá	CB
30	1421402010044	Dương Thị Mỹ Hương	20/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
31	1421402010045	Nguyễn Thị Thu Hương	08/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.15	Khá	CB
32	1421402010046	Nguyễn Thu Hương	25/01/1996	Nữ	Nghệ An	7.02	Khá	CB
33	1421402010047	Trần Kim Hương	06/05/1996	Nữ	BRVT	7.03	Khá	CB
34	1421402010048	Trần Thị Thu Hà	20/03/1995	Nữ	Quảng Bình	7.57	Khá	CB
35	1421402010049	Nguyễn Thị Hạnh	03/11/1995	Nữ	Quảng Ngãi	6.92	Trung Bình Khá	CB
36	1421402010050	Nguyễn Thị Thu Hồng	04/12/1996	Nữ	Bệnh viện Tân Uyên	7.33	Khá	CB
37	1421402010051	Nguyễn Thị Thu Hồng	15/05/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.08	Khá	CB
38	1421402010052	Trần Thị Hồng	08/02/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.09	Khá	CB
39	1421402010053	Vương Thái Hậu	06/10/1993	Nữ	Bắc Ninh	7.38	Khá	CB
40	1421402010054	Đặng Thị Hiền	14/08/1995	Nữ	Ninh Bình	7.25	Khá	CB
41	1421402010055	Đoàn Thị Hiền	20/01/1996	Nữ	Gia Lai	7.18	Khá	CB
42	1421402010057	Huỳnh Lâm Kim Hiền	04/11/1995	Nữ	Tp.HCM	7.18	Khá	CB
43	1421402010058	Lê Thị Minh Hiền	19/02/1996	Nữ	Trạm Y Tế Xã Tân An	7.20	Khá	CB
44	1421402010059	Lê Thu Hiền	10/09/1996	Nữ	Bình Phước	7.23	Khá	CB
45	1421402010061	Tô Ngọc Hiền	04/10/1996	Nữ	Thuận An ,Bình Dương	7.28	Khá	CB
46	1421402010063	Nguyễn Thị Thanh Hoa	20/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.37	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 46 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	38	82.61
Trung Bình Khá	8	17.39
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402010064	Nguyễn Thị Hoan	18/09/1996	Nữ	Nghệ An	7.03	Khá	
2	1421402010065	Phạm Thị Huế	09/02/1996	Nữ	Trạm y tế - xã Giao Xuân - Giao Thủy - Nam Định	7.19	Khá	CB
3	1421402010066	Ngô Thị Châu	24/10/1996	Nữ	Bình Phước	6.95	Trung Bình Khá	CB
4	1421402010068	Nguyễn Thị Thu	16/12/1995	Nữ	Lâm Đồng	7.25	Khá	CB
5	1421402010069	Phạm Ngọc Huyền	08/02/1996	Nữ	EaH'Leo-Đăklak	7.35	Khá	CB
6	1421402010070	Phạm Thị Ngọc Huyền	20/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.07	Khá	CB
7	1421402010072	Nguyễn Thị Kiều	05/01/1996	Nữ	Xóm 10 - Xã Quảng Phú - Huyện Thọ Xuân - Tỉnh Thanh Hóa	7.52	Khá	CB
8	1421402010073	Trần Thị Lành	02/10/1993	Nữ	Điền Mỹ - Diên Châu - Nghệ An	7.19	Khá	CB
9	1421402010074	Châu Thị Hà Lan	05/11/1996	Nữ	Bình chương-Bình Sơn -Quảng Ngãi	7.37	Khá	CB
10	1421402010075	Lương Thị Kim Lan	16/02/1995	Nữ	xã Phú Chánh, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	7.52	Khá	CB
11	1421402010076	Nguyễn Thị Lan	29/09/1996	Nữ	xã thắng thọ huyện nông công tỉnh thanh hóa	7.20	Khá	CB
12	1421402010077	Phan Thị Lan	06/06/1996	Nữ	Đăk Lăk	7.35	Khá	
13	1421402010079	Nguyễn Thị Lành	04/03/1995	Nữ	Quảng Bình	7.77	Khá	CB
14	1421402010080	Hoàng Thị Liên	03/08/1995	Nữ	Sông Bé	7.38	Khá	CB
15	1421402010081	Trần Thị Xuân Liên	04/02/1996	Nữ	Dang Kang,Krông Bông,Đăk Lăk	7.04	Khá	CB
16	1421402010082	Huỳnh Thị Giao Linh	01/09/1995	Nữ	Sóc Trăng	7.28	Khá	CB
17	1421402010084	Nguyễn Thị Linh	29/04/1995	Nữ	Nghệ An	7.00	Khá	CB
18	1421402010085	Nguyễn Thị Linh	27/01/1995	Nữ	Bình Long -Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB
19	1421402010087	Trần Thị Thuỳ Linh	16/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
20	1421402010088	Vương Thị Nguyên Linh	14/05/1996	Nữ	Trạm Y Tế Định Hòa	7.28	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1421402010093	Phan Thị Ly Ly	26/03/1994	Nữ	Đắk Lắk	7.11	Khá	CB
22	1421402010094	Hà Thị Thiên Lý	18/07/1995	Nữ	Đồng Nai	7.30	Khá	CB
23	1421402010095	Nguyễn Thị Lý	20/08/1995	Nữ	Nghệ An	6.59	Trung Bình Khá	
24	1421402010096	Nguyễn Thị Mỹ	05/06/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.21	Khá	
25	1421402010098	Nguyễn Thị Mỹ Nữ	15/09/1996	Nữ	Gia Lai	7.31	Khá	CB
26	1421402010099	Bùi Thị Xuân Nương	02/11/1996	Nữ	Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi	7.52	Khá	CB
27	1421402010100	Nguyễn Thị Bích Nờ	24/12/1996	Nữ	Đức Minh - Mộ Đức - Quảng Ngãi	7.00	Khá	
28	1421402010101	Đỗ Thảo Ngân	28/12/1996	Nữ	Trạm y tế xã Hưng Phước- huyện Lộc Ninh tỉnh Bình Phước	7.17	Khá	CB
29	1421402010102	Bùi Thị Ngân	19/05/1995	Nữ	Phú Quốc - Kiên Giang	7.06	Khá	CB
30	1421402010103	Lê Khánh Ngân	06/05/1996	Nữ	Định Hòa	7.19	Khá	CB
31	1421402010104	Nguyễn Hồ Thu Ngân	09/12/1996	Nữ	Trạm Y Tế Tân Mỹ	7.13	Khá	CB
32	1421402010105	Phạm Kim Ngân	30/04/1996	Nữ	Trạm xá Phú Mỹ	7.19	Khá	CB
33	1421402010106	Quách Thị Lệ Ngân	10/01/1996	Nữ	Nhơn Phúc - An Nhơn - Bình Định	7.48	Khá	CB
34	1421402010108	Đặng Thị Ngà	05/01/1996	Nữ	Nghệ An	7.04	Khá	CB
35	1421402010109	Phạm Thị Ngọc Ngà	16/12/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.53	Khá	CB
36	1421402010110	Lê Thị Thúy Nga	04/08/1996	Nữ	Hải Thiện — Hải Lăng — Quảng Trị	7.41	Khá	CB
37	1421402010111	Ngô Thị Hằng Nga	20/11/1994	Nữ	Hương Ninh- Hợp Thịnh- Hiệp Hòa- Bắc Giang	7.93	Khá	CB
38	1421402010115	Lê Thị Ngọc	10/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.39	Khá	CB
39	1421402010116	Nguyễn Thị Mỹ Ngọc	14/01/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.09	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
40	1421402010117	Võ Thị Kim Ngọc	08/04/1995	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	6.99	Trung Bình Khá	
41	1421402010119	Mai Thị Quỳnh Như	23/04/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.09	Khá	CB
42	1421402010121	Phạm Thị Ngọc Như	26/08/1996	Nữ	Bệnh viện Từ Dũ, Thành Phố Hồ Chí Minh	7.81	Khá	CB
43	1421402010122	Trương Thị Như	15/10/1995	Nữ	Nghệ An	7.29	Khá	CB
44	1421402010123	Nguyễn Thị Yến Nhi	05/11/1996	Nữ	Bình Phước	7.22	Khá	CB
45	1421402010124	Phan Thị Uyên Nhi	10/11/1996	Nữ	Khu 1. Tò 2. TT Thác Mơ. Phước Long_ Sông Bé	7.49	Khá	CB
46	1421402010125	Bùi Thị Thùy Ninh	13/07/1996	Nữ	Hải Dương	7.47	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 46 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	42	91.3
Trung Bình Khá	4	8.7
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402010127	Lưu Thị Cẩm Nhung	15/08/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.28	Khá	CB
2	1421402010129	Trần Thị Hồng Nhung	12/10/1996	Nữ	Đạ Tẻh - Lâm Đồng	7.38	Khá	CB
3	1421402010131	Hoàng Hà Ny	20/11/1996	Nữ	Sông Bé	6.71	Trung Bình Khá	CB
4	1421402010132	Đỗ Thị Kim Oanh	28/06/1996	Nữ	Lâm Đồng	6.80	Trung Bình Khá	
5	1421402010133	Đặng Thị Phương	15/07/1995	Nữ	Nghệ An, An Nhơn, Bình Định	6.95	Trung Bình Khá	CB
6	1421402010134	Đỗ Thị Thu Phương	15/09/1995	Nữ	Bình Dương	7.24	Khá	
7	1421402010135	Cao Thị Thu Phương	25/11/1996	Nữ	BÌNH PHƯỚC	6.82	Trung Bình Khá	CB
8	1421402010138	Chu Phan Kim Phương	14/03/1995	Nữ	Sông Bé	7.19	Khá	CB
9	1421402010139	Nguyễn Ánh Phương	17/09/1995	Nữ	Sông Bé	7.45	Khá	CB
10	1421402010140	Nguyễn Thị Bích Phương	08/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.29	Khá	CB
11	1421402010141	Võ Thị Phúc	09/01/1996	Nữ	Nghệ An	7.83	Khá	CB
12	1421402010143	Thị Sa Rồi	1994	Nữ	Lộc Ninh _Bình Phước	6.94	Trung Bình Khá	CB
13	1421402010144	Trịnh Thị Như Sen	17/05/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.46	Khá	CB
14	1421402010145	Nguyễn Thị Băng Tâm	02/02/1994	Nữ	Bến Tre	7.24	Khá	CB
15	1421402010146	Đoàn Minh Tổ	08/09/1994	Nữ	Hải Phòng	7.21	Khá	CB
16	1421402010147	Trần Thị Anh Thư	21/01/1996	Nữ	Tiền Giang	7.17	Khá	CB
17	1421402010149	Vũ Thị Thành	15/09/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.53	Khá	CB
18	1421402010150	Dương Thùy Phương Thảo	05/02/1995	Nữ	Kiên Giang	7.02	Khá	CB
19	1421402010152	Nguyễn Thị Bích Thảo	08/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.59	Khá	CB
20	1421402010153	Phan Thị Thu Thảo	10/10/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.38	Khá	CB
21	1421402010154	Trịnh Thị Thảo	09/09/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.86	Trung Bình Khá	CB
22	1421402010155	Đỗ Thị Phương Thanh	18/06/1996	Nữ	Tây Ninh	6.74	Trung Bình Khá	
23	1421402010157	Nguyễn Thị Thu Thùy	06/04/1995	Nữ	Thái Bình	7.63	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421402010158	Đặng Thị Thanh Thủy	11/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.80	Khá	CB
25	1421402010161	Nguyễn Thị Thanh Thủy	22/01/1996	Nữ	Bình Phước	7.49	Khá	CB
26	1421402010162	Phạm Thị Thủy	04/04/1996	Nữ	Nam Định	6.95	Trung Bình Khá	CB
27	1421402010163	Phạm Thị Thanh Thủy	14/10/1996	Nữ	Bến Cát - Sông Bé	6.84	Trung Bình Khá	CB
28	1421402010164	Nguyễn Kim Thoa	17/06/1996	Nữ	Kiên Giang	7.07	Khá	CB
29	1421402010165	Nguyễn Thị Thức	06/03/1991	Nữ	Hà Tĩnh	8.20	Giỏi	CB
30	1421402010166	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.16	Khá	CB
31	1421402010168	Đặng Thị Thu	06/07/1995	Nữ	Sông Bé	7.00	Khá	CB
32	1421402010169	Tiêu Ngọc Thu	27/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.42	Khá	CB
33	1421402010170	Phạm Thị Thuận	10/12/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.92	Trung Bình Khá	CB
34	1421402010171	Trần Thị Bích Thuận	08/08/1996	Nữ	Quảng Bình	7.88	Khá	CB
35	1421402010172	Đỗ Thị Thủy Tiên	11/02/1996	Nữ	Đồng Nai	7.11	Khá	CB
36	1421402010173	Đinh Thị Vũ Tiên	26/06/1995	Nữ	Tam hải, núi thành, quảng nam	7.55	Khá	CB
37	1421402010174	Trần Thị Thủy Tiên	19/09/1996	Nữ	Thôn 2, Sơn Mỹ, Hàm Tân, Bình Thuận	7.28	Khá	CB
38	1421402010175	Trần Thị Cẩm Tú	13/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.40	Khá	CB
39	1421402010176	Huỳnh Ngọc Trâm	11/06/1996	Nữ	TT Chơn Thành-Bình Phước	7.28	Khá	CB
40	1421402010178	Trần Thị Thanh Trâm	05/08/1996	Nữ	Tây Ninh	7.03	Khá	CB
41	1421402010180	Bùi Thị Thu Trang	06/02/1996	Nữ	Bình Thuận	7.20	Khá	CB
42	1421402010182	Nguyễn Thị Trang	16/08/1996	Nữ	Quảng Bình	7.10	Khá	CB
43	1421402010183	Nguyễn Thị Hà Trang	01/03/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.10	Khá	CB
44	1421402010185	Nguyễn Thị Xuân Trang	26/03/1996	Nữ	Phú Yên	7.25	Khá	CB
45	1421402010186	Phan Thị Thuý Trang	11/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 45 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.22
Khá	34	75.56
Trung Bình Khá	10	22.22
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402010187	Lê Thị Mộng Trinh	21/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.38	Khá	CB
2	1421402010189	Trần Ngọc Trinh	11/06/1996	Nữ	Đồng Nai	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1421402010190	Vi Thị Bé Trinh	25/05/1995	Nữ	Bình Thuận	6.98	Trung Bình Khá	CB
4	1421402010191	Võ Thị Thanh Trúc	16/06/1996	Nữ	Đồng Nai	7.14	Khá	CB
5	1421402010193	Mai Thị Thanh Tuyền	11/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.74	Khá	CB
6	1421402010196	Võ Thị Phương Tuyền	14/08/1996	Nữ	Tiền Giang	7.53	Khá	CB
7	1421402010197	Vũ Thanh Tuyền	29/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
8	1421402010198	Nguyễn Thị Tuyền	02/03/1996	Nữ	Bình Phước	6.87	Trung Bình Khá	CB
9	1421402010199	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	16/10/1996	Nữ	Bình Phước	6.97	Trung Bình Khá	CB
10	1421402010201	Đào Thị Hồng Vân	25/12/1995	Nữ	Ninh Thuận	7.03	Khá	CB
11	1421402010202	Đoàn Thị Thảo Vân	24/02/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.67	Khá	CB
12	1421402010203	Nguyễn Thị Cẩm Vân	09/11/1996	Nữ	Ấp 6, Định hiệp, Bền cát, Sông bé	7.63	Khá	CB
13	1421402010204	Vũ Thị Thuý Vi	17/05/1995	Nữ	Dầu Tiếng, Bình Dương	7.20	Khá	CB
14	1421402010206	Lê Doãn Thùy Vy	01/07/1995	Nữ	Phước Sơn, Đức Hiệp, Mộ Đức, Quảng Ngãi	7.28	Khá	CB
15	1421402010207	Nguyễn Thị Hồng Vy	08/06/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.70	Trung Bình Khá	CB
16	1421402010208	Đỗ Thị Diễm Xuân	10/04/1995	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
17	1421402010209	Lê Thị Ngọc Yến	10/10/1996	Nữ	Bình Thuận	7.35	Khá	CB
18	1421402010210	Nguyễn Hoàng Yến	25/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
19	1421402010211	Nguyễn Hoàng Yến	29/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
20	1421402010212	Nguyễn Thị Yến	02/06/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	7.29	Khá	CB
21	1421402010213	Nguyễn Thị Hải Yến	12/02/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.47	Khá	CB
22	1421402010215	Trần Quốc Khánh	25/02/1996	Nữ	khuôn bình, phước thắng, tuy phước, bình định	7.38	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN04)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1421402010216	Lê Phạm Thạch Thảo	05/07/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.07	Khá	
24	1421402010218	Võ Thị Thu Thảo	24/08/1996	Nữ	Gia Lai	7.23	Khá	
25	1421402010219	Trần Thị Oanh	01/04/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.81	Khá	CB
26	1421402010220	Nguyễn Thị Tường Vy	29/09/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.50	Khá	CB
27	1421402010221	Mạc Thị Bích Dung	02/08/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.50	Khá	CB
28	1421402010222	Hàn Thị Bình	25/05/1996	Nữ	Nghệ an	7.70	Khá	CB
29	1421402010223	Phạm Thị Trúc Phượng	26/03/1996	Nữ	Gia Lai	7.57	Khá	CB
30	1421402010224	Lê Thị Lệ	07/10/1996	Nữ	Gia Lai	7.15	Khá	CB
31	1421402010225	Nguyễn Thị Út Nhiên	25/07/1995	Nữ	Kon Tum	7.73	Khá	CB
32	1421402010226	Phạm Thanh Mai	25/03/1996	Nữ	Eao- Eakar-Daklak	7.10	Khá	CB
33	1421402010229	Mạc Thị Thu Hợp	09/06/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.99	Khá	CB
34	1421402010230	Diêm Thị Hồng Sương	15/08/1995	Nữ	Bắc Giang	7.31	Khá	CB
35	1421402010232	Trương Thị Tâm	07/07/1996	Nữ	Quy Nhơn	7.51	Khá	CB
36	1421402010235	Nguyễn Thị Hoài Thương	14/08/1995	Nữ	Phú Yên	7.40	Khá	CB
37	1421402010236	Bùi Thị Phương	22/09/1996	Nữ	Gia Lai	7.23	Khá	CB
38	1421402010238	Võ Thị Ngọc Ngà	26/11/1994	Nữ	Gia Lai	6.75	Trung Bình Khá	CB
39	1421402010240	Trần Thị Thu Thủy	25/10/1994	Nữ	Gia Lai	7.73	Khá	CB
40	1421402010241	Nguyễn Thị Vân	10/11/1994	Nữ	Huyện K rông Ana, tỉnh Đắk Lắk	7.33	Khá	CB
41	1421402010243	Lê Thị Ngọc Anh	15/09/1996	Nữ	Vĩnh Long	7.38	Khá	CB
42	1421402010244	Trần Thị Lệ Huyền	08/01/1996	Nữ	Quảng Ngãi	8.02	Giỏi	CB
43	1421402010246	Ngô Thị Mỹ Lệ	24/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.68	Khá	CB
44	1421402010247	Lê Thị Anh Tha	17/06/1996	Nữ	Bình Thuận	8.14	Giỏi	CB
45	1421402010248	Đinh Thị Thu Huyền	20/03/1995	Nữ	Ninh Bình	7.38	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Mầm non (D14MN04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Mầm non

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
46	1421402010252	Nguyễn Thị Mỹ	06/06/1996	Nữ	Hà Tĩnh	8.00	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 46 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	6.52
Khá	37	80.43
Trung Bình Khá	6	13.04
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402020001	Phan Thị Thúy Ái	19/05/1996	Nữ	Huyện Ba Tri, Bến Tre	7.50	Khá	CB
2	1421402020002	Lê Thị Ngọc Ánh	20/09/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.57	Khá	CB
3	1421402020003	Nguyễn Hồng Ngọc Ánh	22/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.18	Khá	CB
4	1421402020004	Lê Thị Anh Đào	24/10/1995	Nữ	Thành phố Vũng Tàu, Bà Rịa-Vũng Tàu	6.76	Trung Bình Khá	
5	1421402020005	Phạm Thị Anh Đào	16/11/1995	Nữ	Đồng Nai	6.93	Trung Bình Khá	CB
6	1421402020007	Trần Thị Đào	08/11/1996	Nữ	Nam Định	7.11	Khá	CB
7	1421402020008	Nguyễn Ngọc Đẹp	13/09/1994	Nữ	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
8	1421402020009	Nguyễn Minh Đức	25/09/1990	Nam	Sông Bé	7.50	Khá	CB
9	1421402020010	Hồ Thị An	02/02/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.07	Khá	CB
10	1421402020012	Nguyễn Hoàng Thanh	08/03/1996	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	7.10	Khá	CB
11	1421402020013	Dương Văn Anh	21/05/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.32	Khá	CB
12	1421402020015	Lê Ngọc Hồng Anh	08/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.83	Khá	CB
13	1421402020016	Lê Thị Vân Anh	29/03/1996	Nữ	Bến Cát- Sông Bé	7.63	Khá	CB
14	1421402020018	Phạm Vũ Hoàng Anh	11/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.78	Khá	CB
15	1421402020020	Trần Thị Quế Anh	01/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.67	Khá	CB
16	1421402020021	Vũ Thị Vân Anh	09/04/1996	Nữ	Thái Bình	7.51	Khá	CB
17	1421402020022	Phạm Thị Bông	26/10/1995	Nữ	Sông Bé	7.62	Khá	CB
18	1421402020023	Nguyễn Thị Bình	15/10/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.42	Khá	CB
19	1421402020025	Nguyễn Ngọc Kim Cương	20/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.30	Khá	CB
20	1421402020026	Lê Thị Hồng Châu	12/12/1996	Nữ	Huyện Ea H Leo, Đắk Lắk	7.86	Khá	CB
21	1421402020030	Nguyễn Thị Bích Chi	12/02/1991	Nữ	Sông Bé	7.02	Khá	CB
22	1421402020031	Nguyễn Thị Kim Chi	17/10/1996	Nữ	ấp Tràm Lạc, xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hoà, Long An	7.60	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1421402020032	Đỗ Thị Việt	Chinh	29/10/1996	Nữ	Bắc Giang	7.80	Khá	CB
24	1421402020033	Dương Thị	Chinh	05/10/1996	Nữ	Hà Nội	7.52	Khá	CB
25	1421402020034	Lê Thị	Chung	27/12/1996	Nữ	Huyện Thọ Xuân, Thanh Hoá	7.57	Khá	CB
26	1421402020035	Mai Thị Thu	Chung	02/07/1996	Nữ	Bình Định	7.75	Khá	CB
27	1421402020036	Hồ Thị Thùy	Dương	16/04/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.34	Khá	CB
28	1421402020037	Ngô Thị Thuý	Dương	08/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.58	Khá	CB
29	1421402020038	Nguyễn Thị Thùy	Dương	11/01/1995	Nữ	Trạm y tế phường Phú Hòa	7.21	Khá	CB
30	1421402020039	Nguyễn Thị Thùy	Dương	02/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.89	Khá	CB
31	1421402020042	Lê Cao Hiền	Diệu	17/12/1996	Nữ	Bình Phước	8.12	Giỏi	CB
32	1421402020043	Quách Thị	Diệu	25/08/1995	Nữ	Thái Bình	7.65	Khá	CB
33	1421402020045	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	01/06/1989	Nữ	Sông Bé	7.72	Khá	CB
34	1421402020046	Võ Thị Mỹ	Dung	24/04/1996	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.54	Khá	CB
35	1421402020047	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	16/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	CB
36	1421402020048	Lê Thị Mỹ	Duyên	23/12/1995	Nữ	Hành minh, Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	7.26	Khá	CB
37	1421402020049	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	03/08/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.49	Khá	CB
38	1421402020050	Phí Thị Ngọc	Duyên	06/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.38	Khá	CB
39	1421402020051	Va Nhông Thị	Duyên	04/05/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.84	Trung Bình Khá	CB
40	1421402020052	Nguyễn Thị Hồng	Gấm	04/10/1996	Nữ	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÔNG BÉ	7.35	Khá	CB
41	1421402020053	Vương Ngọc	Giàu	09/03/1996	Nữ	Bệnh viện Bến Cát	6.92	Trung Bình Khá	CB
42	1421402020056	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	15/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.89	Khá	CB
43	1421402020057	Phạm Thị	Giang	01/12/1996	Nữ	Thái Bình	7.34	Khá	CB
44	1421402020058	Lê Thị Thanh	Hằng	10/06/1996	Nữ	tỉnh Bình Phước	7.13	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 44 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.27
Khá	38	86.36
Trung Bình Khá	5	11.36
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402020061	Nguyễn Thị Hằng	31/08/1994	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.60	Khá	CB
2	1421402020062	Phạm Thị Thúy Hằng	28/01/1996	Nữ	Huyện M'Đrăk, Đắk Lắk	6.91	Trung Bình Khá	CB
3	1421402020063	Phan Thị Thanh Hằng	02/09/1996	Nữ	Bệnh viện Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé	7.77	Khá	CB
4	1421402020064	Đỗ Thị Kim Hương	18/12/1996	Nữ	Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.91	Khá	CB
5	1421402020065	Mã Thị Hương	30/10/1996	Nữ	Yên Mô, Ninh Bình	7.03	Khá	CB
6	1421402020066	Nguyễn Thị Mai Hương	16/08/1995	Nữ	Huyện Krông Buk, Đắk Lắk	7.47	Khá	CB
7	1421402020067	Phạm Thị Hương	20/04/1995	Nữ	Trạm y tế xã An Ấp	7.56	Khá	CB
8	1421402020068	Thiều Thị Hương	25/02/1996	Nữ	Dầu Tiếng, Bình Dương	7.80	Khá	CB
9	1421402020069	Vũ Thị Thu Hương	29/11/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.28	Khá	CB
10	1421402020070	Nguyễn Bảo Hà	30/01/1996	Nữ	"Q3, Tp.HCM	7.43	Khá	CB
11	1421402020071	Nguyễn Thị Ngọc Hà	22/04/1996	Nữ	Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé	7.58	Khá	CB
12	1421402020072	Phan Thị Hà	17/12/1996	Nữ	Thị Xã Buôn Hồ, Đắk Lắk	7.19	Khá	CB
13	1421402020073	Trần Thụy Khánh Hà	07/09/1996	Nữ	"Nơi sinh: Q1, Tp.HCM	7.23	Khá	CB
14	1421402020075	Trần Thị Ngọc Hào	05/11/1996	Nữ	"Huyện Bến Cát, Sông Bé"	7.39	Khá	CB
15	1421402020076	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	21/10/1996	Nữ	Tân Đông Hiệp, Dĩ An	7.42	Khá	CB
16	1421402020077	Lê Thị Hồng Hạnh	21/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.65	Khá	CB
17	1421402020078	Lê Thị Hóa	26/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.36	Khá	CB
18	1421402020079	Đặng Thị Ngọc Hồng	29/10/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.11	Khá	CB
19	1421402020081	Hoàng Thị Hậu	15/01/1996	Nữ	Thị xã nông trường Cao Su Lai Uyên, Huyện Bến Cát, Sông Bé	7.63	Khá	CB
20	1421402020082	Đỗ Thị Hiền	12/12/1996	Nữ	Xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định	7.28	Khá	CB
21	1421402020083	Hoàng Thị Thu Hiền	15/12/1996	Nữ	Huyện Di Linh, Lâm Đồng	7.22	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1421402020085	Nhữ Thị Thu Hiền	28/05/1996	Nữ	Huyện M'Đrăk, Đắk Lắk	6.91	Trung Bình Khá	CB
23	1421402020086	Phạm Thị Duy Hiền	08/10/1996	Nữ	Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé	7.46	Khá	CB
24	1421402020087	Trần Thị Minh Hiểu	11/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.42	Khá	CB
25	1421402020088	Nguyễn Thị Hoài	24/11/1996	Nữ	Tân Uyên, Sông Bé	8.47	Giỏi	CB
26	1421402020089	Phạm Thị Thu Hoài	12/03/1996	Nữ	Đồng Phú, Sông Bé	7.73	Khá	CB
27	1421402020091	Trần Thị Hoàn	01/07/1996	Nữ	Huyện Cát Tiên, Lâm Đồng	7.65	Khá	CB
28	1421402020092	Nguyễn Thị Kim Hoàng	07/09/1996	Nữ	Lạc An, Tân Uyên, Sông Bé	7.32	Khá	CB
29	1421402020093	Trần Thị Hòa	14/04/1996	Nữ	Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	7.83	Khá	CB
30	1421402020094	Nguyễn Thị Huệ	06/12/1996	Nữ	Gia Viễn, Ninh Bình	7.85	Khá	CB
31	1421402020095	Huỳnh Phạm Bích Huyền	19/05/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.87	Khá	CB
32	1421402020096	Kiều Thị Huyền	18/03/1996	Nữ	tỉnh Vĩnh Phú	7.09	Khá	CB
33	1421402020097	Lê Thị Thu Huyền	26/12/1996	Nữ	"Thị trấn Ayunpa, tỉnh Gia Lai	7.38	Khá	CB
34	1421402020098	Nguyễn Thị Huyền	04/01/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.24	Khá	CB
35	1421402020099	Trương Thị Hoài Khương	18/09/1996	Nữ	xã Thanh Tuyền, huyện Bết Cát, tỉnh Sông Bé	7.60	Khá	CB
36	1421402020100	Hoàng Thị Khuyên	23/08/1996	Nữ	Nơi sinh: Xuân Phú, Xuân Lộc, Đồng Nai	7.22	Khá	CB
37	1421402020103	Ngô Đình Ngọc Lan	01/12/1995	Nữ	Trạm y tế, xã Hàng Vình, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau	7.11	Khá	CB
38	1421402020104	Nguyễn Thị Liên	10/10/1996	Nữ	Huyện đảo Phú Quý, Bình Thuận	7.36	Khá	CB
39	1421402020105	Phạm Thị Kim Liên	23/11/1996	Nữ	Bình Phước	7.78	Khá	CB
40	1421402020106	Dương Thị Trúc Linh	06/04/1996	Nữ	Trung tâm y tế cao su dầu tiêng - tỉnh bình dương	7.41	Khá	CB
41	1421402020107	Hà Thị Trúc Linh	18/09/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.66	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
42	1421402020108	Hoàng Thị Ngọc Linh	15/09/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.47	Khá	CB
43	1421402020109	Nguyễn Ngọc Thuý Linh	20/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.67	Khá	CB
44	1421402020110	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/03/1996	Nữ	Nơi sinh: phường Khanh Đa Khoa khu vực 2, xã Tương Bình Hiệp	7.54	Khá	CB
45	1421402020111	Nguyễn Thuý Linh	26/12/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.73	Khá	CB
46	1421402020112	Nguyễn Thuý Linh	10/08/1996	Nữ	Huyện Đắk Mil, Đắk Lắk	7.28	Khá	CB
47	1421402020113	Phan Thị Thùy Linh	04/10/1996	Nữ	Huyện Bu Gia Mập, Bình Phước	7.37	Khá	CB
48	1421402020114	Trần Thị Thùy Linh	22/04/1996	Nữ	Thị trấn An Thạnh, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	7.89	Khá	CB
49	1421402020115	Trần Thị Thùy Linh	22/02/1996	Nữ	Nơi sinh: Huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng	7.64	Khá	CB
50	1421402020116	Võ Hoà Linh	13/09/1996	Nữ	Nơi sinh: Thị xã Thủ Dầu Một, Sông Bé	7.73	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 50 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2
Khá	47	94
Trung Bình Khá	2	4
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402020118	Nguyễn Huỳnh Ngọc Loan	10/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.23	Khá	CB
2	1421402020119	Đinh Thị Luyến	01/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.94	Trung Bình Khá	CB
3	1421402020120	Bùi Phương Mai	14/06/1996	Nữ	Đồng Nai	7.31	Khá	CB
4	1421402020121	Nguyễn Thị Ngọc Mai	29/02/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Tỉnh Sông Bé	7.74	Khá	CB
5	1421402020122	Bùi Thị Hoài Mi	15/06/1996	Nữ	Đơn Dương, Lâm Đồng	8.10	Giỏi	CB
6	1421402020123	Nguyễn Thị Mến	21/07/1996	Nữ	Khu 5, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận	7.39	Khá	CB
7	1421402020124	Lê Thị Thúy Mỹ	30/08/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.57	Khá	CB
8	1421402020125	Trịnh Thị Ngọc Mỹ	15/06/1996	Nữ	Thanh Hóa	8.28	Giỏi	CB
9	1421402020126	Tạ Trà My	07/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.84	Khá	CB
10	1421402020127	Lâm Huỳnh Kim Ngân	09/03/1996	Nữ	Tp.HCM	7.45	Khá	CB
11	1421402020128	Lê Thị Kim Ngân	10/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.29	Khá	CB
12	1421402020129	Nguyễn Mai Ngân	21/03/1996	Nữ	Tp.HCM	7.70	Khá	CB
13	1421402020131	Võ Thị Kim Ngân	12/12/1995	Nữ	Sông Bé	7.27	Khá	CB
14	1421402020132	Bùi Vũ Quỳnh Nga	16/06/1995	Nữ	Sông Bé	7.93	Khá	CB
15	1421402020133	Dương Thị Hồng Nga	26/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.32	Khá	CB
16	1421402020134	Lê Thị Kiều Nga	10/02/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.66	Khá	CB
17	1421402020137	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	06/09/1996	Nữ	Long An	7.75	Khá	CB
18	1421402020138	Huỳnh Thị Thanh Nguyên	28/11/1995	Nữ	Xã Đức Tài, Huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận	7.46	Khá	CB
19	1421402020139	Lê Thị Nguyệt	07/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.75	Khá	CB
20	1421402020140	Trương Thị Quỳnh Như	24/12/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	8.23	Giỏi	CB
21	1421402020141	Phan Thanh Nhân	02/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
22	1421402020142	Đặng Thị Ý Nhi	27/08/1996	Nữ	Huyện Bình Long, tỉnh Sông Bé	7.25	Khá	CB

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

Trang 2 / 3

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
44	1421402020166	Nguyễn Hoàng Phúc	15/08/1996	Nam	Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
45	1421402020168	Nguyễn Thị Như Quỳnh	20/06/1996	Nữ	Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	7.62	Khá	CB
46	1421402020170	Quách Ngọc Như Quỳnh	28/09/1996	Nữ	Thị trấn Phố Mới, Quảng Nam	7.92	Khá	CB
47	1421402020171	Trần Thị Quỳnh	15/02/1995	Nữ	Eahu, Krong Ana, Đắk Lắk	7.17	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 47 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	8.51
Khá	40	85.11
Trung Bình Khá	3	6.38
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402020172	Trịnh Thị Quỳnh	14/09/1996	Nữ	Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa	7.75	Khá	CB
2	1421402020174	Bùi Thị Lệ Quyên	21/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.39	Khá	
3	1421402020175	Nguyễn Thị Diễm Sương	06/07/1995	Nữ	Bình Long , Sông Bé	7.78	Khá	CB
4	1421402020176	Trần Kiều Sang	16/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.38	Khá	CB
5	1421402020177	Hoàng Ngọc Minh Tâm	29/08/1995	Nữ	Trung tâm sinh đẻ kế hoạch Thành Phố Biên Hoà	8.02	Giỏi	CB
6	1421402020179	Nguyễn Thị Thanh Tâm	15/04/1996	Nữ	Trung tâm Bảo vệ Bà mẹ và Trẻ em, Sông Bé	8.09	Giỏi	CB
7	1421402020181	Lê Thị Kim Thông	19/01/1996	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	7.28	Khá	CB
8	1421402020182	Nguyễn Hoài Thương	28/08/1996	Nữ	Bệnh viện Tỉnh Sông Bé	7.89	Khá	CB
9	1421402020183	Nguyễn Thị Thương	03/08/1995	Nữ	Huyện Nghi Xuân, Tỉnh Hà Tĩnh	7.99	Khá	CB
10	1421402020184	Trần Thị Thương	10/11/1995	Nữ	Xã Đông Trung, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình	7.78	Khá	CB
11	1421402020185	Cao Thị Thu Thảo	09/09/1996	Nữ	Áp Bình Thoại, xã Phú Hòa, Tx. Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.23	Khá	CB
12	1421402020186	Nguyễn Thị Thu Thảo	24/03/1996	Nữ	Bình Long , Sông Bé	7.26	Khá	CB
13	1421402020187	Nguyễn Thị Thu Thảo	10/10/1996	Nữ	Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	7.90	Khá	CB
14	1421402020188	Nhiều Thanh Thảo	12/08/1995	Nữ	Phước Dân, Ninh Phước, Ninh Thuận.	6.96	Trung Bình Khá	CB
15	1421402020190	Nguyễn Kim Thanh	19/08/1996	Nữ	Trung tâm y tế huyện Bến Cát	7.71	Khá	CB
16	1421402020192	Phạm Thị Diệu Thanh	14/12/1995	Nữ	Bình Long , Sông Bé	7.98	Khá	CB
17	1421402020194	Trương Ngọc Thiên Thanh	02/03/1996	Nữ	Đồng Phú, Sông Bé	7.40	Khá	CB
18	1421402020195	Trương Thị Thanh	21/04/1996	Nữ	Minh Hòa, Kinh Môn, Hải Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
19	1421402020196	Võ Thị Thanh Thanh	20/04/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.16	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH04)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1421402020197	Hoàng Thị Bé Thi	19/10/1996	Nữ	Huyện M'Đrăk, Đắk Lắk	6.68	Trung Bình Khá	CB
21	1421402020198	Thái Quốc Thiệu	13/09/1996	Nam	Bệnh viện đa khoa Sông Bé	6.81	Trung Bình Khá	CB
22	1421402020199	Nguyễn Thị Minh Thùy	17/07/1987	Nữ	Trạm y tế xã Thạnh Phước	7.51	Khá	CB
23	1421402020200	Trần Ngọc Thùy	20/02/1996	Nữ	Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	7.69	Khá	CB
24	1421402020203	Dương Phương Thủy	13/12/1996	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.39	Khá	CB
25	1421402020204	Hồ Thị Xuân Thủy	07/03/1996	Nữ	Phòng khám khu vực Tân Đông, Tân Châu, Tây Ninh	7.27	Khá	CB
26	1421402020205	Hoàng Thị Thu Thủy	19/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.04	Khá	CB
27	1421402020207	Nguyễn Thị Bích Thủy	16/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.45	Khá	CB
28	1421402020208	Lê Thị Thoa	20/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.93	Khá	CB
29	1421402020209	Phạm Thị Kim Thoa	12/11/1996	Nữ	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	7.99	Khá	CB
30	1421402020210	Phạm Thị Ngọc Thủy	26/08/1996	Nữ	Bệnh viện Từ Dũ, Thành Phố Hồ Chí Minh	8.09	Giỏi	CB
31	1421402020211	Trần Thị Thanh Thủy	20/03/1996	Nữ	Lông Hà, Phước Long, Sông Bé	7.80	Khá	CB
32	1421402020212	Trần Thị Thanh Thủy	18/07/1996	Nữ	Trung tâm y tế Tân Uyên	8.14	Giỏi	CB
33	1421402020213	Lê Thị Thu	30/05/1996	Nữ	Xã Thanh Xuân, Huyện Thanh Chương, Tỉnh Nghệ An	7.61	Khá	CB
34	1421402020214	Lâm Thị Mỹ Tiên	15/04/1996	Nữ	Huyện Dầu Tiếng, Sông Bé	7.06	Khá	CB
35	1421402020215	Lý Mỹ Tiên	05/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.73	Khá	CB
36	1421402020216	Phạm Thị Thùy Tiên	01/09/1996	Nữ	Sông Bé	8.15	Giỏi	CB
37	1421402020217	Trần Huỳnh Thùy Tiên	11/10/1996	Nữ	Tp. Hồ Chí Minh	7.36	Khá	CB
38	1421402020220	Cao Đình Minh Tú	05/04/1995	Nữ	Đình Văn, Lâm Hà, Lâm Đồng	7.19	Khá	CB
39	1421402020222	Vũ Thị Tú	20/03/1996	Nữ	H. Bù Đăng, T. Bình Phước	7.48	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
40	1421402020223	Chu Nguyện Linh Trâm	22/09/1996	Nữ	Xã Phước Hòa, huyện Tân Uyên, tỉnh Sông Bé	7.60	Khá	CB
41	1421402020225	Nguyễn Ngọc Trâm	18/12/1996	Nữ	Biển Hồ, Pleiku, Gia Lai	7.60	Khá	CB
42	1421402020226	Nguyễn Thùy Trâm	25/11/1996	Nữ	Bệnh viện Hùng Vương, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh	7.82	Khá	CB
43	1421402020227	Trần Huyền Trâm	19/10/1996	Nữ	Thị trấn Hòa Thành, Tây Ninh	7.81	Khá	CB
44	1421402020228	Lê Trần Thanh Trà	12/12/1996	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Dương	7.62	Khá	CB
45	1421402020229	Lê Thị Trang	20/08/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	7.99	Khá	CB
46	1421402020230	Ngô Thị Thuý Trang	17/12/1996	Nữ	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sông Bé	7.18	Khá	CB
47	1421402020231	Nguyễn Thanh Trang	14/01/1996	Nữ	Tân Bình	7.45	Khá	CB
48	1421402020232	Nguyễn Thùy Thanh Trang	03/02/1995	Nữ	Huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé	8.27	Giỏi	CB
49	1421402020233	Nguyễn Thị Trang	26/07/1996	Nữ	xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Lắk	7.37	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 49 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	6	12.24
Khá	39	79.59
Trung Bình Khá	4	8.16
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1321402020217	Phan Thị Kim Thoa	10/10/1995	Nữ	Trạm y tế xã Thái Hòa	7.76	Khá	CB
2	1421402020235	Phan Thị Trang	10/03/1996	Nữ	Thịệu Giao, Thịệu Hoá, Thanh Hoá	7.02	Khá	CB
3	1421402020236	Tạ Thị Thu	15/01/1996	Nữ	tỉnh Bình Phước	7.25	Khá	CB
4	1421402020237	Trà Thị Phương	29/08/1996	Nữ	TP Hồ Chí Minh	7.21	Khá	CB
5	1421402020241	Trịnh Thuý	24/04/1996	Nữ	Trạm y tế huyện MĐrăk - Đắk Lắk	7.56	Khá	CB
6	1421402020242	Đàng Thị Thu	05/10/1995	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	7.18	Khá	
7	1421402020243	Nguyễn Quang	12/07/1996	Nam	Mỹ Đức - Sơn Thủy - Lê Thủy - Quảng Bình	7.27	Khá	CB
8	1421402020247	Trần Thị Ngọc	21/08/1996	Nữ	Huyện Ea H Leo, Đắk Lắk	7.33	Khá	CB
9	1421402020249	Lê Thị Thanh	15/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.58	Khá	CB
10	1421402020250	Nguyễn Huỳnh Thanh	08/02/1996	Nữ	Biên Hòa - Đồng Nai	7.20	Khá	CB
11	1421402020251	Nguyễn Thị Kim	12/11/1996	Nữ	Bệnh viện Bình Dương	7.58	Khá	CB
12	1421402020252	Trần Thị Ánh	18/02/1996	Nữ	Võ Xu - Đức Linh-Bình Thuận	6.89	Trung Bình Khá	
13	1421402020253	Lương Thị Thanh	30/12/1996	Nữ	Phước Vĩnh - Tân Uyên - Bình Dương	7.92	Khá	CB
14	1421402020255	Huỳnh Thị Ngọc	06/02/1996	Nữ	Bệnh viện Thuận An	7.64	Khá	CB
15	1421402020256	Nguyễn Thị	07/09/1996	Nữ	Huyện Sa Thầy, Kon Tum	7.65	Khá	CB
16	1421402020258	Lê Thị	04/11/1996	Nữ	Thọ Hải - Thọ Xuân - Thanh Hóa	7.27	Khá	CB
17	1421402020259	Nguyễn Thị	10/11/1994	Nữ	Nghĩa Phú- Nghĩa Hưng- Nam Hà	8.21	Giỏi	CB
18	1421402020260	Nguyễn Thị Bích	08/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
19	1421402020261	Nguyễn Thị Cẩm	29/01/1996	Nữ	Xã Iatôr - Huyện ChưPrông - Tỉnh Gia Lai	8.40	Giỏi	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH05)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1421402020262	Phạm Nguyễn Thuý Vân	24/06/1996	Nữ	Trung tâm y tế huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé	7.93	Khá	CB
21	1421402020263	Phạm Thùy Hải Vân	15/11/1996	Nữ	BVĐK Sông Bé	7.79	Khá	CB
22	1421402020264	Phạm Thị Vân	16/03/1996	Nữ	Quỳnh Hoàng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	7.68	Khá	CB
23	1421402020265	Nguyễn Thị Kiều Viên	14/01/1996	Nữ	Bình Thắng, Bù Gia Mập, Bình Phước	7.24	Khá	CB
24	1421402020266	Huỳnh Vinh	10/11/1996	Nữ	Bình Long - Sông Bé	7.39	Khá	CB
25	1421402020268	Lê Hoàng Yến Vy	03/08/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.66	Khá	CB
26	1421402020269	Nguyễn Lam Vy	07/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.14	Khá	CB
27	1421402020270	Phan Thị Vy Vy	05/07/1995	Nữ	Thanh Phước - Gò Dầu- Tây Ninh	7.10	Khá	CB
28	1421402020271	Thái Trương Thảo Vy	09/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.91	Khá	CB
29	1421402020272	Võ Ngọc Yến Vy	27/11/1996	Nữ	TP Hồ Chí Minh	8.22	Giỏi	CB
30	1421402020273	Ngô Thị Thúy Xinh	24/07/1996	Nữ	Huyện Phú Quý - Tỉnh Bình Thuận	7.74	Khá	CB
31	1421402020274	Nguyễn Thị Thanh Xuân	16/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB
32	1421402020275	Phan Thị Thanh Xuân	29/09/1996	Nữ	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sông Bé.	7.62	Khá	CB
33	1421402020279	Tô Thị Yến	18/01/1996	Nữ	Trạm Xá Nông Trường Tân lợi	7.54	Khá	CB
34	1421402020280	Trương Thị Yến	20/03/1996	Nữ	Sông Bé	8.03	Giỏi	CB
35	1421402020281	Trịnh Hải Yến	14/04/1994	Nữ	xã Yên Phú, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hoá.	7.96	Khá	CB
36	1421402020282	Tô Thị Hoa	20/04/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	8.45	Giỏi	CB
37	1421402020284	Phan Thị Nam Mai	23/11/1995	Nữ	TP.Hồ Chí Minh	7.84	Khá	CB
38	1421402020286	Nguyễn Thị Nga	02/04/1996	Nữ	Bình Dương	8.20	Giỏi	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Giáo dục Tiểu học (D14TH05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Giáo dục Tiểu học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
39	1421402020287	Bùi Thị My	02/08/1995	Nữ	xã Hòa Nam, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng	7.93	Khá	CB
40	1421402020291	Trương Thị Mỹ Ngọc	22/08/1996	Nữ	Khóm 9, Thị trấn An Khê, Gia Lai	8.07	Giỏi	CB
41	1421402020295	Phan Thị Quỳnh Trâm	02/09/1995	Nữ	xã Cư Suê huyện CưM'gar tỉnh Đắk Lắk	7.68	Khá	CB
42	1421402020298	Lý Thị Ngọc Giàu	09/03/1996	Nữ	Huyện Tây Sơn - Tỉnh Bình Định	8.06	Giỏi	CB

Niên yết danh sách có 42 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	8	19.05
Khá	33	78.57
Trung Bình Khá	1	2.38
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402170003	Lương Thị An	18/05/1994	Nữ	Tập đoàn 8, xã Đoàn Kết, Bù Đăng, Sông Bé	7.23	Khá	CB
2	1421402170004	Lê Thúy An	17/09/1996	Nữ	Tây Ninh	8.43	Giỏi	CB
3	1421402170005	Nguyễn Thụy Mỹ An	01/03/1996	Nữ	Sông Bé	8.29	Giỏi	CB
4	1421402170006	Nguyễn Thị Bình An	05/09/1995	Nữ	Sông Bé	7.49	Khá	CB
5	1421402170008	Võ Thị Ngọc Anh	15/04/1995	Nữ	Dương Thủy-Lê Thủy-Quảng Bình	7.58	Khá	CB
6	1421402170010	Cao Thị Châu	16/02/1996	Nữ	Nghệ An	7.34	Khá	CB
7	1421402170011	Huỳnh Thị Ngọc Châu	26/07/1995	Nữ	Tân Uyên- Bình Dương	7.27	Khá	
8	1421402170013	Đặng Văn Dư	16/01/1995	Nam	Trạm y tế xã Long Hải	7.41	Khá	
9	1421402170016	Đồng Thị Thùy Dung	20/08/1995	Nữ	Vĩnh Phú	7.17	Khá	CB
10	1421402170017	Đỗ Thị Thu Dung	30/05/1994	Nữ	Bình Phước	7.41	Khá	
11	1421402170019	Lê Thị Dung	25/01/1996	Nữ	Thanh Hoá	7.11	Khá	CB
12	1421402170020	Võ Thị Dung	22/08/1995	Nữ	Thôn Thái Giao- Xã Phước Thái- Huyện Ninh Phước- Tỉnh Ninh Thuận	7.81	Khá	CB
13	1421402170021	Nguyễn Hoàng Duy	02/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.06	Khá	CB
14	1421402170022	Đoàn Thị Kỳ Duyên	08/07/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.51	Khá	
15	1421402170023	Huỳnh Thị Mỹ Duyên	22/08/1994	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.25	Khá	
16	1421402170025	Nguyễn Lưu Hoàng Hữu Duyên	14/01/1996	Nữ	Bình Dương	8.57	Giỏi	CB
17	1421402170026	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	10/12/1995	Nữ	Phù Cát - Bình Định	7.23	Khá	CB
18	1421402170028	Quách Thị Ái Duyên	18/03/1996	Nữ	Tây Ninh	6.78	Trung Bình Khá	CB
19	1421402170029	Nguyễn Linh Giang	26/07/1995	Nữ	Bình Phước	7.52	Khá	CB
20	1421402170030	Trần Thị Phụng Hằng	09/08/1996	Nữ	Bình Phước	7.18	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1421402170035	Võ Thị Ngọc Hà	29/03/1996	Nữ	Vĩnh Tân - Tân Uyên - Bình Dương	7.26	Khá	CB
22	1421402170036	Dương Bích Hạnh	15/10/1980	Nữ	Sông Bé	7.42	Khá	CB
23	1421402170037	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	19/02/1995	Nữ	Đak gang II, Nghĩa An, Kbang, Gia Lai	7.27	Khá	CB
24	1421402170039	Đoàn Thị Hồng	18/12/1995	Nữ	Xóm 2, Quỳnh Thanh-Quỳnh Lưu-Nghệ An	7.13	Khá	CB
25	1421402170040	Dương Thị Hường	10/08/1996	Nữ	Thôn 16, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	6.93	Trung Bình Khá	
26	1421402170042	Nguyễn Thị Hoà	08/03/1996	Nữ	Đức Phú-Mỹ Đức-Quảng Ngãi	7.78	Khá	CB
27	1421402170043	Đặng Thị Hoa	29/12/1995	Nữ	Thôn Chánh Khoan Đông - xã Mỹ Lợi - huyện Phù Mỹ - tỉnh Bình Định	7.37	Khá	CB
28	1421402170044	Liêu Kim Hoa	31/01/1995	Nữ	Thuận An - Bình Dương	7.22	Khá	CB
29	1421402170045	Trịnh Thị Tuyết Hoa	15/01/1996	Nữ	Trần xã xã Nông Trường, Minh Hưng, Bù Đăng, Bình Phước	7.16	Khá	CB
30	1421402170046	Nguyễn Ngọc Hòa	10/12/1996	Nữ	sông bé	7.03	Khá	CB
31	1421402170048	Trương Thị Hòa	28/01/1996	Nữ	Xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	7.57	Khá	CB
32	1421402170049	Nguyễn Thị Huệ	04/08/1995	Nữ	Bình Dương	7.39	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 32 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	9.38
Khá	27	84.38
Trung Bình Khá	2	6.25
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402170050	Nguyễn Thị Thanh Huệ	26/10/1995	Nữ	Bình Hiệp, Bình Sơn, Quảng Ngãi	7.50	Khá	CB
2	1421402170051	Trần Thị Huệ	13/07/1996	Nữ	Trung tâm y tế công ty cao su Phước Hòa	7.12	Khá	CB
3	1421402170052	Đào Ngọc Huyền	04/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.16	Khá	
4	1421402170053	Dương Ngọc Minh Khánh	06/10/1995	Nữ	Trạm y tế Phú Cường	7.58	Khá	CB
5	1421402170055	Lê Việt Khang	03/09/1996	Nam	Tây Ninh	6.98	Trung Bình Khá	
6	1421402170056	Trương Hoàng Khang	10/05/1996	Nam	Bình Dương	7.27	Khá	CB
7	1421402170057	Lê Thị Thúy Kiều	23/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
8	1421402170058	Vũ Thị Thúy Lâm	25/01/1996	Nữ	lâm đồng	7.11	Khá	CB
9	1421402170059	Bùi Thị Lan	02/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB
10	1421402170060	Trương Thị Nhật Lợi	28/08/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.23	Khá	CB
11	1421402170062	Lê Thị Ngọc Linh	08/02/1996	Nữ	Đồng Nai	7.54	Khá	CB
12	1421402170063	Nguyễn Thị Kim Linh	18/08/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.96	Trung Bình Khá	CB
13	1421402170064	Võ Thị Linh	21/05/1996	Nữ	Quang bình	7.04	Khá	CB
14	1421402170065	Lưu Thị Kim Loan	07/02/1996	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.71	Khá	CB
15	1421402170066	Trần Thị Ngọc Loan	29/10/1995	Nữ	Bình Dương	7.46	Khá	CB
16	1421402170067	Tổng Thị Lựu	15/06/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.58	Khá	CB
17	1421402170069	Lê Hữu Mạnh	16/02/1996	Nam	Thanh Hóa	7.54	Khá	CB
18	1421402170071	Nguyễn Thị Quế Minh	01/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	CB
19	1421402170072	Lê Thị My	05/09/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.01	Khá	CB
20	1421402170074	Đào Duy Nam	27/08/1995	Nam	Cần Thơ	7.27	Khá	CB
21	1421402170076	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	04/06/1996	Nữ	Trạm Xá Xã Phú Thọ	8.09	Giỏi	CB
22	1421402170077	Trương Thị Kim Nguyên	13/05/1996	Nữ	đăklăk	7.17	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH SP ngữ văn (D14NV02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Sư phạm Ngữ Văn****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1421402170078	Trần Thiện Nhân	16/06/1995	Nam	Xã Lộc Tân - Lộc Ninh - Tỉnh Bình Phước	7.02	Khá	
24	1421402170079	Lê Thị Bích Nhi	30/09/1995	Nữ	Đồng Phú- Sông Bé	6.99	Trung Bình Khá	CB
25	1421402170080	Nguyễn Thị Bé Nhi	30/09/1996	Nữ	Hoà Thạnh, An Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	6.86	Trung Bình Khá	CB
26	1421402170081	Trần Yến Nhi	11/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.96	Trung Bình Khá	CB
27	1421402170082	Võ Thị Nhi	16/02/1994	Nữ	Quảng Ngãi	6.73	Trung Bình Khá	CB
28	1421402170083	Lê Thị Nhung	25/06/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.86	Trung Bình Khá	CB
29	1421402170086	Đặng Thị Hà Phương	05/06/1995	Nữ	Sông Bé	8.11	Giỏi	CB
30	1421402170087	Châu Thị Mỹ Phương	20/05/1995	Nữ	Quảng Nam	7.17	Khá	CB
31	1421402170088	Hứa Vũ Mai Phương	10/01/1995	Nữ	ĐakLak	7.33	Khá	CB
32	1421402170089	Nguyễn Thị Phương	20/04/1996	Nữ	xã Thanh Lâm huyện Thanh Chương tỉnh Nghệ An	6.98	Trung Bình Khá	CB
33	1421402170092	Nguyễn Thị Phương	10/06/1994	Nữ	Thanh Hóa	7.13	Khá	
34	1421402170093	Phan Thị Minh Phương	01/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.75	Khá	CB
35	1421402170094	Nguyễn Ngọc Quang	08/10/1996	Nam	TX. Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận	6.86	Trung Bình Khá	CB
36	1421402170095	Đỗ Lộc Kim Quỳnh	18/02/1996	Nữ	Bệnh viện Từ Dũ	7.04	Khá	CB
37	1421402170096	Trần Thị Khôi Quỳn	11/09/1995	Nữ	Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB
38	1421402170098	Nguyễn Thị Mỹ Sương	20/09/1993	Nữ	Gia Độ, Triệu Độ, Triệu Phong, Quảng Trị.	6.94	Trung Bình Khá	CB
39	1421402170099	Phạm Thị Ngọc Sương	04/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.33	Khá	CB
40	1421402170100	Phạm Thị Tuyết Sương	24/03/1995	Nữ	Bình dương	6.92	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 40 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	5
Khá	25	62.5
Trung Bình Khá	13	32.5
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402170101	Lê Thị	Tĩnh	06/05/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.57	Khá	CB
2	1421402170102	Phạm Thị Thanh	Tâm	23/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
3	1421402170103	Võ Thị Hồng	Tâm	12/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
4	1421402170104	La Châu	Thông	13/03/1996	Nam	Tây Ninh	7.42	Khá	CB
5	1421402170105	Võ Thị Như	Thơ	06/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
6	1421402170106	Bùi Thi	Thương	01/07/1996	Nữ	Xóm Hòa Bình - Xã Quỳnh Nghĩa - Huyện Quỳnh Lưu - Tỉnh Nghệ An	6.70	Trung Bình Khá	CB
7	1421402170107	Hoàng Thị Hoài	Thương	24/10/1994	Nữ	Định Hiệp - Dầu Tiếng - Bình Dương	7.02	Khá	CB
8	1421402170108	Phạm Minh	Thành	01/02/1996	Nam	Sông Bé	6.79	Trung Bình Khá	CB
9	1421402170109	Đổng Thị Thanh	Thảo	02/12/1996	Nữ	Vụ Bôn-Phước Nam-Ninh Phước-Ninh Thuận	6.86	Trung Bình Khá	CB
10	1421402170110	Đinh Thị	Thảo	29/02/1996	Nữ	Hải Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
11	1421402170112	Vũ Thị Như	Thảo	08/05/1996	Nữ		6.66	Trung Bình Khá	CB
12	1421402170113	Huỳnh Hữu	Thắng	07/05/1996	Nam	Gò Dầu - Tây Ninh	7.04	Khá	CB
13	1421402170116	Lưu Thị Thanh	Thùy	21/09/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.60	Khá	CB
14	1421402170118	Lương Thị Thu	Thúy	09/05/1996	Nữ	Bình Phước	7.63	Khá	CB
15	1421402170120	Nguyễn Thị Huyền	Thu	07/08/1996	Nữ	Thôn 10 - xã Cư Giang - huyện Eakar - tỉnh Đắklăk	6.74	Trung Bình Khá	
16	1421402170122	Vũ Thị	Thùy	23/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.21	Khá	CB
17	1421402170123	Nguyễn Nhật Thanh	Thúy	13/09/1996	Nữ		6.88	Trung Bình Khá	CB
18	1421402170125	Huỳnh Hoa Ngọc	Tiên	27/07/1996	Nữ	Bến Tre	7.09	Khá	CB
19	1421402170126	Nguyễn Ngọc	Từ	10/05/1994	Nam	Xã Bình Hải - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi	7.44	Khá	
20	1421402170131	Nguyễn Vũ Thùy	Trang	30/08/1995	Nữ	Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH SP ngữ văn (D14NV03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Sư phạm Ngữ Văn****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1421402170132	Phạm Thị Kiều Trang	08/11/1994	Nữ	Krong Năng, Đak Lak	6.97	Trung Bình Khá	
22	1421402170133	Trần Thị Phương Trang	10/09/1995	Nữ	Tiên Hoàng - Cát Tiên - Lâm Đồng	7.15	Khá	CB
23	1421402170134	Trần Thị Mỹ Trinh	24/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.19	Khá	CB
24	1421402170135	Ngô Thanh Trúc	03/05/1996	Nữ	Trạm y tế xã Định Hòa	7.58	Khá	CB
25	1421402170136	Vương Nguyễn Hoàng Trúc	08/09/1995	Nữ	Bình Dương	7.91	Khá	CB
26	1421402170137	Nguyễn Thành Trung	22/09/1996	Nam	Trạm xá xã Tân Hòa, Đồng Phú, Sông Bé	7.02	Khá	CB
27	1421402170138	Đặng Anh Tuấn	20/07/1995	Nam	Bình Định	7.61	Khá	CB
28	1421402170139	Hà Văn Tuấn	30/11/1995	Nam	Xã Đông Luận, Huyện Tam Thanh, Tỉnh Vĩnh Phú	7.36	Khá	CB
29	1421402170140	Lý Diệu Tuyền	13/07/1996	Nữ		7.22	Khá	
30	1421402170143	Lê Thị Uyên	04/12/1996	Nữ	Đức La - Đức Thọ - Hà Tĩnh	7.40	Khá	CB
31	1421402170146	Vũ Thị Phương Yến	01/02/1994	Nữ	xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Sông Bé	7.35	Khá	CB
32	1421402170148	Đoàn Thị Mơ	02/07/1995	Nữ	Xóm 3 thôn Túy Thạnh, xã Hoài Sơn, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định	7.10	Khá	CB
33	1421402170150	Nguyễn Cường Hương	17/05/1996	Nữ	Đồng Nai	7.31	Khá	
34	1421402170151	Nguyễn Nhứt Trường	09/05/1996	Nam	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, Phường 5, Tp Bến Tre	7.27	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 34 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	23	67.65
Trung Bình Khá	11	32.35
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402170153	Nguyễn Thị Bé	27/03/1994	Nữ	Sông Bé	6.88	Trung Bình Khá	CB
2	1421402170154	Nguyễn Hồng Ngân	29/01/1996	Nữ	Tân Uyên - Bình Dương	7.51	Khá	CB
3	1421402170155	Phạm Thị Trung Trinh	15/02/1996	Nữ	Bệnh viện huyện Bến Cầu tỉnh Tây Ninh	7.52	Khá	CB
4	1421402170156	Đào Vy Thảo	14/05/1996	Nữ		7.03	Khá	CB
5	1421402170157	Lê Thị Ngọc Hà	30/09/1996	Nữ	Quảng Bình	7.20	Khá	CB
6	1421402170159	Đoàn Lê Mai Anh	01/10/1996	Nữ	Thái Bình	7.48	Khá	CB
7	1421402170161	Nguyễn Thị Mỹ Linh	24/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.64	Khá	CB
8	1421402170162	Phạm Thị Thủy	10/06/1996	Nữ	Hà Nam	7.47	Khá	CB
9	1421402170163	Lê Ánh Linh	17/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.22	Khá	CB
10	1421402170166	Huỳnh Thị Thanh Hương	17/03/1996	Nữ	BV Sông Bé	7.44	Khá	CB
11	1421402170177	Nguyễn Thị Mai	15/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.04	Khá	CB
12	1421402170178	Nguyễn Thị Thanh Trúc	14/11/1996	Nữ	Tiền Ninh-Vạn Khánh-Vạn Ninh-Khánh Hòa	7.04	Khá	CB
13	1421402170182	Nguyễn Thị Bảo Yến	23/01/1996	Nữ	Kon Tum	7.39	Khá	CB
14	1421402170184	Huỳnh Thị Bích Vân	03/04/1996	Nữ	Việt Nam	7.05	Khá	CB
15	1421402170185	Đặng Thị Thu Hà	21/02/1996	Nữ	Bảo Lộc - Lâm Đồng	7.05	Khá	CB
16	1421402170186	Lâm Vũ Bằng	11/01/1996	Nam	Hà Tiên - Kiên Giang	6.61	Trung Bình Khá	CB
17	1421402170187	Trần Thị Ngọc Hoa	02/01/1993	Nữ	Bình Định	7.16	Khá	CB
18	1421402170193	Nguyễn Thị Kim Thanh	10/08/1996	Nữ	Đội 4- Thôn Cộng Hòa II- Xã Tịnh Ấn Tây- TP. Quảng Ngãi - Tỉnh Quảng Ngãi	7.18	Khá	
19	1421402170195	Đào Thi Lụa	15/08/1995	Nữ	Vũ Thư - Thái Bình	7.15	Khá	
20	1421402170199	Trần Thị Thanh Hương	04/07/1995	Nữ	Đồng Nai	7.28	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV04)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1421402170201	Trần Thị Thúy Diệp	15/02/1995	Nữ	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	7.50	Khá	CB
22	1421402170202	Phạm Thị Hồng Ngọc	28/12/1995	Nữ	Bình Định	7.17	Khá	CB
23	1421402170203	Phạm Thị Thu Diệu	27/09/1995	Nữ	đăklăk	7.17	Khá	CB
24	1421402170205	Ngô Lý Linh	01/05/1996	Nữ	khóm 7, Khe Sanh	6.95	Trung Bình Khá	CB
25	1421402170210	Nguyễn Thị Hường	23/08/1996	Nữ	Đô Lương- Nghệ An	7.34	Khá	CB
26	1421402170211	Nguyễn Thị Thúy Hằng	02/02/1996	Nữ	Kon Tum	7.51	Khá	CB
27	1421402170212	Nguyễn Thị Yến Ngọc	25/12/1995	Nữ	Bình Định	7.57	Khá	CB
28	1421402170214	Nguyễn Thị Phương	16/11/1996	Nữ	Bãi Thơm, Phú Quốc, Kiên Giang	7.12	Khá	CB
29	1421402170216	Nguyễn Thị Bích Hào	02/06/1995	Nữ	Đà Nẵng	7.30	Khá	CB
30	1421402170218	Nguyễn Thị Nga	01/03/1996	Nữ	Xóm Xuân Hồng, xã Thanh Xuân, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	7.02	Khá	CB
31	1421402170220	Nguyễn Vũ Hồng Ngọc	25/11/1996	Nữ	Quảng Ninh	8.22	Giỏi	CB
32	1421402170221	Phan Thị Nương	27/06/1996	Nữ	Hưng Thắng- Huyện Hưng Nguyên- Nghệ An	7.59	Khá	CB
33	1421402170223	Trương Nguyễn Cát Phượng	11/11/1995	Nữ	Bệnh viện tỉnh Sông Bé	7.53	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH SP ngữ văn (D14NV04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Ngữ Văn

Hệ: Chính Quy

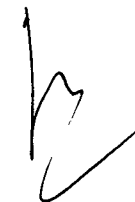
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.03
Khá	29	87.88
Trung Bình Khá	3	9.09
Trung Bình	0	0



13/06/2018

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Sư Phạm Lịch sử CN lịch sử Việt Nam (D14LSVN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1321402180047	Hoàng Thanh Huy	19/03/1991	Nam	Quảng Trị	7.34	Khá	CB
2	1421402180001	Đoàn Lê Quốc Anh	07/10/1996	Nam	Sông Bé	7.22	Khá	CB
3	1421402180015	Bùi Duy Lộc	19/10/1995	Nam	Quảng Nam	7.53	Khá	
4	1421402180024	Phan Thanh Thảo	10/01/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.29	Khá	CB
5	1421402180025	Nguyễn Văn Thọ	20/02/1992	Nam	Bình Định	7.57	Khá	CB
6	1421402180047	Phạm Đoàn Ngọc Linh	19/12/1996	Nam	Huyện Kon Dong, Tỉnh Gia Lai	7.10	Khá	CB
7	1421402180048	Phạm Văn Linh	26/01/1996	Nam	Bình Thuận	6.96	Trung Bình Khá	
8	1421402180078	Phan Thị Hoài Khang	24/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.54	Khá	CB
9	1421402180122	Nguyễn Thị Phương Hồng	20/10/1994	Nữ	Bình Dương	6.99	Trung Bình Khá	CB
10	1421402180124	Bùi Thị Hồng Tâm	11/03/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.08	Khá	
11	1421402180128	Trần Thị Thoan	10/08/1995	Nữ	Hà Tĩnh	6.76	Trung Bình Khá	
12	1421402180132	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	22/04/1995	Nữ	Bệnh viện tỉnh Tây Ninh	7.25	Khá	CB
13	1421402180133	Trần Trọng Hiếu	02/04/1995	Nam	Tiền Giang	7.76	Khá	CB
14	1421402180135	Nguyễn Thị Nguyên Lâm	27/07/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.08	Khá	CB
15	1421402180144	Nguyễn Thị Hải Yến	12/12/1996	Nữ	An Lập, Bến Cát, Sông Bé	7.25	Khá	CB
16	1421402180153	Lê Thị Lý	28/09/1996	Nữ	Tây Ninh	7.12	Khá	CB
17	1421402180157	Trương Khả Tú	20/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.33	Khá	CB
18	1421402180159	Hà Ngọc Thịnh	24/02/1996	Nam	Tây Ninh	7.14	Khá	CB
19	1421402180160	Hoàng Thị Thanh Hiền	01/08/1995	Nữ	Quảng Bình	6.95	Trung Bình Khá	
20	1421402180174	Phan Thị Thi	11/01/1995	Nữ	Quảng Trị	7.58	Khá	CB
21	1421402180179	Trương Lê Phương Quyên	01/02/1995	Nữ	Quảng Ngãi	7.18	Khá	CB
22	1421402180193	Lê Thị Nhân	07/01/1996	Nữ	Quảng Trị	7.28	Khá	CB
23	1421402180194	Hà Quốc Phòng	06/05/1996	Nam	Bình Định	7.59	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Sư Phạm Lịch sử CN lịch sử Việt Nam (D14LSVN01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421402180205	Nguyễn Xuân Ân	10/01/1996	Nam	Bến Tre	7.26	Khá	CB
25	1421402180214	Nguyễn Thị Quỳnh	29/12/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.26	Khá	CB
26	1421402180227	Bùi Văn Vinh	12/03/1996	Nam	Thôn Đoàn Kết 1, Xã Đoàn Triết, Huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắc	7.64	Khá	CB
27	1421402180234	Phan Thị Yến	27/06/1995	Nữ	Hà Tĩnh	7.85	Khá	CB
28	1421402180236	Nguyễn Thanh Hoàng	16/02/1995	Nam	Phu Yên	6.75	Trung Bình Khá	CB
29	1421402180239	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	09/02/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.42	Khá	CB
30	1421402180247	Trương Thị Hoa	10/06/1994	Nữ	Quảng Ngãi	7.69	Khá	CB
31	1421402180249	Nguyễn Thị Phương Dung	21/01/1995	Nữ	Quảng Trị	7.47	Khá	CB
32	1421402180264	Nguyễn Thị Nhạn	04/09/1994	Nữ	Hà Tĩnh	7.30	Khá	CB
33	1421402180266	Nguyễn Thị Hà	05/03/1994	Nữ	Đắk Lắk	8.11	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày.....tháng.... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.03
Khá	27	81.82
Trung Bình Khá	5	15.15
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: **ĐH Sư Phạm Lịch sử CN lịch sử Việt Nam (D14LSVN02)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2014-2018**

Ngành: **ĐH Sư phạm Lịch sử**

Hệ: **Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402180006	Nguyễn Thị Thu Hằng	08/09/1995	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	CB
2	1421402180010	Phạm Thị Thu Hà	27/04/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.04	Khá	CB
3	1421402180017	Đoàn Vương Nam	16/10/1996	Nam	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	
4	1421402180018	Trần Hoài Nam	21/05/1996	Nam	Bình Dương	7.24	Khá	CB
5	1421402180023	Nguyễn Văn Tình	11/12/1995	Nam	Bình Dương	7.33	Khá	
6	1421402180028	Nguyễn Thị Ngọc Trà	05/07/1995	Nữ	Sông Bé	6.89	Trung Bình Khá	CB
7	1421402180029	Võ Tường Vi	24/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.73	Khá	CB
8	1421402180051	Nguyễn Thị Phương	15/04/1996	Nữ	Gia Lai	6.95	Trung Bình Khá	CB
9	1421402180053	Lê Thanh Quân	29/05/1995	Nam	Bình Định	7.26	Khá	CB
10	1421402180055	Nguyễn Phúc Anh Quỳnh	10/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.21	Khá	CB
11	1421402180123	Nguyễn Thị Kim Cúc	17/05/1996	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
12	1421402180127	Nguyễn Thị Nhài	21/10/1996	Nữ	Nam Định	7.25	Khá	CB
13	1421402180129	Nguyễn Thị Ân	15/08/1995	Nữ	Trạm xá xã Thới Hòa	7.33	Khá	CB
14	1421402180138	Nguyễn Huỳnh Trâm	15/09/1995	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	
15	1421402180141	Vương Nguyễn Thái An	13/03/1995	Nam	Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	CB
16	1421402180146	Cao Thị Hồng Ngọc	19/11/1995	Nữ	Long An	7.15	Khá	CB
17	1421402180155	Nguyễn Thị Thuý	16/03/1996	Nữ	Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	7.52	Khá	
18	1421402180158	Trần Quang Nghĩa	03/07/1996	Nam	Bình Dương	6.65	Trung Bình Khá	CB
19	1421402180180	Hoàng Thùy Duyên	19/04/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.20	Khá	CB
20	1421402180181	Đào Thái Duy	13/12/1995	Nam	Phú Yên	7.11	Khá	CB
21	1421402180188	Lê Thị Thu Thảo	02/12/1996	Nữ	DakLak	7.63	Khá	CB
22	1421402180190	Trịnh Thị Thư	07/08/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.51	Khá	CB
23	1421402180201	Mã Thị Trang	19/02/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.09	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Sư Phạm Lịch sử CN lịch sử Việt Nam (D14LSVN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1421402180202	Đoàn Thị Linh Nghi	29/01/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.29	Khá	CB
25	1421402180208	Võ Bùi Bích Huyền	24/02/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.79	Khá	CB
26	1421402180210	Nguyễn Thị Thùy Linh	06/06/1996	Nữ	Đăklak	7.60	Khá	CB
27	1421402180211	Trịnh Thị Linh	15/05/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.12	Khá	CB
28	1421402180221	Phạm Thị Như Ý	10/01/1996	Nữ	Ấn Trường Đông, Hoài Ân, Bình Định	8.00	Giỏi	CB
29	1421402180240	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	19/07/1996	Nữ	Bình Thuận	7.00	Khá	
30	1421402180244	Nguyễn Thị Như	26/06/1995	Nữ	Lâm Đồng	7.54	Khá	CB
31	1421402180248	Nguyễn Thảo Nguyên	/ /96	Nữ	Cà Mau	6.89	Trung Bình Khá	CB
32	1421402180256	Hoàng Thị Quỳnh Trang	20/04/1995	Nữ	Gia Lai	7.16	Khá	CB
33	1421402180270	Ngô Dương Trí	16/01/1993	Nam	Đồng Nai	6.48	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày.. ... tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.03
Khá	24	72.73
Trung Bình Khá	8	24.24
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH sư phạm lịch sử CN LS Đảng (D14LSD)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	14114021800167	Nguyễn Quốc Hòa	30/08/1995	Nam	Bình Định	7.16	Khá	CB
2	1421402180046	Nguyễn Đình Phương	26/09/1993	Nam	Sông Bé	7.39	Khá	
3	1421402180126	Đặng Ngọc Trang	09/10/1996	Nữ	Tây Ninh	7.72	Khá	CB
4	1421402180136	Huỳnh Đặng Thanh Thảo	21/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.45	Khá	CB
5	1421402180137	Lê Thị Thùy Vân	03/08/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.39	Khá	CB
6	1421402180149	Hoàng Văn Tuyền	12/01/1992	Nam	Ninh Bình	6.94	Trung Bình Khá	
7	1421402180152	Phạm Thị Hằng	26/03/1995	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	
8	1421402180163	Trần Bảo Quốc	15/03/1991	Nam	xã Minh Đức, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước	7.96	Khá	CB
9	1421402180164	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	01/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB
10	1421402180182	Lê Minh Chiến	24/04/1996	Nam	Tây Ninh	7.84	Khá	
11	1421402180195	Nguyễn Văn Nguyên	04/03/1995	Nam	xã Bình Tân - thị trấn Cái nước - huyện cái nước - tỉnh cà mau	6.99	Trung Bình Khá	CB
12	1421402180246	Lương Văn Hùng	12/05/1996	Nam	Thanh Hóa	6.82	Trung Bình Khá	
13	1421402180262	Hoà Minh Cường	25/09/1996	Nam	Tây Ninh	7.40	Khá	
14	1421402180269	Đặng Thị Bảo An	20/05/1996	Nữ	Tuy Hòa - Phú Yên	7.27	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH sư phạm lịch sử CN LS Đảng (D14LSD)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày.tháng..năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	11	78.57
Trung Bình Khá	3	21.43
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Sư Phạm Lịch sử CN lịch sử thế giới (D14LSTG)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Sư phạm Lịch sử

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1421402180003	Trần Thị Phương Anh	31/05/1995	Nữ	Sông Bé	6.76	Trung Bình Khá	CB
2	1421402180007	Hoàng Thị Thu Hương	04/11/1994	Nữ	Thanh Hóa	7.24	Khá	CB
3	1421402180011	Bùi Thị Mỹ Hạnh	23/02/1995	Nữ	Sông Bé	7.25	Khá	CB
4	1421402180012	Nguyễn Thị Mai Hồng	27/01/1996	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	7.40	Khá	CB
5	1421402180151	Trương Văn Mai	14/02/1996	Nam	bệnh viện Từ Dũ	6.92	Trung Bình Khá	
6	1421402180156	Nguyễn Quốc Triệu	27/04/1996	Nam	Sông Bé	7.43	Khá	CB
7	1421402180161	Đỗ Thị Thu	26/04/1993	Nữ	Ninh Bình	7.34	Khá	CB
8	1421402180177	Lê Thị Nhung	10/07/1996	Nữ	Nghệ An	7.30	Khá	CB
9	1421402180178	Trần Thị Tuyết Mai	30/08/1993	Nữ	Tây Ninh	7.17	Khá	CB
10	1421402180192	Phạm Thị Thùy Tiên	14/05/1996	Nữ	Đăklăk	7.62	Khá	CB
11	1421402180237	Nguyễn Huỳnh Đăng Khoa	17/04/1996	Nam	Cà Mau	8.01	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 11 sinh viên.

Ngày..... tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	9.09
Khá	8	72.73
Trung Bình Khá	2	18.18
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c.ngành Thương mại (002.D14ATM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010005	Nguyễn Ngọc Châu	20/01/1996	Nam	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận	6.78	Trung Bình Khá	CB
2	1422202010008	Nguyễn Thị Bích Chi	08/05/1996	Nữ	Sông Bé	6.89	Trung Bình Khá	CB
3	1422202010020	Nguyễn Thị Hương	28/02/1994	Nữ	Nghệ An	7.30	Khá	CB
4	1422202010023	Nguyễn Xuân Lê Hà	27/10/1995	Nữ	Đắk Lắk	6.60	Trung Bình Khá	CB
5	1422202010024	Phạm Văn Hà	22/09/1996	Nữ	Đồng Nai	7.02	Khá	CB
6	1422202010025	Phan Thị Thu Hà	02/08/1996	Nữ	Bắc Giang	6.55	Trung Bình Khá	
7	1422202010034	Nguyễn Phạm Thục Hiền	20/09/1996	Nữ	Trung tâm bảo vệ sức khỏe BMTE	7.51	Khá	CB
8	1422202010042	Nguyễn Hoàng Khanh	09/10/1996	Nam	Sông Bé	6.77	Trung Bình Khá	CB
9	1422202010044	Phạm Thị Kiều	18/07/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.75	Trung Bình Khá	CB
10	1422202010045	Phùng Thị Lương	18/12/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	7.02	Khá	CB
11	1422202010046	Đoàn Thị Linh	14/08/1996	Nữ	Ninh Bình	6.50	Trung Bình Khá	CB
12	1422202010050	Nguyễn Thị Trúc Linh	21/03/1996	Nữ	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
13	1422202010058	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	10/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 13 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	4	30.77
Trung Bình Khá	9	69.23
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c.nghành Thương mại (D14ATM02)
Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Bậc: Đại Học
Hệ: Chính Quy
Niên khóa: 2014-2018

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010057	Nguyễn Thị Mơ	03/01/1995	Nữ	Bình Phước	7.10	Khá	CB
2	1422202010065	Phan Nữ Như Ngọc	11/12/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.89	Trung Bình Khá	CB
3	1422202010067	Bùi Đại Nghĩa	28/06/1996	Nam	Đak lak	6.76	Trung Bình Khá	CB
4	1422202010074	Võ Thị Hà Nhi	17/04/1996	Nữ	Việt Kiều, Xuân Hiệp, Xuân Lộc,Đồng Nai	7.36	Khá	CB
5	1422202010081	Lê Ngọc Phượng	13/09/1996	Nữ	Nhà báo sanh Thị xã TDM - Sông Bé	8.09	Giỏi	CB
6	1422202010083	Nguyễn Phương Hồng	19/09/1996	Nữ	TP HCM	7.33	Khá	CB
7	1422202010085	Bùi Duy Quân	12/06/1996	Nam	TP.HCM	6.40	Trung Bình Khá	CB
8	1422202010090	Nguyễn Thị Như Quỳnh	31/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
9	1422202010092	Nguyễn Thị Bích Quyên	02/06/1996	Nữ	Bệnh viện Bến Cát	6.95	Trung Bình Khá	CB
10	1422202010093	Phạm Hoàng Minh Sang	24/11/1995	Nam	Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	CB
11	1422202010094	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	04/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.02	Khá	CB
12	1422202010095	Trương Thị Tâm	11/04/1995	Nữ	Thái Bình	6.96	Trung Bình Khá	CB
13	1422202010100	Nguyễn Chí Thành	06/06/1996	Nam	Bệnh viện tỉnh Sông Bé	6.81	Trung Bình Khá	CB
14	1422202010103	Nguyễn Trung Thắng	27/01/1996	Nam	Sông Bé	7.57	Khá	CB
15	1422202010107	Lê Thị Hồ Như Thoa	12/02/1995	Nữ	Đak lak	7.40	Khá	CB
16	1422202010116	Lê Thanh Thuý Tiên	21/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.98	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Thương mại (D14ATM02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 16 sinh viên.

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	6.25
Khá	7	43.75
Trung Bình Khá	8	50
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c.ngành Thương mại (D14ATM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010122	Lê Thị Phương Trâm	10/01/1996	Nữ	Nhà bảo sanh TX TDM - Sông Bé	6.92	Trung Bình Khá	CB
2	1422202010123	Nguyễn Mai Trâm	27/07/1996	Nữ	Đồng Nai	6.19	Trung Bình Khá	CB
3	1422202010128	Huỳnh Thị Thùy Trang	20/03/1996	Nữ	Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	CB
4	1422202010129	Nguyễn Thị Trang	02/10/1993	Nữ	Bình Dương	7.97	Khá	CB
5	1422202010130	Phạm Vương Đài Trang	18/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.96	Khá	CB
6	1422202010132	Võ Thi Huyền Trang	26/05/1996	Nữ	Lâm Đồng	6.60	Trung Bình Khá	CB
7	1422202010134	Trần Hoài Như Trúc	01/06/1996	Nữ	Đồng Nai	6.93	Trung Bình Khá	CB
8	1422202010135	Nguyễn Thị Kim Tuyền	19/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.39	Khá	CB
9	1422202010137	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	23/04/1996	Nữ	Đồng Nai	6.50	Trung Bình Khá	CB
10	1422202010139	Hồ Thị Ánh Tuyết	12/09/1996	Nữ	Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	CB
11	1422202010147	Đỗ Hùng Việt	24/06/1996	Nam	Sông Bé	7.00	Khá	CB
12	1422202010156	Doãn Thuỳ Dương	22/04/1996	Nữ	Nam Định	6.90	Trung Bình Khá	CB
13	1422202010160	Nguyễn Anh Thư	07/01/1996	Nữ	Bình Dương	6.73	Trung Bình Khá	CB
14	1422202010165	Nguyễn Minh Thiện	20/10/1996	Nam	Bình Dương	7.20	Khá	CB
15	1422202010166	Nguyễn Thị Nga	10/10/1995	Nữ	Thái Bình	6.75	Trung Bình Khá	CB
16	1422202010168	Thiều Thị Trang	21/05/1996	Nữ	Bình Dương	6.57	Trung Bình Khá	CB
17	1422202010173	Trần Thị A Ni	07/05/1996	Nữ	An Giang	7.01	Khá	CB
18	1422202010174	Văn Thị Kim Phương	20/07/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.68	Trung Bình Khá	CB
19	1422202010175	Nguyễn Ngọc Hải Nhi	10/10/1995	Nữ	Gia Lai	7.50	Khá	CB
20	1422202010177	Nguyễn Ái Lâm	15/05/1996	Nữ	Bến Tre	6.63	Trung Bình Khá	CB
21	1422202010179	Trần Bảo Ni	07/12/1996	Nữ	Xã Thới Hoà, Huyện Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long	7.46	Khá	CB
22	1422202010181	Lê Thanh Thảo Nguyên	07/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.60	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Thương mại (D14ATM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 22 sinh viên.

Ngày..tháng..... năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	9	40.91
Trung Bình Khá	13	59.09
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Thương mại (D14ATM04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010146	Đoàn Quang Vinh	22/10/1995	Nam	Tiền Giang	7.76	Khá	CB
2	1422202010148	Phạm Tuấn Vũ	27/02/1996	Nam	Nghệ An	6.52	Trung Bình Khá	CB
3	1422202010149	Trịnh Văn Vũ	25/12/1993	Nam	Thái Bình	7.40	Khá	CB
4	1422202010152	Nguyễn Thị Thanh Vy	17/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.06	Khá	CB
5	1422202010185	Châu Thị Thu	20/04/1995	Nữ	Bình Thuận	6.91	Trung Bình Khá	CB
6	1422202010186	Đỗ Ngô Minh Tú	23/04/1996	Nam	Bình Dương	7.16	Khá	CB
7	1422202010190	Phan Thị Kim Ngân	09/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.53	Trung Bình Khá	
8	1422202010193	Ngọc Thị Thu Huệ	03/12/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	7.31	Khá	CB
9	1422202010194	Phạm Hoàng Thanh Thảo	02/12/1995	Nữ	Nhà sanh phường Hòa Bình, Đồng Nai	6.57	Trung Bình Khá	
10	1422202010201	Huỳnh Thị Thanh Tuyền	06/03/1996	Nữ	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	CB
11	1422202010207	Nguyễn Việt Quốc	25/09/1995	Nam	Phú Yên	6.69	Trung Bình Khá	CB
12	1422202010208	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	20/12/1993	Nữ	Bình Định	7.42	Khá	CB
13	1422202010210	Đặng Thị Châu	04/04/1996	Nữ	Hà Tĩnh	6.90	Trung Bình Khá	CB
14	1422202010214	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	16/05/1996	Nữ	trạm y tế xã Thuận Quý, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	7.51	Khá	CB
15	1422202010217	Nguyễn Thị Minh Trang	24/09/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.81	Trung Bình Khá	CB
16	1422202010218	Nguyễn Thị Bích Chi	12/02/1996	Nữ	Bình Định	7.19	Khá	CB
17	1422202010221	Dương Thị Toan	04/10/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.13	Khá	CB
18	1422202010222	Nguyễn Thị Thu Hiền	06/01/1996	Nữ	Thôn tân lập, Pong Đrang, Krông Buk, Đắk Lắk	7.11	Khá	CB
19	1422202010225	Nguyễn Thị Tú Trinh	23/06/1996	Nữ	Đắk Nông	6.65	Trung Bình Khá	CB
20	1422202010226	Nguyễn Thị Tố Nga	19/11/1996	Nữ	Bình Định	6.68	Trung Bình Khá	CB
21	1422202010227	Nguyễn Thị Hằng	16/07/1995	Nữ	Đắk Nông	7.27	Khá	CB
22	1422202010231	Võ Thị Ánh	17/02/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.99	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH NN Anh c.ngành Thương mại (D14ATM04)**Bậc:** Đại Học**Niên khóa:** 2014-2018**Ngành:** ĐH Ngôn ngữ Anh**Hệ:** Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1422202010235	Võ Thị Xuân Anh	16/04/1995	Nữ	Ninh Thuận	6.94	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 23 sinh viên.

Ngày... ..tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	11	47.83
Trung Bình Khá	12	52.17
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Sư phạm (D14ASP01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010002	Đặng Lê An	12/10/1995	Nữ	Sông Bé	7.07	Khá	CB
2	1422202010004	Nguyễn Thị Kim Anh	01/05/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.89	Khá	CB
3	1422202010007	Nguyễn Thị Minh Châu	23/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.66	Khá	CB
4	1422202010013	Phan Nguyễn Kỳ Duyên	02/12/1996	Nữ	Bình Định	6.89	Trung Bình Khá	CB
5	1422202010014	Lê Thị Hằng	19/05/1995	Nữ	Thanh Hóa	6.49	Trung Bình Khá	CB
6	1422202010015	Nguyễn Thị Hằng	28/10/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.96	Khá	CB
7	1422202010016	Phạm Thị Như Hằng	18/11/1996	Nữ	Bình Phước	6.69	Trung Bình Khá	CB
8	1422202010022	Lã Thị Minh Hà	21/01/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.19	Khá	CB
9	1422202010032	Tô Kim Hồng	24/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.14	Khá	CB
10	1422202010040	Phạm Thị Huyền	16/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.93	Trung Bình Khá	CB
11	1422202010051	Nguyễn Thị Trúc Linh	27/06/1996	Nữ	Đồng Nai	7.83	Khá	CB
12	1422202010053	Nguyễn Thị Cà Lua	22/01/1995	Nữ	Mỹ Hội Đông, Chợ Mới, An Giang	8.00	Giỏi	CB
13	1422202010055	Phạm Hoàng Long	14/11/1996	Nam	Bình Dương	8.04	Giỏi	CB

Niêm yết danh sách có 13 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	15.38
Khá	7	53.85
Trung Bình Khá	4	30.77
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Sư phạm (D14ASP02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010060	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	16/09/1996	Nữ	Bình Phước	7.06	Khá	CB
2	1422202010068	Lê Thanh Nguyệt	16/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.80	Khá	CB
3	1422202010070	Đoàn Kiều Như	26/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.45	Khá	CB
4	1422202010076	Nguyễn Thị Hồng Nhung	20/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.35	Khá	CB
5	1422202010091	Phạm Nguyễn Trúc Quỳnh	20/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
6	1422202010096	Đàm Minh Thư	04/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.23	Khá	CB
7	1422202010097	Huỳnh Thị Kim Thư	12/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.80	Khá	CB
8	1422202010101	Huỳnh Thị Thu Thảo	05/05/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.07	Khá	CB
9	1422202010105	Nguyễn Xuân Thùy	1996	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	CB
10	1422202010110	Nguyễn Thị Thiên Thu	04/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.22	Khá	CB
11	1422202010112	Tạ Lê Minh Thuy	13/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.43	Khá	CB
12	1422202010113	Nguyễn Thanh Trang Thy	23/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	CB
13	1422202010114	Trần Thị Thanh Thy	17/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.38	Khá	CB
14	1422202010121	Đoàn Thị Anh Trâm	26/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.83	Trung Bình Khá	CB
15	1422202010176	Huỳnh Thị Ngọc Huệ	31/05/1993	Nữ	Tiền Giang	7.77	Khá	CB
16	1422202010182	Phan Tú Hoa	09/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.59	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Sư phạm (D14ASP02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 16 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	15	93.75
Trung Bình Khá	1	6.25
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH NN Anh c. ngành Sư phạm (D14ASP03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202010124	Nguyễn Thùy Bích Trâm	16/02/1996	Nữ	Sông Bé	6.98	Trung Bình Khá	CB
2	1422202010126	Lương Mỹ Trân	24/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.38	Khá	CB
3	1422202010127	Dương Thị Thùy Trang	17/01/1994	Nữ	Kiên Giang	7.94	Khá	CB
4	1422202010131	Trần Thị Trang	09/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.36	Khá	CB
5	1422202010133	Đào Nguyễn Mai Trinh	15/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.40	Trung Bình Khá	CB
6	1422202010143	Cao Thị Thu Vân	20/07/1996	Nữ	Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB
7	1422202010153	Trần Hoàng Thùy Vy	11/06/1996	Nữ	Bình Dương	6.87	Trung Bình Khá	CB
8	1422202010162	Đinh Phan Thành Thiện	02/09/1995	Nam	Bình Dương	8.11	Giỏi	CB
9	1422202010164	Nguyễn Thị Thắm Tươi	10/10/1996	Nữ	Bình Dương	6.42	Trung Bình Khá	CB
10	1422202010170	Nguyễn Thanh Trúc	16/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.05	Khá	CB
11	1422202010171	Phạm Thị Út Thơm	20/11/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.62	Khá	CB
12	1422202010180	Vũ Thị Minh Ngân	10/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.71	Trung Bình Khá	CB
13	1422202010209	Ngô Thị Tường Vy	01/06/1996	Nữ	Nghĩa Hòa, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi	7.24	Khá	CB
14	1422202010236	Đào Thanh Thúy	24/10/1996	Nữ	Gia Lai	6.75	Trung Bình Khá	CB
15	1422202010238	Nguyễn Thị Ngọc Ân	17/04/1996	Nữ	Bình Dương	8.00	Giỏi	CB
16	1422202010240	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13/04/1995	Nữ	Kiên Giang	8.03	Giỏi	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH NN Anh c.ngành Sư phạm (D14ASP03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Ngôn ngữ Anh****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 16 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	18.75
Khá	6	37.5
Trung Bình Khá	7	43.75
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D14TQ01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202040001	Trần Thị Anh	12/08/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.85	Khá	CB
2	1422202040002	Đào Lê Giang	10/03/1996	Nữ	thanh hóa	6.68	Trung Bình Khá	CB
3	1422202040006	Phạm Thị Loan	26/01/1996	Nữ	Huyện Chư Păh, Gia Lai	6.83	Trung Bình Khá	CB
4	1422202040007	Đàm Tổ Ngân	20/02/1996	Nữ	TP.HCM	7.03	Khá	CB
5	1422202040008	Nguyễn Thị Phương	20/06/1995	Nữ	khu 6, xã Tam Thanh, huyện Phú Quý, tỉnh Bình Thuận	6.94	Trung Bình Khá	CB
6	1422202040009	Lê Thị Ngọc Sương	10/06/1995	Nữ	xã an bình huyện phú giáo tỉnh bình dương	6.58	Trung Bình Khá	
7	1422202040011	Nguyễn Thị Bích Thi	21/10/1996	Nữ	Huyện Tuy Phong, Bình Thuận	6.49	Trung Bình Khá	
8	1422202040012	Đặng Thị Thoa	15/05/1996	Nữ	Huyện Nghi Xuân, Hà Tĩnh	7.22	Khá	CB
9	1422202040018	Lưu Quỳnh Xoan	10/05/1996	Nữ	Sông Bé	6.70	Trung Bình Khá	CB
10	1422202040051	Hán Nữ Hồng Linh	30/10/1996	Nữ	Huyện Ninh Phước, Ninh Thuận	7.55	Khá	CB
11	1422202040092	Phạm Thị Thanh Diệu	10/06/1996	Nữ	Huyện Phù Cát, Bình Định	7.10	Khá	CB
12	1422202040096	Nguyễn Thị Kim Hoàng	02/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
13	1422202040102	Đỗ Nguyễn Hoài Thư	04/10/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.16	Khá	CB
14	1422202040120	Đỗ Hoàng Nam	30/06/1996	Nam	Thái Hòa, Tân Uyên, Sông Bé	6.92	Trung Bình Khá	CB
15	1422202040122	Thái Hồng Phúc	28/12/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.04	Khá	CB
16	1422202040126	Nguyễn Thị Huyền Trang	23/10/1995	Nữ	Huyện Bình Lục, Hà Nam	6.91	Trung Bình Khá	CB
17	1422202040127	Phạm Thị Ngọc Huyền	18/12/1996	Nữ	Huyện Trực Ninh, Nam Định	6.67	Trung Bình Khá	CB
18	1422202040128	Nguyễn Ái Thương	29/11/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
19	1422202040129	Nguyễn Thị Bích Tuyền	22/01/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Sông Bé	7.36	Khá	CB
20	1422202040131	Phạm Phú Nghĩa	11/12/1995	Nam	Huyện Chơn Thành, Bình Phước	6.35	Trung Bình Khá	CB
21	1422202040132	Chê Mìn Kín	19/03/1996	Nữ	Huyện Trảng Bom, Đồng Nai	7.96	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D14TQ01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1422202040135	Nguyễn Thảo Nguyên	29/03/1996	Nữ	TP.HCM	7.63	Khá	CB
23	1422202040142	Hoàng Gia Linh	04/10/1996	Nữ	Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	8.31	Giỏi	CB
24	1422202040145	Nguyễn Thị Kim Xuyên	18/02/1996	Nữ	Huyện Phù Cát, Bình Định	7.01	Khá	
25	1422202040146	Nguyễn Thị Phương Uyên	31/01/1996	Nữ	Huyện Di Linh, Lâm Đồng	7.20	Khá	CB
26	1422202040147	Trần Thị Thu Hà	08/09/1995	Nữ	Đồng phú_ Sông Bé	7.40	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 26 sinh viên.

Ngày.. .. tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.85
Khá	14	53.85
Trung Bình Khá	11	42.31
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc (D14TQ02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Ngôn ngữ Trung Quốc

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1422202040155	Nguyễn Thị Thanh Vân	17/02/1995	Nữ	Xã Thanh Lương-Bình Long-Sông Bé	7.11	Khá	
2	1422202040157	Trần Thị Hằng	05/03/1996	Nữ	Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	6.85	Trung Bình Khá	CB
3	1422202040162	Phạm Thị Tuyên	04/01/1995	Nữ	huyện vũ quang, tỉnh hà tĩnh	6.91	Trung Bình Khá	
4	1422202040164	Lưu Thành Tài	23/03/1996	Nam	Gia Lai	7.65	Khá	CB
5	1422202040166	Cao Thị Liên	20/04/1995	Nữ	Hưng Yên	7.14	Khá	
6	1422202040167	Nguyễn Thị Trang	09/08/1995	Nữ	Xã Nghĩa Sơn , Huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định	6.62	Trung Bình Khá	
7	1422202040171	Sỳ A	17/02/1996	Nam	Bình Thuận	7.97	Khá	CB
8	1422202040172	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	04/09/1996	Nữ	Đức Yên - Đức Thọ - Hà Tĩnh	8.15	Giỏi	CB
9	1422202040174	Võ Thị Như Hào	25/04/1996	Nữ	Huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	7.30	Khá	
10	1422202040175	Trần Thị Thu Thảo	08/08/1996	Nữ	Thị xã An Nhơn, Bình Định	7.07	Khá	CB
11	1422202040179	Phạm Thị Thanh Trúc	27/09/1996	Nữ	Bình Thuận	7.00	Khá	CB
12	1422202040181	Chăng Khưng Sầu	27/07/1996	Nam	Thị xã Long Khánh, Đồng Nai	7.71	Khá	CB
13	1422202040182	Tô Thị Mỹ Nhung	30/06/1996	Nữ	Hộ sinh Tháp Chàm	7.61	Khá	CB
14	1422202040186	Phạm Thị Trà My	22/07/1996	Nữ	Thôn 1 - Eatar - Cư Mgar - Đắk Lắk	8.12	Giỏi	CB
15	1422202040187	Nguyễn Thị Thu Thủy	13/10/1986	Nữ	Xã Đại Đồng ,Huyện Tứ Kỳ, Hải Dương	6.93	Trung Bình Khá	
16	1422202040189	Đặng Thị Lý	06/07/1996	Nữ	Huyện Ea Kar, Đắk Lắk	6.45	Trung Bình Khá	CB
17	1422202040191	Phạm Thị Hải Cơ	23/09/1996	Nữ	Huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh	7.57	Khá	CB
18	1422202040194	Hoàng Thị Hoài Sương	01/01/1996	Nữ	Thôn Đầu Bình,xã Cam Tuyền,Huyện Cam Lộ, Quảng Trị	6.93	Trung Bình Khá	CB

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Niên khóa: 2014-2018

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
19	1422202040198	Huỳnh Thị Hiền	30/08/1995	Nữ	TRƯỜNG THẠNH, CAT TIÊN, Huyện Phù Cát, Bình Định	6.87	Trung Bình Khá	CB
20	1422202040211	Nguyễn Thị Kim Chi	20/10/1995	Nữ	Huyện Tuy Phước, Bình Định	6.68	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 20 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	10
Khá	10	50
Trung Bình Khá	8	40
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh (D14QT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1323401010179	Huỳnh Thị Minh Thu	14/12/1995	Nữ	Bình Dương	7.19	Khá	CB
2	1423401010002	Tổng Thị Kim Đồng	27/04/1996	Nữ	Bến Tre	7.23	Khá	CB
3	1423401010006	Huỳnh Minh Châu	09/02/1996	Nam	Bình Dương	7.03	Khá	CB
4	1423401010016	Phạm Thị Hằng	16/11/1996	Nữ	Đắk Mil - Đắk Lắk	7.35	Khá	CB
5	1423401010019	Nguyễn Thu Hương	09/08/1996	Nữ	Thôn 6, xã Eakpam, huyện Cưmgar, tỉnh Đắk Lắk	7.29	Khá	CB
6	1423401010020	Phạm Minh Hương	25/07/1996	Nữ	Sông Bé	6.69	Trung Bình Khá	
7	1423401010026	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	22/01/1995	Nữ	Ấp Tân Thới, Xã Tân Quới, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	7.30	Khá	CB
8	1423401010027	Vũ Thị Hoa Hồng	20/08/1996	Nữ	Nam Định	6.98	Trung Bình Khá	CB
9	1423401010028	Phan Thị Hoa Hương	08/08/1995	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
10	1423401010037	Nguyễn Quốc Huy	15/01/1996	Nam	Sông Bé	6.62	Trung Bình Khá	CB
11	1423401010038	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	18/08/1995	Nữ	Quảng Bình	7.62	Khá	CB
12	1423401010044	Lê Diệu Linh	23/07/1996	Nữ	Thanh Hoá	7.01	Khá	CB
13	1423401010047	Nguyễn Thị Trúc Linh	09/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
14	1423401010059	Trần Thị Hà My	22/02/1996	Nữ	Tân Uyên	7.75	Khá	CB
15	1423401010060	Trương Thị Mỹ Nương	27/02/1996	Nữ	Gia Lai	7.26	Khá	CB
16	1423401010065	Phan Thị Thanh Ngân	12/10/1995	Nữ	Bệnh viện Bến Cát	7.23	Khá	CB
17	1423401010069	Trần Bảo Ngọc	21/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.40	Khá	CB
18	1423401010081	Đỗ Thị Phụng	19/10/1996	Nữ	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
19	1423401010089	Nguyễn Văn Sang	05/04/1994	Nam	Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB
20	1423401010091	Nguyễn Thanh Tâm	10/08/1996	Nữ	Trạm xá Phú Mỹ	7.02	Khá	CB
21	1423401010096	Trần Anh Thư	07/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.27	Khá	CB
22	1423401010100	Nguyễn Ngọc Thảo	05/08/1996	Nữ	Bệnh viện Tỉnh Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh (D14QT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1423401010110	Phùng Phương Thuý	08/03/1996	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB
24	1423401010111	Huỳnh Tân Tiến	10/08/1996	Nam	Sông Bé	7.88	Khá	CB
25	1423401010112	Nguyễn Thị Thanh Tú	27/07/1996	Nữ	TP HCM	7.02	Khá	
26	1423401010113	Vương Minh Toàn	20/12/1996	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
27	1423401010121	Đỗ Hoàng Trung	13/02/1996	Nam	Vĩnh Long	7.34	Khá	CB
28	1423401010127	Huỳnh Thị Mỹ Uyên	03/01/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.53	Khá	CB
29	1423401010130	Vũ Thị Uyên	16/01/1996	Nữ	Ninh Bình	7.06	Khá	
30	1423401010134	Nguyễn Kiều Như Ý	13/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.29	Khá	CB
31	1423401010136	Nguyễn Thanh Thảo	10/10/1996	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
32	1423401010140	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/11/1996	Nữ	Thái Bình	7.04	Khá	CB
33	1423401010146	Lê Thùy Quỳnh Như	28/02/1996	Nữ	Sông Bé	6.99	Trung Bình Khá	CB
34	1423401010149	Lưu Văn Tài	11/07/1996	Nam	Nam Định	7.21	Khá	CB
35	1423401010154	Huỳnh Minh Thuận	09/07/1995	Nam	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
36	1423401010174	Tạ Bích Liễu	11/10/1994	Nữ	Tiền Giang	7.39	Khá	CB
37	1423401010178	Vũ Minh Đức	01/01/1996	Nam	Đồng Nai	7.03	Khá	CB
38	1423401010183	Lê Thoại Vy	05/05/1996	Nữ	Bình Phước	6.86	Trung Bình Khá	CB
39	1423401010187	Nguyễn Thị Yến Nhi	22/10/1996	Nữ	Phú Yên	7.07	Khá	CB
40	1423401010205	Nguyễn Thị Trâm Anh	26/08/1996	Nữ	Gia Lai	7.14	Khá	CB
41	1423401010210	Malaysouk Vongphachanh	28/07/1995	Nữ	làng Thasalakham, huyện Pakse, tỉnh Champasak	6.91	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản trị kinh doanh (D14QT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 41 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	27	65.85
Trung Bình Khá	14	34.15
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH ngoại thương (D14NT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423401010004	Nguyễn Phong Cảnh	16/02/1996	Nam	Tân Uyên -Bình Dương	7.03	Khá	
2	1423401010011	Nguyễn Thị Dung	18/04/1996	Nữ	Kiên Giang	7.11	Khá	
3	1423401010012	Hoàng Võ Anh Duy	18/12/1996	Nam	Bình Dương	7.05	Khá	CB
4	1423401010024	Trần Minh Phúc Hào	29/10/1996	Nam	Bến Cát -Bình Dương	7.11	Khá	CB
5	1423401010040	Nguyễn Thành Lâm	26/03/1995	Nam	Sông Bé	6.78	Trung Bình Khá	CB
6	1423401010041	Đặng Hồi Linh	26/08/1996	Nữ	Phú Yên	7.51	Khá	CB
7	1423401010043	Hoàng Thị Mỹ Linh	06/10/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.25	Khá	
8	1423401010050	Võ Thị Yến Linh	26/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
9	1423401010062	Lữ Thị Bích Ngân	27/08/1996	Nữ	Đồng Nai	6.79	Trung Bình Khá	CB
10	1423401010075	Trần Thị Yến Nhi	03/09/1996	Nữ	Tp.Hồ Chí Minh	6.95	Trung Bình Khá	
11	1423401010088	Nguyễn Lê Thanh Sang	03/03/1996	Nam	Sông Bé	6.83	Trung Bình Khá	CB
12	1423401010097	Võ Thị Anh Thư	15/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.59	Khá	CB
13	1423401010106	Nguyễn Thị Phương Thi	14/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.54	Khá	CB
14	1423401010115	Nguyễn Huỳnh Trâm	13/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.78	Khá	CB
15	1423401010126	Trần Thị Thanh Tuyền	05/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.89	Khá	CB
16	1423401010128	Nguyễn Hoàng Thê Uyên	28/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.75	Khá	CB
17	1423401010157	Lê Ngọc Trinh	03/12/1996	Nữ	Sông bé	7.37	Khá	CB
18	1423401010164	Lê Huyền Trang	28/12/1996	Nữ	Bình Long - Bình Phước	6.96	Trung Bình Khá	
19	1423401010182	Đỗ Thị Huyền	11/04/1995	Nữ	Yên Phong- Yên Mô- Ninh Bình	7.19	Khá	CB
20	1423401010197	Trịnh Thị Huyền	17/09/1996	Nữ	Xuân Kiên, Xuân Thủy, Nam Định	7.08	Khá	CB
21	1423401010208	Nguyễn Lê Minh Thư	31/05/1996	Nữ	Tiền Giang	7.77	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH ngoại thương (D14NT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 21 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	16	76.19
Trung Bình Khá	5	23.81
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Marketing (D14MKT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423401010001	Trần Thị Bích Đào	19/11/1996	Nữ	Nam Định	7.71	Khá	CB
2	1423401010005	Nguyễn Vĩ Cẩm	04/10/1995	Nam	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.55	Trung Bình Khá	
3	1423401010007	Nguyễn Thị Minh Chi	17/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.57	Khá	CB
4	1423401010017	Đàm Thị Hương	13/12/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.89	Trung Bình Khá	CB
5	1423401010018	Lê Thị Kim Hương	05/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
6	1423401010021	Trương Thị Xuân Hương	16/12/1996	Nữ	Đồng Nai	7.13	Khá	
7	1423401010033	Thái Bá Quang Hiệp	27/10/1996	Nam	Sông Bé	6.96	Trung Bình Khá	
8	1423401010035	Nguyễn Huỳnh	03/03/1996	Nam	Vĩnh Tân	6.56	Trung Bình Khá	
9	1423401010042	Hồ Thị Yến Linh	28/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.34	Khá	CB
10	1423401010045	Nguyễn Ngọc Linh	07/06/1996	Nữ	Sông Bé	6.87	Trung Bình Khá	
11	1423401010052	Trần Nguyễn Phước Loan	11/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB
12	1423401010063	Lý Thu Ngân	23/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.23	Khá	CB
13	1423401010066	Nguyễn Thị Minh Nga	27/09/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.11	Khá	
14	1423401010067	Huỳnh Hiếu Bảo Ngọc	27/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.46	Khá	CB
15	1423401010074	Phạm Thị Tố Như	07/02/1996	Nữ	Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
16	1423401010077	Trần Minh Phát	12/01/1996	Nam	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	CB
17	1423401010078	Nguyễn Bùi Thanh Phương	13/10/1994	Nam	Bến Tre	7.13	Khá	
18	1423401010079	Nguyễn Ngọc Thiên Phương	22/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	CB
19	1423401010080	Nguyễn Thị Yến Phi	20/06/1996	Nữ	Hồ Chí Minh	7.22	Khá	
20	1423401010082	Lưu Thị Phương	26/05/1996	Nữ	Sông Bé	6.68	Trung Bình Khá	
21	1423401010084	Phạm Thị Mỹ Quý	19/05/1996	Nữ	Đồng Tháp	7.18	Khá	CB
22	1423401010087	Nguyễn Thị Kim Quyên	25/07/1996	Nữ	Bến Tre	7.45	Khá	CB
23	1423401010095	Nguyễn Ngọc Tấn	03/08/1995	Nam	Sông Bé	7.47	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Marketing (D14MKT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1423401010099	Trinh Thị Thân	21/12/1995	Nữ	Gia Lai	7.36	Khá	CB
25	1423401010108	Nguyễn Hoà Thuận	06/06/1996	Nam	Sông Bé	7.34	Khá	CB
26	1423401010109	Phạm Phương Ngọc Thuỳ	24/05/1996	Nữ	Hồ Chí Minh	7.42	Khá	CB
27	1423401010118	Huỳnh Thanh Trà	25/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.90	Khá	CB
28	1423401010119	Nguyễn Thị Huyền Trang	17/11/1996	Nữ	Cà Mau	6.84	Trung Bình Khá	
29	1423401010124	Huỳnh Minh Tuấn	11/04/1996	Nam	Bình Dương	7.13	Khá	CB
30	1423401010131	Đào Hải Vân	02/04/1996	Nam	Bình Dương	7.27	Khá	CB
31	1423401010143	Trương Thị Oanh	20/07/1996	Nữ	Quảng Bình	7.21	Khá	CB
32	1423401010145	Nguyễn Thị Quỳnh Như	25/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	CB
33	1423401010153	Vũ Thị Hương Lan	26/01/1996	Nữ	huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	7.27	Khá	
34	1423401010159	Đỗ Thị Hồng Yến	12/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	
35	1423401010161	Lê Thị Huệ	15/11/1996	Nữ	Bắc Giang	6.94	Trung Bình Khá	CB
36	1423401010165	Nguyễn Thị Phúc	10/01/1995	Nữ	Bình Thuận	6.94	Trung Bình Khá	
37	1423401010170	Nguyễn Thị Như Quỳnh	22/11/1996	Nữ	Sông Bé	8.00	Giỏi	CB
38	1423401010177	Lê Đình Hải	19/05/1994	Nam	Bình Phước	7.07	Khá	CB
39	1423401010189	Trương Thị Ánh Vy	01/02/1996	Nữ	Phú Yên	7.14	Khá	CB
40	1423401010200	Hồ Hữu Phụng	05/05/1995	Nam	Tường Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	6.90	Trung Bình Khá	CB
41	1423401010209	Lê Hồng Phong	01/04/1996	Nam	Hà Tĩnh	7.20	Khá	CB
42	1423401010211	Chẳng Vày Bính	17/11/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.23	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Marketing (D14MKT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản trị Kinh doanh

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 42 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.38
Khá	27	64.29
Trung Bình Khá	14	33.33
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1323402010121	Hoàng Đức Thanh Tân	03/11/1994	Nam	Thành Phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.61	Khá	CB
2	1423402010001	Nguyễn Hoàng Diệu Ái	03/04/1996	Nữ	Sông Bé	6.94	Trung Bình Khá	CB
3	1423402010004	Phạm Thúy An	25/04/1996	Nữ	Huyện Phước Long, Bình Phước	6.73	Trung Bình Khá	CB
4	1423402010011	Nguyễn Thị Thuý Dương	21/05/1996	Nữ	Huyện Bến Cát tỉnh Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	CB
5	1423402010017	Phạm Khánh Linh	30/05/1996	Nữ	Bến Cát Sông Bé	7.08	Khá	CB
6	1423402010018	Phạm Mỹ Linh	30/05/1996	Nữ	Bến Cát- Sông Bé	7.21	Khá	CB
7	1423402010021	Trần Thị Kim Loan	09/11/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.01	Khá	CB
8	1423402010023	Lê Thị Ngọc Minh	28/08/1996	Nữ	Huyện Hưng Hà, Thái Bình	6.96	Trung Bình Khá	CB
9	1423402010026	Ngô Thị Kim Ngọc	08/06/1996	Nữ	Huyện Đông Phú, tỉnh Sông Bé	7.31	Khá	CB
10	1423402010027	Nguyễn Thị Kim Ngọc	31/10/1996	Nữ	Thị xã Thuận An, Bình Dương	6.66	Trung Bình Khá	CB
11	1423402010028	Nguyễn Thị Như Ngọc	04/08/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
12	1423402010034	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	12/06/1996	Nữ	Tân Uyên-Sông Bé	7.00	Khá	CB
13	1423402010035	Hồ Hoài Phương	21/12/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.43	Trung Bình Khá	CB
14	1423402010037	Lê Ngân Phú	16/09/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	CB
15	1423402010039	Nguyễn Huy Quốc	21/01/1995	Nam	TP. Hồ Chí Minh	7.08	Khá	CB
16	1423402010040	Huỳnh Văn Qui	02/10/1993	Nam	Huyện Bình Long, Tỉnh Sông Bé	6.61	Trung Bình Khá	
17	1423402010043	Nguyễn Thành Sang	23/10/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
18	1423402010045	Lê Huỳnh Như Thảo	09/04/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.02	Khá	CB
19	1423402010046	Lê Thị Phương Thảo	29/06/1996	Nữ	Krong Ana , tỉnh Daklak	7.12	Khá	CB
20	1423402010051	Nguyễn Ngọc Trâm	22/01/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1423402010053	Cao Thị Trang	13/06/1996	Nữ	Tân Khang, Nông Công, Thanh Hóa	7.15	Khá	CB
22	1423402010054	Huỳnh Minh Trang	20/06/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB
23	1423402010055	Ngô Thị Mỹ Trang	14/02/1996	Nữ	Huyện Phước Long, tỉnh Sông Bé	7.15	Khá	CB
24	1423402010056	Nguyễn Thị Mai Trinh	09/05/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.72	Trung Bình Khá	CB
25	1423402010058	Võ Hoàng Tố Uyên	15/12/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	CB
26	1423402010059	Nguyễn Thị Thúy Vi	14/09/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.82	Trung Bình Khá	CB
27	1423402010060	Trần Ngọc Y	31/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.41	Khá	CB
28	1423402010064	Lê Thị Trang	05/10/1996	Nữ	Thị xã Dĩ An, Bình Dương	6.62	Trung Bình Khá	CB
29	1423402010071	Lê Hoài Thương	13/05/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
30	1423402010072	Phạm Anh Duy	03/01/1994	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.05	Khá	CB
31	1423402010074	Nguyễn Thanh Thuận	23/07/1996	Nữ	Huyện Thuận An, tỉnh Sông Bé	6.96	Trung Bình Khá	CB
32	1423402010078	Trần Thị Bích Trâm	02/09/1996	Nữ	Bình Thuận	6.65	Trung Bình Khá	CB
33	1423402010083	Phạm Thị Trúc Linh	16/04/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
34	1423402010084	Phạm Thị Thanh Thuý	17/12/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
35	1423402010090	Phan Bảo Lương	03/03/1995	Nam	Thị xã Thuận An, Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
36	1423402010092	Trần Thị Ngọc Diễm	18/12/1996	Nữ	Dầu Tiếng, Bình Dương	7.19	Khá	CB
37	1423402010093	Hồ Nguyễn Phương Anh	03/01/1995	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	6.72	Trung Bình Khá	CB
38	1423402010094	Nguyễn Ngọc Ngân Thương	01/03/1996	Nữ	Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh	6.50	Trung Bình Khá	CB
39	1423402010213	Chansamone Sisamouth	17/08/1994	Nữ	Huyện PhônHông, Tỉnh Viêng Chăn	6.27	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 39 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	14	35.9
Trung Bình Khá	25	64.1
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423402010099	Phạm Yến Nhi	06/03/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.48	Khá	CB
2	1423402010100	Trần Ngọc Thuý	29/11/1996	Nữ	Bệnh viện thị xã Thủ Dầu Một	6.88	Trung Bình Khá	CB
3	1423402010104	Nguyễn Yến Nhi	13/05/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB
4	1423402010108	Nguyễn Thị Ngọc Linh	16/06/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.83	Khá	CB
5	1423402010115	Lê Trần Huỳnh Như	20/02/1996	Nữ	Huyện Thuận An, Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	
6	1423402010119	Biện Thị Tuyết Nhung	19/04/1996	Nữ	Sông bé	6.63	Trung Bình Khá	CB
7	1423402010122	Huỳnh Thị Hồng Đông	20/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.86	Trung Bình Khá	CB
8	1423402010124	Nguyễn Thị Thu Hằng	09/09/1996	Nữ	Phước Hòa, Tân Uyên, Song Bé	7.00	Khá	CB
9	1423402010125	Dương Ngọc Thy	19/11/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.95	Khá	CB
10	1423402010132	Lê Thị Thêu	29/10/1996	Nữ	Huyện Tam Dương, Vĩnh Phúc	7.09	Khá	CB
11	1423402010133	Nguyễn Hoàng Khánh	07/12/1996	Nam	Tân An	6.85	Trung Bình Khá	CB
12	1423402010137	Đào Thị Kim Chân	24/07/1996	Nữ	Quận Ô Môn, Th. phố Cần Thơ	7.12	Khá	CB
13	1423402010138	Phan Quốc Anh Thư	09/12/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.33	Khá	CB
14	1423402010139	Quách Thị Lương	07/09/1996	Nữ	Huyện Tiên Lãng, Hải Phòng	6.56	Trung Bình Khá	CB
15	1423402010140	Trần Ngọc Tuấn Anh	29/03/1996	Nam	Trạm y tế xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội	6.73	Trung Bình Khá	CB
16	1423402010142	Đặng Thị Quý	05/04/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.60	Khá	CB
17	1423402010146	Phan Thị Tươi	14/04/1996	Nữ	xã Phú Xuân, huyện Phú Vang, Thừa Thiên - Huế	6.71	Trung Bình Khá	CB
18	1423402010153	Vũ Ngọc Vân Anh	04/04/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.70	Trung Bình Khá	CB
19	1423402010158	Nguyễn Thị Thùy Tiên	06/11/1996	Nữ	Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk	6.99	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1423402010160	Nguyễn Hoàng Thiên	05/08/1996	Nữ	Thị xã Bến Tre, Bến Tre	7.34	Khá	CB
21	1423402010161	Võ Thị Thúy Vy	26/01/1996	Nữ	Huyện Đồng Phú, Sông Bé	6.89	Trung Bình Khá	CB
22	1423402010163	Võ Lê Thành Đạt	08/12/1995	Nam	Huyện Mộ Đức, Quảng Ngãi	7.45	Khá	CB
23	1423402010165	Mai Trần Duy Khánh	03/10/1995	Nam	Tp. Hồ Chí Minh	6.60	Trung Bình Khá	CB
24	1423402010169	Nguyễn Thị Thuý Trang	10/07/1996	Nữ	Huyện Phú Mỹ, tỉnh Bình Định	7.22	Khá	CB
25	1423402010176	Ngô Xuân Lộc	09/01/1996	Nam	Thành Phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	6.74	Trung Bình Khá	CB
26	1423402010177	Nguyễn Thị Loan	11/05/1996	Nữ	Huyện Đông Hòa, Phú Yên	6.88	Trung Bình Khá	CB
27	1423402010179	Trần Thị Hải Dung	11/12/1996	Nữ	Huyện Đồng Phú, Bình Phước	7.16	Khá	CB
28	1423402010187	Nguyễn Thảo Quỳnh	05/09/1996	Nữ	Th. phố Tây Ninh, Tây Ninh	7.42	Khá	CB
29	1423402010195	Nguyễn Huy Thọ	26/10/1996	Nam	Thị trấn Phố Mới, tỉnh Quảng Nam	6.84	Trung Bình Khá	CB
30	1423402010196	Nguyễn Thảo Nhi	19/11/1995	Nữ	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	7.81	Khá	CB
31	1423402010205	Trần Ngọc Nhựt Vân	04/10/1996	Nữ	Xã Minh Long, Huyện Bình Long, Tỉnh Sông Bé	6.85	Trung Bình Khá	CB
32	1423402010209	Nguyễn Thị Như Út	27/07/1996	Nữ	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	6.90	Trung Bình Khá	CB
33	1423402010211	Phạm Phước Trung	20/11/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.65	Trung Bình Khá	CB
34	1423402010212	Nguyễn Đình Hoàng Nghi	13/11/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.61	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH tài chính ngân hàng (D14TC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Tài chính ngân hàng

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 34 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	14	41.18
Trung Bình Khá	20	58.82
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1323403010032	Hồ Thị Hậu	20/05/1995	Nữ	Gia Lai	7.14	Khá	
2	1423403010002	Đặng Hoàng Anh	07/09/1996	Nữ	Tiền Giang	7.05	Khá	CB
3	1423403010003	Bùi Thị Trâm	16/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.58	Trung Bình Khá	CB
4	1423403010004	Lê Thị Vân	15/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.84	Trung Bình Khá	CB
5	1423403010009	Đặng Thị Diễm	29/04/1996	Nữ	TP.HCM	7.30	Khá	CB
6	1423403010010	Nguyễn Phạm Bảo	14/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	CB
7	1423403010012	Nguyễn Thị Hồng	06/12/1995	Nữ	Sông Bé	7.47	Khá	CB
8	1423403010018	Đỗ Anh Duy	26/11/1996	Nam	TP.HCM	7.65	Khá	CB
9	1423403010019	Phạm Trần Khánh	10/01/1996	Nam	Bình Dương	7.31	Khá	CB
10	1423403010021	Hán Thị Kim	28/10/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.97	Trung Bình Khá	CB
11	1423403010023	Võ Thị Diệu	27/07/1994	Nữ	Kiên Giang	8.05	Giỏi	CB
12	1423403010024	Trần Phan Ngọc	14/05/1995	Nữ	Sông Bé	6.68	Trung Bình Khá	CB
13	1423403010025	Trần Thị Kim	29/01/1996	Nữ	Tây Ninh	7.77	Khá	CB
14	1423403010026	Võ Thị Hằng	20/02/1996	Nữ	Nam Đàn, Nghệ An	7.51	Khá	CB
15	1423403010027	Hoàng Thị Hương	20/08/1996	Nữ	Quảng Bình	7.49	Khá	CB
16	1423403010029	Nguyễn Thị Thu	15/05/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.39	Khá	CB
17	1423403010031	Phan Thị Thu	04/11/1996	Nữ	Bình Dương	8.57	Giỏi	CB
18	1423403010033	Trần Thị Hà	25/06/1996	Nữ	Lâm Đồng	6.95	Trung Bình Khá	CB
19	1423403010034	Nguyễn Duy Hải	03/01/1996	Nam	Thái Bình	8.01	Giỏi	CB
20	1423403010035	Nguyễn Hoàng Bích	31/10/1996	Nữ	TP.HCM	7.50	Khá	CB
21	1423403010037	Nguyễn Thị Phương	20/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.46	Khá	CB
22	1423403010038	Nguyễn Thị Hậu	15/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.51	Khá	CB
23	1423403010039	Đỗ Thị Hiền	01/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Kế toán (D14KT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Kế toán****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1423403010040	Bùi Thị Hiền	12/10/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.49	Trung Bình Khá	CB
25	1423403010041	Nguyễn Thị Hoa	22/07/1996	Nữ	Bắc Giang	6.87	Trung Bình Khá	CB
26	1423403010042	Nguyễn Thị Huệ	14/02/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.78	Khá	CB
27	1423403010044	Trần Mỹ Kiều	01/12/1996	Nữ	Bệnh viện Thuận An	8.49	Giỏi	CB
28	1423403010047	Đỗ Duy Linh	19/08/1996	Nữ	Đồng Nai	6.71	Trung Bình Khá	CB
29	1423403010050	Nguyễn Thị Bích Loan	28/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.80	Khá	CB
30	1423403010052	Phạm Thị Kim Loan	25/05/1996	Nữ	Bình Dương	8.03	Giỏi	CB
31	1423403010055	Trần Thị Mai	25/08/1996	Nữ	Vĩnh Phúc	7.45	Khá	CB
32	1423403010056	Lê Thị Thái Mỹ	18/06/1995	Nữ	Bình Định	6.94	Trung Bình Khá	
33	1423403010061	Nguyễn Thị Huynh Như	21/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.12	Khá	
34	1423403010062	Nguyễn Trúc Như	01/01/1996	Nữ	Bình Dương	6.56	Trung Bình Khá	CB
35	1423403010063	Đinh Thị Thảo Nhi	30/08/1996	Nữ	Lâm Đồng	7.60	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 35 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	5	14.29
Khá	20	57.14
Trung Bình Khá	10	28.57
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423403010066	Nguyễn Thị Nhung	24/08/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.54	Khá	CB
2	1423403010067	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/11/1995	Nữ	Mỹ Đức - Hà Nội	7.08	Khá	
3	1423403010068	Nguyễn Kim Oanh	28/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	8.31	Giỏi	CB
4	1423403010069	Nguyễn Thị Phương	04/06/1996	Nữ	Bắc Giang	7.13	Khá	CB
5	1423403010071	Phạm Thị Bình Phương	05/10/1996	Nữ	Tây Ninh	6.80	Trung Bình Khá	CB
6	1423403010074	Đoàn Thị Ngọc Quỳnh	02/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.21	Khá	CB
7	1423403010075	Khuất Võ Ngọc Quỳnh	09/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	
8	1423403010076	Mai Thị Quỳnh	29/08/1996	Nữ	Nam Định	6.74	Trung Bình Khá	
9	1423403010077	Hoàng Thị Quyên	15/07/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.78	Trung Bình Khá	CB
10	1423403010078	Đỗ Phương Hồng Sơn	28/06/1996	Nam	Sông Bé	7.33	Khá	CB
11	1423403010079	Tô Kim Sang	28/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.84	Khá	CB
12	1423403010083	Trần Thị Thảo	01/03/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.45	Khá	CB
13	1423403010085	Võ Thị Loan Thảo	26/01/1996	Nữ	An Ninh Đông - Đức Hòa - Long An	7.37	Khá	CB
14	1423403010087	Vũ Thị Thắm	21/08/1995	Nữ	Nam Định	6.52	Trung Bình Khá	
15	1423403010091	Vũ Thị Thu Thủy	22/09/1996	Nữ	Bình Phước	6.83	Trung Bình Khá	
16	1423403010093	Trần Trịnh Khánh Thịnh	24/12/1996	Nam	Sông Bé	6.83	Trung Bình Khá	CB
17	1423403010095	Huỳnh Ngọc Thuận	17/02/1995	Nữ	Sông Bé	7.77	Khá	CB
18	1423403010097	Phan Văn Tiền	14/05/1996	Nam	Sông Bé	7.68	Khá	CB
19	1423403010098	Nguyễn Bùi Thảo Trâm	25/01/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.08	Khá	
20	1423403010100	Võ Thị Ngọc Trâm	27/06/1996	Nữ	Lâm Đồng	6.84	Trung Bình Khá	CB
21	1423403010105	Phạm Thị Thùy Trang	03/12/1996	Nữ	Bình Phước	7.79	Khá	CB
22	1423403010107	Lê Thị Việt Trinh	08/10/1996	Nữ	Bình Phước	8.02	Giỏi	CB
23	1423403010108	Võ Thị Ngọc Trinh	20/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Kế toán****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1423403010111	Trương Thị Thanh Trúc	10/01/1996	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	8.23	Giỏi	CB
25	1423403010112	Lê Thị Bích Tuyền	01/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.19	Khá	CB
26	1423403010114	Ngô Thị Thanh Tuyền	22/12/1996	Nữ	Đồng Nai	6.94	Trung Bình Khá	
27	1423403010115	Trần Thị Thanh Tuyền	11/01/1996	Nữ	Sông Bé	6.65	Trung Bình Khá	
28	1423403010116	Võ Thanh Tuyền	08/04/1996	Nữ	Sông Bé	7.78	Khá	CB
29	1423403010118	Trần Thị Tuyết	11/04/1995	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	CB
30	1423403010120	Ngô Hồng Vân	19/02/1995	Nữ	Sông Bé	6.61	Trung Bình Khá	CB
31	1423403010122	Lê Phương Xuân	25/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.13	Khá	CB
32	1423403010123	Lê Thị Kim Yến	10/05/1996	Nữ	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
33	1423403010124	Nguyễn Ngọc Yến	25/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.74	Khá	CB
34	1423403010130	Trần Thị Thanh Hiền	09/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.78	Khá	CB
35	1423403010131	Đỗ Thị Thanh Hằng	11/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.10	Khá	CB
36	1423403010132	Nguyễn Thị Hoà Thương	22/04/1996	Nữ	Bệnh viện phụ sản TP. Hồ Chí Minh	7.51	Khá	CB
37	1423403010134	Lê Thị Trúc Ngân	12/10/1996	Nữ	Đồng Nai	7.07	Khá	
38	1423403010136	Nguyễn Thị Thanh Trúc	26/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 38 sinh viên.

Ngày.tháng..... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	3	7.89
Khá	22	57.89
Trung Bình Khá	13	34.21
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423403010139	Mai Văn Anh	25/06/1996	Nữ	Thái Bình	7.50	Khá	CB
2	1423403010140	Nguyễn Thị Bình	06/08/1995	Nữ	Nghệ An	6.91	Trung Bình Khá	CB
3	1423403010141	Trần Thị Trúc Linh	19/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.65	Khá	CB
4	1423403010143	Nguyễn Thị Linh	21/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.10	Khá	CB
5	1423403010146	Lê Thị Hằng	10/11/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.52	Khá	CB
6	1423403010147	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/06/1996	Nữ	Bình Định	7.05	Khá	CB
7	1423403010148	Nguyễn Hoàng Minh Trang	22/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.71	Khá	CB
8	1423403010149	Nguyễn Thị Như Quỳnh	06/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.60	Trung Bình Khá	
9	1423403010152	Võ Thanh Ngọc	06/12/1995	Nữ	Khoa sản trung tâm y tế huyện Ba Tri - tỉnh Bến Tre	7.38	Khá	CB
10	1423403010153	Chiêm Thảo Nguyên	09/03/1996	Nữ	Bệnh viện đa khoa Kiên Giang	7.22	Khá	
11	1423403010155	Phạm Thị Hồng Đào	06/10/1996	Nữ	Núi Sập - Thới Sơn - An Giang	7.27	Khá	CB
12	1423403010156	Nguyễn Thị Thảo	11/06/1996	Nữ	Hải Dương	7.27	Khá	CB
13	1423403010157	Lê Nữ Huỳnh Như	05/07/1995	Nữ	Sông Bé	7.82	Khá	CB
14	1423403010158	Nguyễn Thành Đạt	06/01/1995	Nam	Quảng Ngãi	6.51	Trung Bình Khá	CB
15	1423403010159	Cao Nguyễn Hoài Ân	01/11/1996	Nữ	Hàm Tân, Bình Thuận	7.07	Khá	CB
16	1423403010160	Nguyễn Thị Thanh Yến	14/03/1996	Nữ	Long An	7.78	Khá	CB
17	1423403010162	Nguyễn Cẩm Tú	06/11/1996	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.13	Khá	CB
18	1423403010166	Ung Thị Thu Hiếu	22/05/1996	Nữ	Bình Định	7.18	Khá	CB
19	1423403010167	Đỗ Thị Thu Thủy	10/01/1996	Nữ	Quảng Trị	7.05	Khá	CB
20	1423403010170	Nguyễn Phước Trung	14/04/1996	Nam	Trạm xá Tân Phước Khánh	6.62	Trung Bình Khá	CB
21	1423403010171	Trần Yến Nhi	15/01/1996	Nữ	Long An	8.34	Giỏi	CB
22	1423403010178	Nguyễn Thị Huyền Trang	09/08/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.44	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Kế toán (D14KT03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Kế toán****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1423403010179	Lê Thị Uyên Trinh	12/02/1996	Nữ	Từ Tâm, Phước Hải, Ninh Phước, Ninh Thuận	7.91	Khá	CB
24	1423403010180	Nguyễn Thị Thanh Vân	12/10/1996	Nữ	Ninh Thuận	8.32	Giỏi	CB
25	1423403010182	Hoàng Thị Thiên Trang	23/04/1996	Nữ	Thái Bình	7.08	Khá	
26	1423403010186	Hà Thị Thảo	02/01/1996	Nữ	thạch sơn, thạch hà, hà tĩnh	7.48	Khá	CB
27	1423403010188	Phạm Thanh Mỹ Ngọc	06/10/1996	Nữ	Bình Phước	6.82	Trung Bình Khá	CB
28	1423403010190	Phan Thị Vi	22/12/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.74	Trung Bình Khá	CB
29	1423403010192	Võ Thị Mỹ Linh	30/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.42	Khá	CB
30	1423403010193	Phạm Thanh Tùng	28/09/1996	Nam	Tp. HCM	7.03	Khá	CB
31	1423403010195	Lê Thị Cẩm Loan	12/06/1996	Nữ	Trà Vinh	7.22	Khá	CB
32	1423403010197	Lê Văn Cẩm Tú	08/08/1996	Nữ	Tây Ninh	7.19	Khá	CB
33	1423403010198	Dương Thị Như Yên	21/05/1995	Nữ	Thôn Vĩnh Sơn, Tịnh Hòa, Sơn Tịnh, Quảng Ngãi	6.81	Trung Bình Khá	
34	1423403010200	Phạm Thị Hương	10/10/1996	Nữ	Xã Quảng Hòa _Huyện Quảng Trạch _Tỉnh Quảng Bình	7.28	Khá	CB
35	1423403010203	Võ Thị Ngọc Trang	24/04/1996	Nữ	Phú Yên	7.51	Khá	CB
36	1423403010204	Huỳnh Trương Châu Ngân Quảng Kim	15/11/1995	Nữ	Quảng Thuận - Đạo Nghĩa - Đắk R'Lấp - Đắk Lắk	7.35	Khá	CB
37	1423403010206	Võ Thị Thùy Duyên	15/12/1996	Nữ	Thị trấn Thác Mơ - Phước Long - Sông Bé	7.00	Khá	CB
38	1423403010212	Nguyễn Thị Liên	18/05/1996	Nữ	Quảng Trị	7.02	Khá	CB
39	1423403010215	Đỗ Thị Kim Oanh	13/11/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.52	Khá	CB
40	1423403010217	Nguyễn Thị Cúc	24/07/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.22	Khá	CB
41	1423403010222	Trần Thị Tố Hiền	04/11/1996	Nữ	Quảng Trị	7.20	Khá	CB
42	1423403010226	Nguyễn Thị Thương	07/05/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.97	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kế toán (D14KT03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kế toán

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 42 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	4.76
Khá	32	76.19
Trung Bình Khá	8	19.05
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1323801010025	Phạm Thị Thanh Dâng	12/07/1995	Nữ	#N/A	6.89	Trung Bình Khá	CB
2	1423801010002	Bùi Việt Đại	12/12/1993	Nam	Quảng Nam	6.62	Trung Bình Khá	CB
3	1423801010003	Nguyễn Văn Đại	20/11/1994	Nam	Thanh Hoá	7.20	Khá	CB
4	1423801010005	Đinh Hữu Đạt	22/03/1995	Nam	Đắk Lắk	7.13	Khá	CB
5	1423801010007	Phan Minh Đức	25/02/1996	Nam	Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	CB
6	1423801010008	Đặng Thuý Anh	20/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.30	Khá	CB
7	1423801010009	Đoàn Thị Vân Anh	06/09/1996	Nữ	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
8	1423801010010	Hoàng Tiến Anh	05/09/1995	Nam	Quảng Bình	6.47	Trung Bình Khá	CB
9	1423801010012	Nguyễn Thị Phương Anh	01/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB
10	1423801010014	Trương Huỳnh Anh	03/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.33	Khá	CB
11	1423801010018	Trần Quốc Bảo	13/06/1996	Nam	Tây Ninh	7.06	Khá	CB
12	1423801010019	Nguyễn Thị Thu Ba	22/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB
13	1423801010021	Nguyễn Mạnh Cường	04/11/1996	Nam	Bến Tre	6.99	Trung Bình Khá	CB
14	1423801010022	Huỳnh Văn Chơí	20/08/1995	Nam	Thừa Thiên Huế	7.05	Khá	CB
15	1423801010023	Trương Kiều Chi	15/06/1995	Nữ	Ninh Thuận	7.15	Khá	CB
16	1423801010024	Trần Thị Kim Chi	16/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	CB
17	1423801010025	Trần Thị Kim Chi	23/11/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.78	Khá	CB
18	1423801010026	Nguyễn Ngọc Thuý Dương	12/12/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.40	Khá	CB
19	1423801010027	Nguyễn Xuân Dương	30/01/1996	Nam	Sông Bé	6.84	Trung Bình Khá	CB
20	1423801010028	Nguyễn Thúy Diễm	28/04/1996	Nữ	Đào Sánh xã Định Tân huyện Gò Công Đông tỉnh Tiền Giang	6.84	Trung Bình Khá	CB
21	1423801010029	Trần Thị Diễm	15/11/1995	Nữ	Bình Định	7.13	Khá	CB
22	1423801010030	Trần Thị Thuý Diễm	20/06/1996	Nữ	An Giang	7.39	Khá	CB
23	1423801010031	Văn Thị Mỹ Diễm	06/10/1996	Nữ	Sông Bé	6.37	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Luật (D14LU01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Luật****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1423801010034	Trị Hùng Dũng	18/01/1994	Nam	Sông Bé	6.45	Trung Bình Khá	
25	1423801010036	Nguyễn Thị Hồng Dung	01/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.64	Khá	CB
26	1423801010037	Nguyễn Thị Kim Dung	24/12/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.61	Trung Bình Khá	CB
27	1423801010038	Bùi Hoàng Duy	17/01/1996	Nam	Sông Bé	7.44	Khá	CB
28	1423801010043	Trương Thị Hồng Gấm	28/06/1995	Nữ	Bình Định	7.48	Khá	CB
29	1423801010045	Đinh Thị Kim Giang	26/08/1996	Nữ	Phú Yên	6.57	Trung Bình Khá	CB
30	1423801010046	Vương Thùy Giang	13/02/1996	Nữ	Bình Dương	6.69	Trung Bình Khá	CB
31	1423801010048	Phạm Thị Quỳnh Giao	04/08/1996	Nữ	Lâm Đồng	6.46	Trung Bình Khá	CB
32	1423801010049	Quách Thị Hằng	09/10/1996	Nữ	Đắk Nông	6.93	Trung Bình Khá	CB
33	1423801010051	Trịnh Minh Hằng	09/11/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.08	Khá	CB
34	1423801010052	Nguyễn Văn Hữu	02/02/1996	Nam	Bình Dương	6.53	Trung Bình Khá	CB
35	1423801010054	Nguyễn Thanh Hương	05/02/1996	Nữ	Tiền Giang	7.27	Khá	CB
36	1423801010057	Lê Thị Hà	15/01/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.84	Trung Bình Khá	CB
37	1423801010058	Nguyễn Lâm Hà	20/08/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.49	Trung Bình Khá	CB
38	1423801010059	Phạm Thị Thu Hà	04/12/1995	Nữ	Gia Lai	6.78	Trung Bình Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

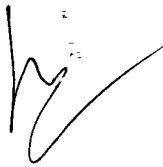
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 38 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	19	50
Trung Bình Khá	19	50
Trung Bình	0	0


[Vertical text on the right margin]

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423801010062	Nguyễn Thị Thu Hào	20/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.16	Khá	CB
2	1423801010063	Trần Thị Mỹ Hào	01/10/1995	Nữ	Bình Phước	6.54	Trung Bình Khá	CB
3	1423801010064	Trần Thị Kim Hạnh	18/07/1996	Nữ	Ninh Thuận	6.44	Trung Bình Khá	CB
4	1423801010065	Trần Thị Bích Hồng	10/01/1996	Nữ	Bình Phước	6.84	Trung Bình Khá	CB
5	1423801010066	Bùi Thị Thúy Hường	05/04/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.76	Trung Bình Khá	CB
6	1423801010069	Đặng Thị Hiền	15/07/1996	Nữ	Kon Tum	6.48	Trung Bình Khá	CB
7	1423801010070	Đinh Văn Hường	02/09/1996	Nam	Sông Bé	6.96	Trung Bình Khá	CB
8	1423801010071	Nguyễn Thị Thanh Hiền	12/05/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.75	Trung Bình Khá	CB
9	1423801010072	Nguyễn Thị Thu Hiền	08/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.58	Khá	CB
10	1423801010075	Phạm Thị Thu Hiền	08/02/1996	Nữ	Kon Tum	6.65	Trung Bình Khá	CB
11	1423801010078	Nguyễn Thị Thu Hiếu	05/07/1996	Nữ	Bình Phước	7.39	Khá	CB
12	1423801010079	Cao Thị Bích Hợp	01/01/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.65	Trung Bình Khá	CB
13	1423801010080	Nguyễn Lê Khánh Hòa	15/12/1996	Nam	Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
14	1423801010081	Phạm Thị Hòa	03/04/1996	Nữ	Sông Bé	6.93	Trung Bình Khá	CB
15	1423801010082	Nguyễn Thị Kim Huệ	15/08/1993	Nữ	Tây Ninh	6.62	Trung Bình Khá	
16	1423801010084	Ngô Đình Quang Huy	26/01/1996	Nam	Bình Dương	7.47	Khá	CB
17	1423801010085	Phạm Thị Huyền	29/08/1994	Nữ	Quang Thiện-Kim Sơn-Ninh Bình	6.94	Trung Bình Khá	CB
18	1423801010086	Lê Thị Lệ Huyền	23/05/1996	Nữ	Kon Tum	6.39	Trung Bình Khá	CB
19	1423801010088	Phạm Thị Ngọc Huyền	08/08/1996	Nữ	Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	6.58	Trung Bình Khá	CB
20	1423801010089	Đặng Vũ Khánh	23/02/1996	Nam	Tân Biên, Tây Ninh	7.78	Khá	
21	1423801010091	Lê Văn Khoa	12/09/1996	Nam	Biên Hòa	7.17	Khá	CB
22	1423801010093	Nguyễn Tiến Kiệt	11/10/1996	Nam	Kon Tum	7.05	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Luật (D14LU02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Luật****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1423801010095	Nguyễn Thị Lộc	25/02/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.60	Trung Bình Khá	CB
24	1423801010096	Nguyễn Thị Kim Liên	12/02/1995	Nữ	Đồng Nai	6.56	Trung Bình Khá	
25	1423801010097	Đàm Thị Linh	04/09/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.77	Trung Bình Khá	CB
26	1423801010098	Đỗ Khánh Linh	15/04/1996	Nữ	Sông Bé	7.74	Khá	CB
27	1423801010099	Chu Thị Linh	24/07/1996	Nữ	Xã Đắk Nia - Đắk Nông	6.65	Trung Bình Khá	
28	1423801010100	Nguyễn Thị Diệu Linh	02/09/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.16	Khá	CB
29	1423801010102	Phan Lương Hoàng Linh	20/08/1996	Nam	Quảng Ngãi	7.36	Khá	CB
30	1423801010103	Phan Nguyễn Phương Linh	23/11/1996	Nữ	Sông Bé	6.79	Trung Bình Khá	CB
31	1423801010105	Huỳnh Ngọc Liễu	03/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
32	1423801010106	Võ Hoàng Long	04/03/1995	Nam	Bến Lức, Long An	6.76	Trung Bình Khá	CB
33	1423801010107	Tô Thị Bích Lưu	11/01/1996	Nữ	Đắk Lắk	6.49	Trung Bình Khá	CB
34	1423801010109	Đổng Thanh Luận	01/01/1996	Nam	Bình Định	6.78	Trung Bình Khá	CB
35	1423801010110	Nguyễn Đình Linh	16/02/1996	Nam	Thôn Long Thanh 1, xã Phô Thạnh, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi	7.00	Khá	CB
36	1423801010111	Đỗ Thị Trúc Ly	29/06/1996	Nữ	Cần Đức, Long An	7.63	Khá	CB
37	1423801010113	Huỳnh Trần Huyền Mai	05/09/1996	Nữ	Phú Yên	7.34	Khá	CB
38	1423801010114	Đỗ Thị Kiều My	20/01/1996	Nữ	Bình Định	6.73	Trung Bình Khá	
39	1423801010115	Bùi Thị Trà My	23/07/1996	Nữ	Bến Cát	7.73	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 39 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	15	38.46
Trung Bình Khá	24	61.54
Trung Bình	0	0



31.01.2018 14:00:00

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423801010118	Võ Hoàng Nam	21/05/1995	Nam	Bình Dương	6.52	Trung Bình Khá	CB
2	1423801010119	Hoàng Thị Kim Ngân	10/01/1996	Nữ	Quảng Nam	6.46	Trung Bình Khá	CB
3	1423801010120	Lê Thị Thu Ngân	01/03/1996	Nữ	Sông Bé	6.81	Trung Bình Khá	CB
4	1423801010122	Nguyễn Thị Hoài Ngân	16/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.96	Khá	CB
5	1423801010123	Nguyễn Thị Thanh Ngân	16/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.85	Khá	CB
6	1423801010124	Nguyễn Thị Hoàng Ngọc	11/03/1995	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
7	1423801010126	Lê Hữu Nghĩa	10/02/1996	Nam	Bình Phước	6.83	Trung Bình Khá	CB
8	1423801010127	Hàn Thị Ngoan	16/08/1996	Nữ	Hà Phú- Hà Trung - Thanh hóa	7.48	Khá	CB
9	1423801010128	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	30/05/1995	Nữ	Thôn 6 xã biển hồ tỉnh gia lai	6.84	Trung Bình Khá	CB
10	1423801010132	Lâm Bảo Nhi	12/07/1995	Nữ	Sóc Trăng	6.60	Trung Bình Khá	CB
11	1423801010133	Lê Thị Hoàng Nhi	21/04/1996	Nữ	Khắc Khoan, Đức Hạnh, Phước Long, Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB
12	1423801010134	Nguyễn Hoàng Ái Nhi	23/06/1995	Nữ	Sông Bé	7.12	Khá	CB
13	1423801010137	Lâm Tiểu Nhiên	15/02/1996	Nữ	Tây Ninh	7.04	Khá	CB
14	1423801010138	Lê Thị Hồng Nhung	17/03/1996	Nữ	Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
15	1423801010140	Phạm Nguyễn Hồng Nhung	05/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB
16	1423801010141	Phạm Thị Mỹ Nhung	24/05/1996	Nữ	Sông Bé	6.67	Trung Bình Khá	CB
17	1423801010142	Trần Thị Phương Nhung	07/10/1995	Nữ	Hà Nam	6.53	Trung Bình Khá	CB
18	1423801010143	Trần Thị Tuyết Nhung	09/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.01	Khá	CB
19	1423801010146	Trần Tuấn Phát	27/04/1996	Nam	Long An	6.84	Trung Bình Khá	CB
20	1423801010149	Lê Yến Phương	17/07/1995	Nữ	xã Châu Hưng A, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu	6.63	Trung Bình Khá	CB
21	1423801010150	Trần Thu Phương	17/11/1994	Nữ	Hà Nam	6.71	Trung Bình Khá	CB
22	1423801010152	Bạch Thị Kim Phương	20/01/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.26	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Luật (D14LU03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Luật****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1423801010153	Lê Kim Phụng	24/08/1996	Nữ	Phú Thạnh- Mỹ Sơn-Ninh Sơn -Ninh Thuận	6.88	Trung Bình Khá	CB
24	1423801010154	Nguyễn Hoàng Phúc	03/01/1996	Nam	Sông Bé	7.78	Khá	CB
25	1423801010155	Nguyễn Thành Phúc	30/06/1996	Nam	Bến Tre	7.06	Khá	CB
26	1423801010156	Nguyễn Thông Quang	16/10/1996	Nam	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	CB
27	1423801010159	Nguyễn Ngọc Rin	02/04/1996	Nam	Phú Yên	6.71	Trung Bình Khá	CB
28	1423801010160	Võ Ngọc Rin	12/02/1995	Nam	Huyện Krông Bông- Đắk Lắk	7.69	Khá	CB
29	1423801010162	Dương Hồng Sơn	24/04/1996	Nam	Đắk Lắk	6.67	Trung Bình Khá	
30	1423801010163	Nguyễn Tấn Sơn	1994	Nam	Sông Bé	6.70	Trung Bình Khá	CB
31	1423801010164	Nguyễn Kim Sen	28/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
32	1423801010165	Nguyễn Tuấn Sĩ	28/10/1996	Nam	Tiền Giang	6.53	Trung Bình Khá	CB
33	1423801010166	Huỳnh Quang Tư	25/10/1996	Nam	xã Phú Lộc, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk	6.53	Trung Bình Khá	CB
34	1423801010172	Nguyễn Hữu Tài	13/10/1995	Nam	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	CB
35	1423801010173	Phạm Tấn Tài	13/02/1996	Nam	Sông Bé	6.86	Trung Bình Khá	CB
36	1423801010177	Lê Trần Minh Thư	20/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.14	Khá	CB
37	1423801010178	Nguyễn Thị Trúc Thơ	04/08/1995	Nữ	Trạm Y tế Xã Hoài Châu - Huyện Hoài Nhơn - Tỉnh Bình Định	7.36	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 37 sinh viên.

Ngày.....thángnăm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	13	35.14
Trung Bình Khá	24	64.86
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423801010180	Trần Thị Hoài Thương	01/11/1996	Nữ	Đăklăk	6.86	Trung Bình Khá	
2	1423801010181	Bùi Văn Thành	08/12/1995	Nam	Thanh Hóa	7.07	Khá	CB
3	1423801010183	Vương Thị Thành	20/03/1996	Nữ	Yên Thành, Nghệ An	7.04	Khá	CB
4	1423801010185	Bùi Thị Thảo	14/06/1996	Nữ	Bình Phước	7.41	Khá	CB
5	1423801010186	Hồ Thị Kim Thảo	17/06/1996	Nữ	Bình Phước	7.34	Khá	CB
6	1423801010187	Lê Thanh Thảo	26/07/1995	Nữ	Trà Vinh	7.40	Khá	CB
7	1423801010190	Trần Thị Thu Thảo	14/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB
8	1423801010191	Trịnh Thị Thảo	03/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.28	Khá	CB
9	1423801010193	Lê Văn Thắng	12/08/1995	Nam	Thanh Hóa	6.65	Trung Bình Khá	
10	1423801010196	Trần Thị Thu Thanh	29/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.37	Khá	CB
11	1423801010197	Đỗ Thị Thi	26/06/1996	Nữ	Phú Yên	7.05	Khá	
12	1423801010198	Nguyễn Thị Kim Thi	01/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
13	1423801010199	Trần Thị Mộng Thi	26/01/1996	Nữ	Trạm y tế xã Tân An	6.81	Trung Bình Khá	
14	1423801010200	Hồ Đức Thượng	16/10/1994	Nam	Thanh Hóa	6.81	Trung Bình Khá	CB
15	1423801010201	Hà Thị Bích Thủy	07/03/1996	Nữ	Đăk Lăk	7.51	Khá	CB
16	1423801010202	Hoàng Thị Lệ Thủy	10/10/1996	Nữ	Xã Khuê Ngọc Điền, huyện Krông Bông-Đăk Lăk	7.03	Khá	CB
17	1423801010204	Thạch Thị Thể	06/01/1996	Nữ	Bình Phước	7.11	Khá	CB
18	1423801010205	Nguyễn Phương Thúy	03/10/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.16	Khá	
19	1423801010208	Vương Phước Thuận	21/02/1996	Nam	Trung tâm y tế huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	6.95	Trung Bình Khá	CB
20	1423801010209	Lê Thị Phương Thủy	26/08/1996	Nữ	Phú Yên	7.19	Khá	CB
21	1423801010210	Nguyễn Thị Thanh Thủy	12/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.31	Khá	CB
22	1423801010211	Bùi Duy Tùng	25/09/1995	Nam	Nông Trường Đăk Uy I, Hà Môn, Đăk Hà, Kon Tum	6.92	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Luật (D14LU04)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Luật****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1423801010213	Lê Hoàng Thanh Tú	28/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.59	Khá	CB
24	1423801010215	Đỗ Hoàng Ngọc Trâm	24/07/1996	Nữ	Bệnh viện Krông Ana	7.07	Khá	CB
25	1423801010218	Phan Thị Ngọc Trâm	01/12/1996	Nữ	Bến Tre	6.90	Trung Bình Khá	CB
26	1423801010220	Võ Thị Bích Trâm	10/07/1996	Nữ	Gia An - Hoài Châu Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	7.46	Khá	CB
27	1423801010221	Nguyễn Thị Quế Trâm	20/02/1996	Nữ	Tây Ninh	7.24	Khá	CB
28	1423801010222	Đậu Thị Thu Trà	06/05/1996	Nữ	bệnh viện EAH'LEO, tỉnh ĐẮKLẮK	7.06	Khá	CB
29	1423801010223	Phan Mai Thanh Trà	16/05/1996	Nữ	Bình Dương	6.84	Trung Bình Khá	CB
30	1423801010226	Lê Thị Huyền Trang	19/02/1996	Nữ	Hà Nam	7.15	Khá	CB
31	1423801010227	Nguyễn Thị Hương Trang	22/03/1995	Nữ	Quảng Trị	6.96	Trung Bình Khá	CB
32	1423801010228	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	11/02/1995	Nữ	Đăklăk	7.24	Khá	CB
33	1423801010229	Phan Thị Thùy Trang	07/07/1995	Nữ	Nghệ An	7.65	Khá	CB
34	1423801010230	Võ Thị Tố Trang	18/06/1996	Nữ	Tiền Giang	7.33	Khá	CB
35	1423801010231	Nguyễn Thị Trinh	26/11/1996	Nữ	Bình Phước	8.00	Giỏi	CB
36	1423801010232	Trần Thị Kiều Trinh	22/09/1995	Nữ	Tam Thái- Tam Kỳ- Quảng Nam	7.39	Khá	CB
37	1423801010235	Đỗ Cao Minh Tuệ	23/12/1996	Nữ	Bệnh viện phụ sản Từ Dũ	6.72	Trung Bình Khá	CB
38	1423801010237	Lại Thu Uyên	24/11/1996	Nữ	Hà Tĩnh	7.32	Khá	CB
39	1423801010239	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	16/08/1995	Nữ	An Giang	6.67	Trung Bình Khá	CB
40	1423801010240	Bùi Lê Ngọc Vân	22/01/1996	Nữ	Sông Bé	7.24	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU04)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

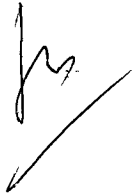
Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 40 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.5
Khá	28	70
Trung Bình Khá	11	27.5
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1423801010242	Nguyễn Thị Vân	24/11/1996	Nữ	Sông Bé	6.61	Trung Bình Khá	CB
2	1423801010244	Nguyễn Thị Phương Vi	11/10/1995	Nữ	Phủ Yên	7.87	Khá	CB
3	1423801010245	Phan Thị Thu V1	06/03/1996	Nữ	xã Khuê Ngọc Điền, huyện KrôngBông, tỉnh ĐắkLắk	7.72	Khá	CB
4	1423801010250	Tô Thị Trường Vy	30/12/1996	Nữ	Bình Định	7.56	Khá	CB
5	1423801010252	Đinh Thị Mỹ Xuân	02/06/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.28	Khá	CB
6	1423801010253	Chu Thi Xuân	02/01/1996	Nữ	xã Ea siên,thị xã buôn hồ, đaklak	7.24	Khá	CB
7	1423801010255	Trần Lê Xuân	01/01/1996	Nữ	Nam Định	7.35	Khá	CB
8	1423801010256	Ung Thanh Xuân	09/12/1996	Nữ	Bến Cát	6.79	Trung Bình Khá	CB
9	1423801010257	Trần Thị Ý	03/04/1995	Nữ	Quảng Trị	7.10	Khá	
10	1423801010258	Đinh Thị Phi Yến	05/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
11	1423801010260	Nguyễn Quốc Trí	18/05/1996	Nam	Trường Thọ, Phước Hậu, Ninh Phước, Ninh Thuận	6.73	Trung Bình Khá	CB
12	1423801010261	Trần Trọng Nhân	24/07/1996	Nam	Sông Bé	6.48	Trung Bình Khá	CB
13	1423801010262	Nguyễn Gia Huy	20/03/1996	Nam	TP. HCM	7.14	Khá	
14	1423801010263	Phạm Thanh Thúy Thị Mỹ Trinh	27/11/1994	Nữ	Bà Rịa - Vũng Tàu	8.02	Giỏi	CB
15	1423801010265	Nguyễn Văn Thành	05/09/1995	Nam	Bến Tre	7.13	Khá	CB
16	1423801010274	Trần Thị Diễm Trang	25/09/1995	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	7.26	Khá	CB
17	1423801010275	Thái Thị Thu Trâm	20/08/1996	Nữ	sông bé	6.84	Trung Bình Khá	CB
18	1423801010276	Nguyễn Thị Thu Thảo	07/01/1995	Nữ	Sông Bé	7.43	Khá	CB
19	1423801010282	Hồ Ngọc Nga	07/06/1995	Nữ	Tây Ninh	7.57	Khá	CB
20	1423801010283	Phạm Thị Nhiên	09/11/1995	Nữ	Bến Tre	7.79	Khá	CB
21	1423801010286	Lê Thị Ngọc Hoa	30/04/1994	Nữ	Quảng Ngãi	6.90	Trung Bình Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Luật (D14LU05)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Luật****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1423801010287	Lê Thị Tươi	12/06/1994	Nữ	Thanh Hóa	7.36	Khá	CB
23	1423801010290	Nguyễn Thị Trang	03/06/1995	Nữ	Đắk Lắk	6.94	Trung Bình Khá	CB
24	1423801010295	Nguyễn Thị Vân	20/10/1996	Nữ	Nghệ An	7.12	Khá	CB
25	1423801010297	Võ Thị Tường Vân	30/09/1996	Nữ	EaKar - Đắk Lắk	8.23	Giỏi	CB
26	1423801010298	Phan Thị Hằng	06/05/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.10	Khá	CB
27	1423801010300	Hoàng Thị Kim Anh	14/08/1994	Nữ	Đắk Lắk	6.89	Trung Bình Khá	CB
28	1423801010301	Nguyễn Thị Dân	02/09/1996	Nữ	Phú Yên	6.62	Trung Bình Khá	CB
29	1423801010302	Lưu Quý Ty	16/12/1995	Nam	Ninh Thuận	7.19	Khá	
30	1423801010305	Nguyễn Thị Hồng Thắm	22/12/1995	Nữ	Quảng Ngãi	7.83	Khá	CB
31	1423801010309	Thân Thị Thu Phương	20/01/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.75	Khá	CB
32	1423801010311	Vũ Thị Tuyết Thu	28/09/1995	Nữ	Bình Thuận	7.30	Khá	CB
33	1423801010314	Phạm Châu Thanh	11/05/1995	Nam	Long An	7.90	Khá	CB
34	1423801010315	Đặng Thị Kim Chi	24/07/1996	Nữ	Gia Lai	7.31	Khá	CB
35	1423801010318	Bùi Thị Dự	25/09/1996	Nữ	Hà Nội	6.61	Trung Bình Khá	CB
36	1423801010320	Đinh Thị Yến Nhi	01/09/1995	Nữ	Quảng Trị	7.17	Khá	
37	1423801010321	Nguyễn Thị Hậu	01/11/1996	Nữ	Nghệ An	7.39	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU05)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 37 sinh viên.

Ngày.....tháng..... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	5.41
Khá	25	67.57
Trung Bình Khá	10	27.03
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Luật (D14LU06)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1323801010137	Đặng Hữu Quý	03/10/1993	Nam	Đồng Nai	6.19	Trung Bình Khá	CB
2	1423801010322	Hoàng Thị Liền	10/11/1996	Nữ	Liên Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình	7.18	Khá	CB
3	1423801010323	Vũ Thị Hậu	21/06/1995	Nữ	Thanh Nghị- Thanh Liêm - Hà Nam	6.90	Trung Bình Khá	CB
4	1423801010327	Hán Thị Thảo Nguyên	01/05/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.45	Khá	CB
5	1423801010329	Trần Thị Thanh Xuân	15/01/1995	Nữ	Bến tre	7.51	Khá	CB
6	1423801010331	Lê Thị Hậu	23/05/1996	Nữ	Trúc Lâm - Tĩnh Gia- Thanh Hóa	7.23	Khá	CB
7	1423801010333	Hoàng Thị Hằng	06/06/1995	Nữ	Nghi Quang- Nghi Lộc- Nghệ An	7.46	Khá	CB
8	1423801010336	Dương Thị Thương	06/02/1995	Nữ	Bệnh viện Eakar-Đăklak	7.49	Khá	CB
9	1423801010337	Nguyễn Thành Trung	13/05/1995	Nam	Áp Công Nghiệp A - Xã Khánh Hưng - Huyện Trần Văn Thời - Tỉnh Cà Mau.	7.73	Khá	CB
10	1423801010339	Nguyễn Lê Thư	16/08/1994	Nữ	Tân Hà, Lâm Hà, Lâm Đồng	7.29	Khá	CB
11	1423801010340	Trần Thị Hạnh Phúc	17/04/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.05	Khá	
12	1423801010342	Lương Hải Lập	02/09/1995	Nữ	Kon Tum	7.27	Khá	CB
13	1423801010347	Phạm Như Ý	10/12/1995	Nam	Eauy- Krông Pắc- Đắk Lắk	7.89	Khá	CB
14	1423801010348	Trần Thị Thu Hồng	22/11/1996	Nữ	Thôn Trường Định , xã Bình Hòa , huyện Tây Sơn , tỉnh Bình Định	7.04	Khá	CB
15	1423801010352	Đỗ Thị Phương Thủy	17/09/1996	Nữ	Long Hải - Phú Quý - Bình Thuận	7.65	Khá	CB
16	1423801010353	Lê Thị Lệ	19/05/1996	Nữ	Vân Sơn - Triệu Sơn- Thanh Hóa	6.76	Trung Bình Khá	
17	1423801010354	Nguyễn Thị Thùy Hương	06/08/1996	Nữ	Đak Lak	7.31	Khá	CB
18	1423801010367	Mã Thị Bảy	16/09/1995	Nữ	Cao Bằng	7.25	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH Luật (D14LU06)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: DH Luật

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
19	1423801010377	Bào Thị Bích	27/05/1994	Nữ	Thôn 8 Xã Hòa An Huyện Krông Pắc Tỉnh Đắk Lắk	6.92	Trung Bình Khá	CB
20	1423801010378	Triệu Thị Cúc	10/11/1993	Nữ	Lạng Sơn	7.49	Khá	CB
21	1423801010380	Quảng Mộng Kỳ Dăng	27/10/1994	Nữ	Tỉnh Ninh Thuận	6.66	Trung Bình Khá	CB
22	1423801010381	Giáp Thị Mỹ Duyên	22/12/1995	Nữ	Sông Lũy - Bắc Bình - Bình Thuận	6.63	Trung Bình Khá	CB
23	1423801010382	Nông Thị Đào	04/06/1995	Nữ	Thôn 19 - Xã Eabar - Huyện Buôn Đôn - Tỉnh Đăklăk	7.33	Khá	CB
24	1423801010387	Phan Danh Hiệu	30/05/1995	Nam	Tân Thanh - Lâm Hà - Lâm Đồng	6.79	Trung Bình Khá	
25	1423801010388	H' Diêu Kbuôr	27/05/1995	Nữ	Hòa Thắng, Buôn Ma Thuột, Đak Lak	6.61	Trung Bình Khá	
26	1423801010391	H Gon Kriêng	02/11/1995	Nữ	Buôn Ea Mta, xã Ea Bhôk, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk	6.68	Trung Bình Khá	
27	1423801010393	Y Jim Mlô	09/06/1994	Nam	ĐẮK LẮK	6.64	Trung Bình Khá	CB
28	1423801010396	Châu Thị Thịnh	08/11/1993	Nữ	Bình Nghĩa - Bắc Sơn - Thuận Bắc - Ninh Thuận	6.95	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	17	60.71
Trung Bình Khá	11	39.29
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
 Quản lý tốt nghiệp
 -oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: **ĐH Hóa học chuyên ngành phân tích (D14HHPT01)** **Bậc: Đại Học** **Niên khóa: 2014-2018**
 Ngành: **ĐH Hóa học** **Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1324401120161	Nguyễn Thị Kim Ngân	18/02/1995	Nữ	Bình Dương	7.51	Khá	CB
2	1424401120001	Hoàng Thị Ánh	17/12/1996	Nữ	Bắc Giang	7.21	Khá	CB
3	1424401120002	Lê Hải Âu	30/12/1996	Nam	Tây Ninh	6.69	Trung Bình Khá	CB
4	1424401120004	Trương Công Đạt	11/05/1995	Nam	Sông Bé	7.13	Khá	CB
5	1424401120007	Trần Minh Đức	21/06/1996	Nam	Sông Bé	8.36	Giỏi	CB
6	1424401120009	Nguyễn Duy An	24/12/1996	Nữ	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
7	1424401120010	Nguyễn Chí Anh	08/04/1996	Nam	Bình Dương	7.39	Khá	CB
8	1424401120012	Phan Quốc Bình	24/09/1996	Nam	Bình Dương	8.02	Giỏi	CB
9	1424401120020	Nguyễn Thị Ngọc Dinh	20/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.91	Trung Bình Khá	CB
10	1424401120021	Võ Kiều Diễm	09/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.25	Khá	CB
11	1424401120027	Đỗ Thị Thanh Hương	20/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
12	1424401120028	Nguyễn Thị Ngân Hà	02/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.21	Khá	CB
13	1424401120031	Trịnh Thị Hà	04/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.22	Khá	CB
14	1424401120041	Nguyễn Thị Hoàng	10/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.28	Khá	CB
15	1424401120047	Bùi Châu Huỳnh	24/10/1995	Nữ	Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	
16	1424401120056	Phan Vũ Trương Lài	27/04/1996	Nữ	Trạm xá Tân Phước Khánh	7.56	Khá	CB
17	1424401120066	Nguyễn Thị Mơ	18/05/1996	Nữ	Thái Bình	6.87	Trung Bình Khá	
18	1424401120068	Nguyễn Thị Trúc Mai	15/12/1996	Nữ	Bình Dương	8.02	Giỏi	CB
19	1424401120072	Đoàn Thoại Mỹ	18/11/1994	Nữ	Thanh Phú, Thốt Nốt, Cần Thơ	7.74	Khá	CB
20	1424401120073	Trương Hoài My	26/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.22	Khá	CB
21	1424401120076	Cao Hồ Kim Ngân	31/12/1996	Nữ	Bệnh viện tỉnh Bình Dương	7.95	Khá	CB
22	1424401120082	Phạm Thị Kiều Ngọc	02/10/1996	Nữ	Bệnh viện Đa khoa Sông Bé	8.03	Giỏi	CB
23	1424401120083	Trần Kim Ngọc	30/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.20	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Hóa học chuyên ngành phân tích (D14HHPT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Hóa học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1424401120086	Bùi Thị Huỳnh Như	02/10/1996	Nữ	Trạm xá Tân Phước Khánh	7.58	Khá	CB
25	1424401120092	Trương Minh Nhị	02/07/1996	Nam	Bình Dương	7.47	Khá	CB
26	1424401120095	Dương Tấn Phúc	08/07/1995	Nam	Đồng Nai	6.76	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 26 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	15.38
Khá	16	61.54
Trung Bình Khá	6	23.08
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Hóa học chuyên ngành phân tích (D14HHPT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Hóa học

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424401120087	Ngô Thị Yến Như	20/07/1996	Nữ	Bình Dương	8.24	Giỏi	CB
2	1424401120093	Lâm Thị Nhung	18/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
3	1424401120103	Nguyễn Thị Thu Sương	03/03/1996	Nữ	Sông Bé	7.48	Khá	CB
4	1424401120106	Bồ Minh Tân	15/07/1996	Nam	Bình Dương	6.64	Trung Bình Khá	
5	1424401120112	Bùi Thị Duy Thương	22/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.11	Khá	CB
6	1424401120125	Phạm Thị Kim Thoa	03/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.22	Khá	CB
7	1424401120131	Nguyễn Thị Bích Thủy	31/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.36	Khá	
8	1424401120132	Trần Thảo Tiên	28/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.85	Khá	CB
9	1424401120146	Đào Thị Thế Uyên	12/07/1995	Nữ	TP.HCM	6.95	Trung Bình Khá	CB
10	1424401120148	Phạm Thị Vân	16/11/1996	Nữ	Bình Phước	7.30	Khá	CB
11	1424401120150	Kiều Tuấn Vũ	01/06/1996	Nam	Bình Dương	7.08	Khá	CB
12	1424401120179	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/08/1996	Nữ	Bình Phước	6.91	Trung Bình Khá	
13	1424401120187	Nguyễn Thị Thu Thủy	04/02/1996	Nữ	Quảng Ngãi	7.47	Khá	CB
14	1424401120191	Nguyễn Chí Thanh	08/11/1994	Nam	Bình Dương	7.16	Khá	CB
15	1424401120192	Lê Thị Thúy Ngân	24/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.40	Khá	CB
16	1424401120197	Lê Nguyễn Thanh	16/07/1996	Nam	Khánh Hòa	7.11	Khá	CB
17	1424401120202	Nguyễn Thị Ngọc Mai	09/09/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.33	Khá	
18	1424401120203	Nguyễn Thùy Dương	09/05/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.08	Khá	
19	1424401120206	Cao Thị Thùy Trang	02/12/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.35	Khá	CB
20	1424401120213	Châu Thị Kim Luyến	20/09/1996	Nữ	Phú Yên	7.15	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Hóa học chuyên ngành phân tích (D14HHPT02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Hóa học****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 20 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	5
Khá	16	80
Trung Bình Khá	3	15
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
Quản lý tốt nghiệp
-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: **ĐH Hóa học chuyên ngành hữu cơ (D14HHHC)** **Bậc: Đại Học** **Niên khóa: 2014-2018**
Ngành: **ĐH Hóa học** **Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424401120011	Vũ Thị Lan Anh	15/10/1996	Nữ	TP. HCM	6.78	Trung Bình Khá	CB
2	1424401120023	Trần Thanh Duy	04/10/1995	Nam	Tây Ninh	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1424401120098	Nguyễn Văn Quốc	04/04/1996	Nam	Bình Dương	6.89	Trung Bình Khá	CB
4	1424401120116	Lê Huỳnh Phương Thảo	11/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
5	1424401120119	Trần Minh Thương	22/01/1996	Nam	Bình Dương	6.75	Trung Bình Khá	CB
6	1424401120121	Nguyễn Mai Thi	25/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.43	Khá	CB
7	1424401120130	Lê Ngọc Thuỳ	04/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.15	Khá	CB
8	1424401120139	Lê Thị Phương Trang	15/06/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.08	Khá	CB
9	1424401120147	Nguyễn Ngọc Phương Uyên	17/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.31	Khá	CB
10	1424401120173	Huỳnh Kim Thuận	30/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB
11	1424401120175	Nguyễn Thanh Thiện	17/02/1996	Nữ	Sông Bé	7.20	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 11 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	6	54.55
Trung Bình Khá	5	45.45
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH KH Môi trường CN Quan trắc (D14MTQT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424403010009	Phạm Ngọc An	27/05/1996	Nam	Nam Hà	7.16	Khá	
2	1424403010017	Tô Thùy Dương	21/12/1996	Nữ	An Giang	7.59	Khá	CB
3	1424403010023	Đặng Thị Ngọc Giàu	09/09/1996	Nữ	Tây Ninh	7.72	Khá	CB
4	1424403010047	Ngô Thị Hòa	20/12/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.04	Khá	CB
5	1424403010084	Nguyễn Quỳnh Như	05/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.61	Khá	CB
6	1424403010096	Nguyễn Cát Phương	03/11/1996	Nữ	Sông Bé	7.07	Khá	CB
7	1424403010132	Bùi Trần Linh Trang	05/12/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.68	Khá	CB
8	1424403010134	Hà Thị Thuỳ Trang	11/10/1996	Nữ	xã Long Hòa	7.51	Khá	CB
9	1424403010140	Võ Thị Mỹ Trinh	20/04/1996	Nữ	Kon Tum	7.07	Khá	CB
10	1424403010156	Nguyễn Thị Ngọc Tuyền	04/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.30	Khá	CB
11	1424403010157	Phan Nguyễn Thùy Tiên	02/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.09	Khá	CB
12	1424403010172	Phan Hoài Mỹ Nhi	17/10/1996	Nữ	Bình Dương	6.88	Trung Bình Khá	
13	1424403010182	Nguyễn Thị Ngọc Thúy	05/12/1996	Nữ	Xã Long Hòa	7.66	Khá	CB
14	1424403010185	Huỳnh Thụy Cát Tiên	24/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB
15	1424403010189	Hồ Minh Trí	27/12/1996	Nam	Bình Dương	7.32	Khá	CB
16	1424403010195	Phan Thị Diễm	12/03/1995	Nữ	Đắk Lắk	7.19	Khá	CB
17	1424403010197	Cao Thị Tâm Bình	25/12/1996	Nữ	Cù Chi	7.59	Khá	CB
18	1424403010205	Nguyễn Thị Phương Hằng	06/07/1996	Nữ	Tây Ninh	7.70	Khá	CB
19	1424403010213	Phạm Ngọc Huy	16/11/1996	Nam	Đắk Lắk	7.33	Khá	CB
20	1424403010227	Trần Hương Giang	12/08/1996	Nữ	Xã Quỳnh Long, Huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	7.21	Khá	CB
21	1424403010256	Lê Ngọc Hân	26/01/1996	Nữ	TP HCM	7.77	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH KH Môi trường CN Quan trắc (D14MTQT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 21 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	20	95.24
Trung Bình Khá	1	4.76
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH KH Môi trường CN Kỹ thuật (D14MTKT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424403010003	Nguyễn Minh Đại	07/09/1996	Nam	Sông Bé	7.76	Khá	CB
2	1424403010004	Trần Đại	12/03/1996	Nam	Sông Bé	7.11	Khá	CB
3	1424403010008	Lê Trung Đức	08/11/1996	Nam	Sông Bé	7.02	Khá	CB
4	1424403010010	Đoàn Nguyễn Hoàng Anh	04/10/1996	Nam	Bình Dương	7.66	Khá	CB
5	1424403010015	Phạm Thị Kim Cương	14/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.93	Khá	CB
6	1424403010016	Nguyễn Hồng Chúc	07/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.53	Khá	CB
7	1424403010022	Nguyễn Tường Duy	26/12/1996	Nam	Bình Dương	7.98	Khá	CB
8	1424403010039	Nguyễn Thị Thanh Hiền	10/04/1996	Nữ	Gia Lai	7.10	Khá	CB
9	1424403010042	Nguyễn Thành Hiện	05/06/1995	Nam	TP HCM	7.40	Khá	CB
10	1424403010043	Nguyễn Trung Hiếu	02/04/1996	Nam	Sông Bé	6.87	Trung Bình Khá	CB
11	1424403010046	Nguyễn Huỳnh Khánh Hoàng	29/12/1996	Nam	Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	CB
12	1424403010052	Nguyễn Thị Huyền	06/09/1995	Nữ	Nam Định	7.04	Khá	
13	1424403010056	Bùi Quốc Lâm	16/02/1996	Nam	Bình Dương	7.17	Khá	CB
14	1424403010057	Nguyễn Thành Lâm	16/01/1996	Nam	Sông Bé	7.45	Khá	CB
15	1424403010058	Nguyễn Thành Lâu	31/03/1995	Nam	Bến Tre	7.69	Khá	CB
16	1424403010060	Nguyễn Thảo Liên	29/06/1996	Nữ	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	
17	1424403010061	Nguyễn Thị Bích Liên	27/01/1996	Nữ	Bình Thuận	6.89	Trung Bình Khá	CB
18	1424403010064	Nguyễn Minh Loan	01/02/1996	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	CB
19	1424403010068	Nguyễn Đức Mạnh	23/12/1996	Nam	Sông Bé	7.79	Khá	CB
20	1424403010075	Phan Thị Tuyết Ngân	25/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
21	1424403010080	Từ Văn Trung Nghĩa	11/01/1996	Nam	Bình Dương	7.14	Khá	CB
22	1424403010086	Trịnh Long Thành Nhân	26/09/1996	Nam	Sông Bé	7.14	Khá	CB
23	1424403010087	Nguyễn Võ Thanh Nhã	18/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH KH Môi trường CN Kỹ thuật (D14MTKT)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Khoa học Môi trường****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1424403010088	Đoàn Thị Yến Nhi	05/11/1996	Nữ	Tây Ninh	7.07	Khá	CB
25	1424403010089	Ngô Huỳnh Yến Nhi	03/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.01	Khá	CB
26	1424403010090	Nguyễn Lê Yến Nhi	19/05/1996	Nữ	Sông Bé	7.81	Khá	CB
27	1424403010095	Hồ Thị Oanh	01/10/1996	Nữ	Đak lak	7.43	Khá	CB
28	1424403010105	Lê Viết Hoàng Sơn	06/08/1996	Nam	Sông Bé	7.60	Khá	CB
29	1424403010108	Lê Trương Văn Tươi	08/02/1996	Nam	Bình Dương	7.21	Khá	
30	1424403010114	Phạm Thị Thành	09/04/1996	Nữ	Bình Phước	6.98	Trung Bình Khá	CB
31	1424403010118	Lê Phùng Kim Thanh	01/07/1995	Nữ	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	
32	1424403010124	Phạm Thị Hà Tiên	20/12/1996	Nữ	Bình Dương	7.45	Khá	CB
33	1424403010126	Tổng Văn Tiến	27/08/1996	Nam	Đắk Lắk	7.52	Khá	CB
34	1424403010128	Lê Thị Trâm	03/04/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.04	Khá	
35	1424403010131	Đặng Thị Thùy Trang	24/02/1995	Nữ	Bình Định	7.12	Khá	CB
36	1424403010141	Trần Thị Thanh Trúc	19/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.59	Khá	CB
37	1424403010144	Nguyễn Thị Kim Tuyền	26/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.32	Khá	
38	1424403010153	Bồ Vũ Đình Khoa	5/8/1992	Nam	Bình Dương	7.09	Khá	CB
39	1424403010155	Trần Minh Hiếu	15/09/1996	Nam	Bình Dương	7.50	Khá	CB
40	1424403010160	Nguyễn Quang Trường	12/02/1993	Nam	Sông Bé	7.13	Khá	CB
41	1424403010166	Phạm Mai Ly	24/02/1996	Nữ	Hà Nội	7.86	Khá	CB
42	1424403010192	Huỳnh Hải Đăng	17/09/1996	Nam	Bình Dương	7.44	Khá	CB
43	1424403010196	Đoàn Việt Tuyền	20/04/1996	Nam	Quảng Ngãi	7.05	Khá	
44	1424403010201	Trương Hoài Sơn	13/01/1996	Nam	Bình Dương	7.22	Khá	
45	1424403010204	Phạm Hoàng Thuý Vy	05/08/1996	Nữ	Bình Dương	7.49	Khá	CB
46	1424403010208	Vương Chí Bảo	05/08/1996	Nam	Bình Dương	7.39	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH KH Môi trường CN Kỹ thuật (D14MTKT)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Khoa học Môi trường

Hệ: Chính Quy

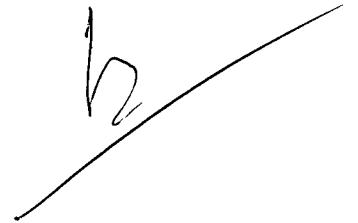
STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
47	1424403010212	Phan Thị Vy	10/08/1995	Nữ	Bình Định	7.02	Khá	CB
48	1424403010219	Nguyễn Thái Trung	12/06/1996	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
49	1424403010236	Phạm Thị Nờ	16/08/1996	Nữ	Đắk Lắk	7.43	Khá	CB
50	1424403010240	Hà Nguyễn Ngọc Linh	10/06/1995	Nữ	Mỹ Trung, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định.	7.68	Khá	CB
51	1424403010251	Hà Thị Quyền Trang	18/05/1996	Nữ	Bình Phước	7.44	Khá	CB
52	1424403010257	Nguyễn Thị Hằng	11/03/1994	Nữ	Đắk Lắk	6.90	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 52 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	44	84.62
Trung Bình Khá	8	15.38
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: **ĐH Kỹ thuật phần mềm (D14PM01)****Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018**Ngành: **ĐH Kỹ thuật Phần mềm****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424801030010	Nguyễn Xuân Việt Anh	15/12/1996	Nam	Thái Bình	6.47	Trung Bình Khá	CB
2	1424801030016	Đỗ Thành Danh	20/01/1996	Nam	Đồng Nai	6.81	Trung Bình Khá	CB
3	1424801030027	Châu Phúc Hiệp	25/02/1996	Nam	Bình Định	6.77	Trung Bình Khá	CB
4	1424801030031	Nguyễn Minh Hoàng	30/11/1996	Nam	Sông Bé	7.28	Khá	CB
5	1424801030032	Nguyễn Văn Hoàng	03/08/1996	Nam	Bình Dương	7.06	Khá	
6	1424801030034	Lợi Thành Huy	31/08/1996	Nam	Bình Dương	6.86	Trung Bình Khá	CB
7	1424801030035	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	23/08/1996	Nữ	Bình Dương	6.59	Trung Bình Khá	CB
8	1424801030049	Trần Thanh Quang	07/12/1996	Nam	Bình Dương	7.15	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 8 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	3	37.5
Trung Bình Khá	5	62.5
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kỹ thuật phần mềm (D14PM02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424801030053	Nguyễn Đình Tân	20/09/1996	Nam	Bình Phước	6.38	Trung Bình Khá	
2	1424801030059	Nguyễn Anh Thi	02/04/1996	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	
3	1424801030071	Phí Trà Hoà Việt	04/07/1995	Nam	Ninh Thuận	6.45	Trung Bình Khá	CB
4	1424801030074	Thái Trúc Linh	15/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.84	Khá	CB
5	1424801030079	Nguyễn Thị Kim Ngọc	07/03/1996	Nữ	Bình Dương	7.27	Khá	CB
6	1424801030124	Hoàng Duy Linh	22/01/1996	Nam	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
7	1424801030127	Trương Thiệu Huy	21/04/1996	Nam	Bình Dương	7.54	Khá	
8	1424801030135	Nguyễn Hồ Duy Khang	23/07/1996	Nam	Long An	7.31	Khá	
9	1424801030139	Trương Anh Tú	13/01/1996	Nam	Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
10	1424801030144	Nguyễn Quang Dũng	16/10/1996	Nam	Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 10 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	4	40
Trung Bình Khá	6	60
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Kỹ thuật phẩm mềm (D14PM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424801030149	Võ So Ny	16/06/1996	Nam	xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh	6.71	Trung Bình Khá	
2	1424801030152	Võ Ngọc Hoan	27/11/1994	Nam	Quảng Bình	6.35	Trung Bình Khá	CB
3	1424801030167	Nguyễn Hữu Thái	10/03/1995	Nam	Nhuận An Đông Hoài Hương Hoài Nhơn Bình Định	6.81	Trung Bình Khá	CB
4	1424801030169	Nguyễn Trí Thông	01/09/1995	Nam	Bình Định	6.91	Trung Bình Khá	
5	1424801030171	Dương Xuân Nam	28/08/1995	Nam	Cà Mau	6.71	Trung Bình Khá	CB
6	1424801030172	Vũ Tiến Đạt	04/02/1996	Nam	Sông Bé	7.09	Khá	CB
7	1424801030185	Hoàng Thị Hồng	06/03/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.60	Trung Bình Khá	CB
8	1424801030193	Ngô Thị Tường Vi	04/01/1996	Nữ	Phú Yên	6.52	Trung Bình Khá	CB
9	1424801030194	Lê Thành Hiếu	03/05/1996	Nam	Lâm Đồng	7.38	Khá	
10	1424801030196	Nguyễn Vũ Linh	10/10/1995	Nam	Bình Phước	7.54	Khá	CB
11	1424801030201	Trần Văn Phú	30/10/1995	Nam	Thái Nguyên	6.56	Trung Bình Khá	
12	1424801030214	Bùi Át Hợi	02/02/1995	Nam	Quảng Trị	7.63	Khá	CB
13	1424801030221	Bùi Công Sỹ	06/05/1995	Nam	Quảng Bình	7.04	Khá	
14	1424801030226	Nguyễn Duy Tráng	06/10/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.70	Trung Bình Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Kỹ thuật phần mềm (D14PM03)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Kỹ thuật Phần mềm****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 14 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	5	35.71
Trung Bình Khá	9	64.29
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Hệ thống thông tin (D14HT01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424801040003	Phan Thị Hoàng An	15/04/1995	Nữ	Bình Dương	6.71	Trung Bình Khá	CB
2	1424801040004	Vũ Nguyễn Xuân Bình	16/12/1996	Nam	Bình Dương	6.63	Trung Bình Khá	CB
3	1424801040006	Phan Nguyễn Mai Chi	07/11/1996	Nữ	Bến Cát, Sông Bé	6.75	Trung Bình Khá	
4	1424801040007	Nguyễn Thanh Duy	28/09/1996	Nam	Bình Dương	7.55	Khá	CB
5	1424801040009	Phạm Thanh Hải	02/09/1996	Nam	Bình Dương	6.83	Trung Bình Khá	
6	1424801040011	Trần Phú Lộc	19/04/1996	Nam	Dĩ An, Bình Dương	7.27	Khá	CB
7	1424801040012	Phan Hưng Long	17/02/1996	Nam	Bình Dương	7.54	Khá	CB
8	1424801040020	Nguyễn Xuân Nguyên	30/07/1996	Nam	Đồng Nai	7.56	Khá	CB
9	1424801040021	Võ Hoàng Nhân	05/06/1996	Nam	Bình Dương	8.01	Giỏi	CB
10	1424801040023	Nguyễn Tiến Phúc	09/08/1995	Nam	TP HCM	6.93	Trung Bình Khá	CB
11	1424801040024	Võ Văn Quang	24/11/1996	Nam	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	
12	1424801040026	Nguyễn Tổ Quyên	08/10/1994	Nữ	TP HCM	7.17	Khá	CB
13	1424801040039	Lê Văn Vũ	12/02/1996	Nam	Bình Dương	7.68	Khá	CB
14	1424801040077	Nguyễn Thị Hoàng Hà	25/05/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.13	Khá	CB
15	1424801040082	Nguyễn Thị Thu Nga	15/09/1996	Nữ	Bình Dương (Trạm Xá Phú Mỹ)	7.50	Khá	CB
16	1424801040119	Lê Nguyên Bảo Anh	10/11/1996	Nam	Biên Hòa	7.32	Khá	CB
17	1424801040121	Phan Thị Cẩm Tú	09/07/1996	Nữ	Đồng Nai	7.79	Khá	CB
18	1424801040205	Vatthana Vongpasa	14/09/1995	Nam	Lào	7.00	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Hệ thống thông tin (D14HT01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 18 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	5.56
Khá	11	61.11
Trung Bình Khá	6	33.33
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Hệ thống thông tin (D14HT02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1424801040128	Lê Kiều Tiên	27/01/1996	Nữ	Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
2	1424801040132	Trần Minh Thái	30/06/1996	Nam	xã Phú Chánh, Tân Uyên, Bình Dương	7.00	Khá	CB
3	1424801040138	Phạm Thị Liên	09/02/1996	Nữ	Ninh Thuận	7.02	Khá	CB
4	1424801040141	Hồ Thanh Nhựt	21/09/1996	Nam	Bình Dương	6.33	Trung Bình Khá	CB
5	1424801040149	Lê Thị Mỹ	21/03/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.90	Trung Bình Khá	CB
6	1424801040154	Lê Thị Trang	21/08/1996	Nữ	Thanh Hóa	7.09	Khá	CB
7	1424801040157	Nguyễn Thành Kiên	23/07/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.88	Trung Bình Khá	
8	1424801040162	Ngô Ngọc Hiền	18/06/1992	Nữ	TP.HCM	7.18	Khá	CB
9	1424801040165	Trần Thị Gấm	19/05/1996	Nữ	Lộc Thái - Lộc Ninh - Sông Bé	6.60	Trung Bình Khá	CB
10	1424801040167	Nguyễn Minh Vàng	20/10/1995	Nam	Bến Tre - Phan Rang, tp. Thuận	6.93	Trung Bình Khá	CB
11	1424801040173	Nguyễn Thị Dân	07/07/1996	Nữ	Mỹ Hoa, Phú Mỹ, Bình Định.	6.79	Trung Bình Khá	CB
12	1424801040174	Nguyễn Thị Thu Hà	24/10/1995	Nữ	Bình Phước	6.70	Trung Bình Khá	CB
13	1424801040176	Nguyễn Thị Kim Trâm	02/06/1996	Nữ	Phú Yên	6.89	Trung Bình Khá	CB
14	1424801040178	Nguyễn Thị Như Ý	10/03/1995	Nữ	Quảng Ngãi	6.72	Trung Bình Khá	CB
15	1424801040183	Lê Thị Bích Ngọc	16/02/1996	Nữ	Bình Định	6.77	Trung Bình Khá	CB
16	1424801040184	Nguyễn Xuân Cường	10/06/1993	Nam	TP.HCM	7.90	Khá	CB
17	1424801040185	Nguyễn Minh Hùng	22/12/1996	Nam	Đồng Nai	6.48	Trung Bình Khá	CB
18	1424801040195	Trần Anh Tuấn	16/12/1996	Nam	Đắk Lắk	6.58	Trung Bình Khá	CB
19	1424801040197	Trương Văn Hùng	20/08/1996	Nam	Đồng Nai	7.10	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Hệ thống thông tin (D14HT02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Hệ thống Thông tin****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 19 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	6	31.58
Trung Bình Khá	13	68.42
Trung Bình	0	0



(Kèm theo quyết định số 7-08 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Hệ: Chính Quy

Trang 1 / 3

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp (D14QC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
21	1425106010043	Nguyễn Thị Hồng	Phương	30/01/1996	Nữ	thị trấn Hòa Thành Tây Ninh	7.19	Khá	CB
22	1425106010045	Nguyễn Thạch	Phong	29/03/1996	Nam	bệnh viện huyện thuận an	7.11	Khá	CB
23	1425106010047	Nguyễn Viết Xuân	Sang	04/09/1996	Nam	Bình Dương	7.57	Khá	CB
24	1425106010048	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	24/06/1995	Nữ	Sông Bé	6.99	Trung Bình Khá	CB
25	1425106010050	Lê Khắc	Thắng	13/09/1996	Nam	Quảng Ninh	6.58	Trung Bình Khá	CB
26	1425106010053	Nguyễn Thị Thu	Thủy	10/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.10	Khá	CB
27	1425106010055	Nguyễn Thị Bích	Thu	09/05/1995	Nữ	phú thọ	7.47	Khá	CB
28	1425106010056	Võ Ngọc	Thuận	19/06/1996	Nữ	Bình Phước	6.63	Trung Bình Khá	CB
29	1425106010057	Đinh Thị Cẩm	Tiên	10/01/1996	Nữ	Xã Vĩnh Tân	7.13	Khá	CB
30	1425106010058	Phạm Minh	Tiến	08/04/1996	Nam	Bệnh viện Gò Dầu	7.00	Khá	CB
31	1425106010060	Nguyễn Ngọc	Trần	14/06/1996	Nữ	bình dương	7.19	Khá	CB
32	1425106010061	Đinh Phạm Thùy	Trang	26/01/1996	Nữ	Bình Dương	7.29	Khá	CB
33	1425106010065	Dương Thủy	Tuyền	06/03/1995	Nữ	Nhơn Lộc- TX An Nhơn-Bình Định	6.94	Trung Bình Khá	CB
34	1425106010066	Trần Bích	Tuyền	03/03/1996	Nữ	Gia Lai	7.31	Khá	CB
35	1425106010070	Nguyễn Thanh	Vũ	02/03/1996	Nam	Biên Hòa - Đồng Nai	6.93	Trung Bình Khá	CB
36	1425106010072	Nguyễn Thị Kim	Yến	06/09/1996	Nữ	Bình Phước	6.75	Trung Bình Khá	CB
37	1425106010075	Nguyễn Thị	Tươi	1996	Nữ	bình phước	6.78	Trung Bình Khá	
38	1425106010077	Lê Thị Ngọc	Huyền	08/06/1995	Nữ	thôn 5, xã hneng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	7.26	Khá	CB
39	1425106010081	Lê Thị Anh	Đào	04/03/1996	Nữ	SÔNG BÉ	7.20	Khá	CB
40	1425106010082	Trần Thị Bảo	Thuận	13/01/1996	Nữ	thành phố hồ chí minh	7.39	Khá	CB
41	1425106010084	Đoàn Thị Thanh	Thúy	14/03/1996	Nữ	ấp lai khê, xã lai hưng, huyện bến cát, tỉnh bình dương	7.27	Khá	CB
42	1425106010086	Lâm Tiểu	Xiêu	24/10/1995	Nữ	Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp (D14QC01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
43	1425106010098	Nguyễn Hoài Phương	10/09/1996	Nữ	Xã Tân Vĩnh Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	7.28	Khá	CB
44	1425106010099	Nguyễn Thị Lan Phương	20/12/1996	Nữ	Trạm xá xã Bình Mỹ	6.62	Trung Bình Khá	CB
45	1425106010101	Lê Thị Hồng	20/10/1996	Nữ	Bạc Sơn - Đo Lường - Nghệ An	7.17	Khá	CB
46	1425106010111	Nguyễn Thị Nghi Phương	13/03/1996	Nữ	Sông Bé	6.78	Trung Bình Khá	CB
47	1425106010116	Nguyễn Thị Thanh	10/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.45	Khá	CB
48	1425106010118	Huỳnh Thị Quỳnh Như	05/08/1996	Nữ	Thuận An- Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 48 sinh viên.

Ngày... ..tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	27	56.25
Trung Bình Khá	21	43.75
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT
 Quản lý tốt nghiệp
 -oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp (D14QC02)
 Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Bậc: Đại Học
 Hệ: Chính Quy
 Niên khóa: 2014-2018

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1425106010125	Nguyễn Tấn Linh	15/01/1996	Nam	Yên Bái	6.63	Trung Bình Khá	
2	1425106010127	Nguyễn Thị Mộng Trinh	12/09/1996	Nữ	Bình Dương	7.03	Khá	CB
3	1425106010129	Lê Mỹ Linh	20/05/1996	Nữ	gò dầu, tây ninh	6.99	Trung Bình Khá	CB
4	1425106010131	Trần Thị Huỳnh Như	21/07/1996	Nữ	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
5	1425106010136	Nguyễn Thị Thúy Ngân	05/05/1996	Nữ	Dĩ An - Bình Dương	7.33	Khá	CB
6	1425106010138	Huỳnh Thu Tuyết	30/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.15	Khá	CB
7	1425106010142	Văn Ngọc Hiếu	29/04/1996	Nữ	Bình Dương	6.98	Trung Bình Khá	CB
8	1425106010145	Trương Ngọc Nguyên	01/09/1996	Nữ	An Giang	7.03	Khá	CB
9	1425106010146	Nguyễn Hoàng Tú Nhi	07/08/1996	Nữ	Sông Bé	6.95	Trung Bình Khá	CB
10	1425106010147	Nguyễn Văn Xị	00/00/94	Nam	Bình Dương	6.73	Trung Bình Khá	
11	1425106010149	Lê Thị Kim Dân	20/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.13	Khá	CB
12	1425106010153	Hà Thanh Hậu	17/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB
13	1425106010155	Nguyễn Phương Trang	06/05/1991	Nữ	Sông Bé	7.92	Khá	CB
14	1425106010156	Đàm Duy Tú	02/05/1996	Nam	Sông Bé	7.04	Khá	
15	1425106010158	Giảng Thị Mộng Khang	20/04/1996	Nữ	Tiền Giang	6.90	Trung Bình Khá	
16	1425106010160	Nguyễn Thị Trang	11/09/1996	Nữ	Trạm y tế xã Vạn Ninh	6.89	Trung Bình Khá	CB
17	1425106010161	Trần Ngọc Bảo Trân	10/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.54	Khá	CB
18	1425106010164	Lương Hồng Trúc	07/10/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.85	Trung Bình Khá	CB
19	1425106010165	Nguyễn Thị Cẩm Giang	29/08/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.81	Trung Bình Khá	CB
20	1425106010168	Huỳnh Thị Như Ý	10/10/1996	Nữ	Bình Dương	7.26	Khá	CB
21	1425106010169	Nguyễn Thuý An	22/02/1996	Nữ	Cà Mau	7.92	Khá	
22	1425106010170	Vũ Thị Mai	15/05/1995	Nữ	Thanh Hóa	7.06	Khá	
23	1425106010173	Lê Anh Văn	28/06/1996	Nam	Vĩnh Phú	7.37	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Lớp: DH Quản lý công nghiệp (D14QC02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: DH Quản lý công nghiệp****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
24	1425106010178	Trần Thị Chinh	05/02/1996	Nữ	Hà Nam	7.02	Khá	
25	1425106010179	Nguyễn Tấn Đạt	20/11/1995	Nam	Sông Bé	6.75	Trung Bình Khá	
26	1425106010181	Nguyễn Hoàng My	12/11/1996	Nữ	Bình Dương	7.48	Khá	CB
27	1425106010188	Nguyễn Thị Thơm	19/05/1996	Nữ	Thanh Hóa	6.94	Trung Bình Khá	CB
28	1425106010191	Lê Ngọc Anh Thư	09/02/1995	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	6.77	Trung Bình Khá	CB
29	1425106010194	Huỳnh Thị Trâm	22/08/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.86	Trung Bình Khá	
30	1425106010196	Trịnh Thị Thuý Linh	26/02/1996	Nữ	Dầu Tiếng-Bình Dương	6.63	Trung Bình Khá	CB
31	1425106010199	Phạm Thi Diễm	28/08/1996	Nữ	Trạm y tế phường 5, TX. Tuy Hòa, Phú Yên	7.49	Khá	CB
32	1425106010200	Mai Thị Xuân Phương	13/09/1996	Nữ	Khánh Hòa	7.27	Khá	
33	1425106010202	Võ Thị Thắm	23/02/1996	Nữ	Phú Yên	6.73	Trung Bình Khá	CB
34	1425106010203	Nguyễn Văn Kiện	15/03/1996	Nam	xóm 13 Xã Lĩnh Sơn Huyện Anh Sơn Tỉnh Nghệ An	6.50	Trung Bình Khá	CB
35	1425106010206	Phạm Cẩm Vương	06/09/1996	Nữ	Đồng Tháp	7.34	Khá	
36	1425106010208	Trịnh Công Chương	04/04/1996	Nam	Thừa Thiên Huế	6.80	Trung Bình Khá	CB
37	1425106010210	Trần Trung Hiếu	07/03/1996	Nam	Đồng Nai	6.72	Trung Bình Khá	
38	1425106010212	Nguyễn Thị Nhung	20/12/1996	Nữ	Bình Định	7.49	Khá	CB
39	1425106010213	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	17/04/1996	Nữ	Thanh Hà - Hải Dương	6.78	Trung Bình Khá	CB
40	1425106010215	Nguyễn Thị Diệu	23/02/1996	Nữ	Bình Định	7.50	Khá	CB
41	1425106010216	Phạm Thị Triều	10/02/1995	Nữ	Quảng Ngãi	6.68	Trung Bình Khá	
42	1425106010217	Nguyễn Thị Tuyết Thiết	22/02/1996	Nữ	Bình Định	7.21	Khá	CB
43	1425106010218	Huỳnh Thị Trúc Linh	02/08/1996	Nữ	Phú Yên	7.25	Khá	CB
44	1425106010221	Nguyễn Thị Kim Trang	17/01/1996	Nữ	Quảng Ngãi	6.65	Trung Bình Khá	
45	1425106010223	Nguyễn Thị Hoài Đăng	17/12/1995	Nữ	Phú Yên	7.35	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 6 năm 2018)

Lớp: ĐH Quản lý công nghiệp (D14QC02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý công nghiệp

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
46	1425106010224	Lâm Thu Minh Hoài	09/04/1996	Nữ	Bình Định	7.73	Khá	CB
47	1425106010228	Trần Ngọc Sang	22/01/1996	Nam	Đồng Tháp	7.25	Khá	
48	1425106010234	Nguyễn Thị Thắm	04/12/1996	Nữ	Gia Lai	7.58	Khá	CB
49	1425106010237	Hoàng Trung Minh	16/06/1996	Nam	TP. Hồ Chí Minh	6.54	Trung Bình Khá	
50	1425106010238	Phạm Nguyễn Thùy Dương	04/12/1996	Nữ	TP. Hồ Chí Minh	7.22	Khá	CB
51	1425106010240	Nguyễn Thị Thanh Tinh	21/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.22	Khá	
52	1425106010243	Nguyễn Lê Minh Tiên	07/04/1996	Nữ	Bình Dương	7.12	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 52 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	28	53.85
Trung Bình Khá	24	46.15
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Tự Động (D14DTTD02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1425202010087	Thượng Thanh Sơn	09/02/1995	Nam	trạm y tế xã an bình	6.31	Trung Bình Khá	CB
2	1425202010088	Quách Kế Sương	13/11/1995	Nam	Bình Dương	6.41	Trung Bình Khá	CB
3	1425202010096	Võ Thanh Tài	21/05/1996	Nam	trạm y tế Định Hòa	6.41	Trung Bình Khá	CB
4	1425202010100	Ngô Trung Thành	18/09/1995	Nam	Sông Bé	7.20	Khá	CB
5	1425202010105	Lê Văn Thường	04/02/1988	Nam	Nam Định	6.97	Trung Bình Khá	CB
6	1425202010108	Trần Nam Thuyền	27/08/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.45	Trung Bình Khá	
7	1425202010110	Võ Lê Công Trình	26/10/1996	Nam	xã Lộc Hưng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	6.97	Trung Bình Khá	CB
8	1425202010115	Phạm Duy Trường	13/07/1994	Nam	Ninh Thuận	7.17	Khá	CB
9	1425202010116	Đoàn Tấn Trung	15/02/1996	Nam	Sông Bé	7.13	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 9 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	3	33.33
Trung Bình Khá	6	66.67
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Tự Động (D14DTTD01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1425202010001	Trần Ngọc Hữu Ái	22/10/1996	Nam	Đồng Tháp	7.53	Khá	CB
2	1425202010006	Nguyễn Tuấn Đạt	19/05/1996	Nam	Tây Ninh	7.00	Khá	CB
3	1425202010029	Hà Minh Dương	27/09/1996	Nam	Bình Dương	6.51	Trung Bình Khá	
4	1425202010035	Nguyễn Văn Hào	02/05/1996	Nam	Bình Định	6.60	Trung Bình Khá	CB
5	1425202010036	Phan Nguyễn Hùng Hải	14/09/1996	Nam	Sông Bé	6.46	Trung Bình Khá	
6	1425202010038	Phạm Quang Hường	20/10/1996	Nam	xã Lạc An	6.88	Trung Bình Khá	
7	1425202010045	Nguyễn Minh Hiếu	28/10/1996	Nam	Bình Dương	7.01	Khá	CB
8	1425202010050	Nguyễn Quang Huy	01/12/1996	Nam	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
9	1425202010053	Lương Hồng Khánh	13/08/1996	Nam	Bệnh Viện Thuận An	6.71	Trung Bình Khá	CB
10	1425202010142	Trần Ích Cường	12/06/1996	Nam	Đắk Lắk	6.26	Trung Bình Khá	
11	1425202010144	Hồ Sỹ Vi Phong	20/09/1996	Nam	Đắk Lắk	6.75	Trung Bình Khá	
12	1425202010158	Nguyễn Lê Như Quỳnh	20/04/1994	Nữ	Ninh Thuận	6.52	Trung Bình Khá	
13	1425202010161	Phạm Trung Thành	20/01/1995	Nam	Bình Dương	6.22	Trung Bình Khá	
14	1425202010162	Nguyễn Đăng Biều	28/08/1996	Nam	Thanh Hóa	6.44	Trung Bình Khá	CB
15	1425202010165	Nguyễn Văn Nam	25/01/1996	Nam	Sông Bé	6.16	Trung Bình Khá	
16	1425202010180	Đặng Hải	13/04/1996	Nam	Gia Lai	6.25	Trung Bình Khá	
17	1425202010203	Lê Trung Thảo	07/03/1996	Nam	Phú Yên	7.10	Khá	CB
18	1425202010217	Nguyễn Thị Linh	06/09/1996	Nữ	Nghệ An	6.71	Trung Bình Khá	CB
19	1425202010223	Quách Thanh Phong	17/09/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.40	Trung Bình Khá	
20	1425202010230	Đỗ Tấn Bính	26/09/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.55	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Hoc kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Tự Động (D14DTTD01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 20 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	4	20
Trung Bình Khá	16	80
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Công Nghiệp (D14DTCN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1425202010003	Hoàng Minh Đạo	26/12/1993	Nam	Bắc Ninh	6.04	Trung Bình Khá	CB
2	1425202010008	Bùi Văn Đăng	04/01/1996	Nam	Bình Dương	6.81	Trung Bình Khá	CB
3	1425202010010	Phạm Minh Đức	30/08/1996	Nam	Sông Bé	6.68	Trung Bình Khá	CB
4	1425202010011	Nguyễn Duy An	30/07/1996	Nam	Bình Dương	6.48	Trung Bình Khá	CB
5	1425202010017	Nguyễn Hoàng Anh	27/10/1996	Nam	Bình Dương	6.96	Trung Bình Khá	CB
6	1425202010020	Phan Nguyễn Thái Bình	25/12/1996	Nam	Bình Dương	6.66	Trung Bình Khá	CB
7	1425202010022	Bùi Huy Bính	17/10/1996	Nam	Nghệ An	6.73	Trung Bình Khá	CB
8	1425202010024	Nguyễn Chí Cường	22/05/1995	Nam	Bình Dương	7.01	Khá	CB
9	1425202010026	Nguyễn Thế Cường	24/03/1996	Nam	Trạm Y Tế xã Mai Phụ-Lộc Hà-Hà Tĩnh	6.81	Trung Bình Khá	CB
10	1425202010034	Nguyễn Anh Hào	02/06/1996	Nam	Sông Bé	7.29	Khá	CB
11	1425202010040	Nguyễn Thị Hương	26/10/1996	Nữ	Nghệ An	6.68	Trung Bình Khá	
12	1425202010041	Nguyễn Thanh Hùng	29/12/1996	Nam	Sông Bé	7.66	Khá	CB
13	1425202010043	Ngô Trọng Hiếu	07/03/1996	Nam	Đồng Nai	6.52	Trung Bình Khá	CB
14	1425202010047	Ngô Bảo Hoài	10/11/1996	Nam	Sông Bé	6.39	Trung Bình Khá	CB
15	1425202010049	Nguyễn Đình Huy	26/10/1996	Nam	Nghệ An	6.30	Trung Bình Khá	
16	1425202010051	Nguyễn Văn Huy	12/01/1996	Nam	Thô 3, Đa Lộc, Đồng Xuân, Phú Yên	6.31	Trung Bình Khá	
17	1425202010055	Đặng Châu Khoa	22/04/1996	Nam	Sông Bé	6.64	Trung Bình Khá	CB
18	1425202010057	Nguyễn Anh Kiệt	07/04/1996	Nam	Sông Bé	7.03	Khá	CB
19	1425202010121	Hà Đình Tỹ	12/02/1996	Nam	Phú Thọ	6.36	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Công Nghiệp (D14DTCN01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 19 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	4	21.05
Trung Bình Khá	15	78.95
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Công Nghiệp (D14DTCN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1425202010064	Phạm Vũ Linh	05/08/1996	Nam	Tây Ninh	6.63	Trung Bình Khá	CB
2	1425202010078	Nguyễn Thành Phước	11/04/1996	Nam	Sông Bé	6.68	Trung Bình Khá	CB
3	1425202010097	Bùi Văn Thái	22/05/1994	Nam	Thanh Hóa	6.52	Trung Bình Khá	
4	1425202010102	La Văn Thảo	04/02/1996	Nam	Cao Bằng	6.55	Trung Bình Khá	
5	1425202010112	Nguyễn Hoài Trọng	06/07/1996	Nam	Bình Dương	7.23	Khá	CB
6	1425202010113	Lê Nho Trường	21/02/1996	Nam	Bình Phước	6.92	Trung Bình Khá	CB
7	1425202010140	Lê Thanh Bình	10/01/1996	Nam	ĐỒNG NAI	6.61	Trung Bình Khá	CB
8	1425202010141	Nguyễn Việt Tiến	18/02/1996	Nam	Tiền Giang	6.79	Trung Bình Khá	CB
9	1425202010156	Đoàn Ngọc Phú	11/07/1996	Nam	Sông Bé	6.69	Trung Bình Khá	
10	1425202010193	Thới Văn Quân	09/01/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.39	Trung Bình Khá	CB
11	1425202010198	Nguyễn Tấn Phước	07/06/1996	Nam	Ninh Thuận	6.56	Trung Bình Khá	CB
12	1425202010202	Nguyễn Quang Trường	08/08/1996	Nam	Đắk Lắk	6.34	Trung Bình Khá	
13	1425202010210	Phan Xuân Lon	01/05/1996	Nam	Quảng Bình	6.39	Trung Bình Khá	
14	1425202010222	Trần Đức Nhở	24/01/1995	Nam	Quảng Bình	7.08	Khá	
15	1425202010224	Hoàng Thế Mạnh	09/02/1996	Nam	Đắk Lắk	6.18	Trung Bình Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Điện - Điện tử chuyên ngành Công Nghiệp (D14DTCN02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Kỹ thuật Điện

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 15 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	2	13.33
Trung Bình Khá	13	86.67
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D14XH01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1427601010001	Huỳnh Thu Anh	19/07/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.69	Khá	
2	1427601010006	Dương Hoàng Dũng	08/11/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
3	1427601010007	Phạm Quốc Duy	06/06/1996	Nam	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.14	Khá	CB
4	1427601010009	Lê Thị Phương Hà	08/12/1996	Nữ	Huyện Lộc Ninh, Bình Phước	7.14	Khá	CB
5	1427601010010	Điền Thi Hai	26/03/1996	Nữ	Huyện Bù Đăng, Bình Phước	7.38	Khá	
6	1427601010011	Phạm Quốc Hưng	12/03/1995	Nam	Quận 1, TP HCM	7.57	Khá	CB
7	1427601010012	Trương Thị Mộng Hoài	16/02/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.23	Khá	CB
8	1427601010016	Nguyễn Minh Luân	26/11/1996	Nam	Bình Dương	7.69	Khá	CB
9	1427601010017	Đỗ Đình Nam	05/06/1993	Nam	Ý Yên - Nam Định	6.90	Trung Bình Khá	CB
10	1427601010018	Bồ Hồng Ngọc	23/05/1995	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	7.33	Khá	CB
11	1427601010019	Lê Bảo Ngọc	17/02/1996	Nữ	Trung tâm bảo vệ sức khỏe BMTE, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Sông Bé	6.94	Trung Bình Khá	CB
12	1427601010020	Nguyễn Thị Quế Như	19/05/1996	Nữ	Khóm 6, Thị trấn Càng Long	6.79	Trung Bình Khá	CB
13	1427601010026	Trần Thị Thuyền	28/08/1996	Nữ	Xã Hành Đức, Huyện Nghĩa Hành, Quảng Ngãi	6.85	Trung Bình Khá	CB
14	1427601010027	Trương Thị Cẩm Tú	24/08/1995	Nữ	Tỉnh Sông Bé	6.48	Trung Bình Khá	CB
15	1427601010029	Lê Thị Tuyết Trinh	10/03/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.32	Khá	CB
16	1427601010031	Nguyễn Thị Diễm	27/06/1996	Nữ	Tây Ninh	6.59	Trung Bình Khá	CB
17	1427601010055	Hoàng Thị Huế	02/11/1996	Nữ	Hương Khê, Hà Tĩnh	7.22	Khá	CB
18	1427601010058	Nguyễn Thị Kim Thoa	04/06/1994	Nữ	Huyện Chư Sê, Gia Lai	7.34	Khá	CB
19	1427601010071	Nguyễn Minh Thư	08/08/1996	Nữ	Th. phố Thủ Dầu Một, Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D14XH01)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Công tác Xã hội****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1427601010077	Phạm Ngọc Liên	22/08/1996	Nữ	Huyện Phú Giáo, Tỉnh Bình Dương	6.93	Trung Bình Khá	CB
21	1427601010089	Đàm Thị Thùy	26/02/1996	Nữ	Bình Phước	7.06	Khá	CB
22	1427601010097	Đỗ Nguyễn Khánh Quỳnh	02/09/1996	Nữ	Sông Bé	6.87	Trung Bình Khá	CB
23	1427601010098	Nguyễn Thị Tuyết Em	03/06/1996	Nữ	Bình Dương	6.85	Trung Bình Khá	CB
24	1427601010099	Lâm Thanh Kiều	06/04/1996	Nữ	Huyện Tân Uyên, Bình Dương	7.07	Khá	CB
25	1427601010100	Lê Thị Hoài Thương	20/07/1996	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.11	Khá	CB
26	1427601010101	Trần Thị Tuyết Trinh	14/12/1994	Nữ	Huyện Bến Cát, Bình Dương	7.44	Khá	CB
27	1427601010107	Dương Như Hào	05/08/1995	Nữ	Thị xã Tây Ninh, Tây Ninh	6.87	Trung Bình Khá	CB
28	1427601010115	Nguyễn Hoài Thanh	28/10/1996	Nam	Huyện Bến Cát, Bình Dương	6.82	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 28 sinh viên.

Ngày.tháng..... năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	0	0
Khá	15	53.57
Trung Bình Khá	13	46.43
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D14XH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1427601010116	Đào Thị Xuân Thảo	24/04/1995	Nữ	Hồng Thái - Bắc Bình - Bình Thuận	6.85	Trung Bình Khá	CB
2	1427601010117	Võ Tiến Phúc	28/09/1993	Nam	Thị trấn Mỹ Tho, Tiền Giang	7.02	Khá	CB
3	1427601010121	Trần Thái Hùng	05/09/1996	Nam	Huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh	6.52	Trung Bình Khá	CB
4	1427601010122	Trần Thị Non	25/05/1996	Nữ	Nam Định	7.12	Khá	CB
5	1427601010129	Trần Thị Hoa	01/12/1996	Nữ	xã Tân Thành, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	6.95	Trung Bình Khá	CB
6	1427601010134	Ngô Thị Nhật Linh	20/07/1996	Nữ	Bình Dương	7.14	Khá	CB
7	1427601010135	Nguyễn Như Ý	08/07/1996	Nữ	Châu Hưng, Vĩnh Lợi, Bạc Liêu	7.30	Khá	CB
8	1427601010137	Nguyễn Trần Trâm Anh	25/09/1996	Nữ	Bảo sanh TX.TDM	7.52	Khá	CB
9	1427601010138	Nguyễn Hải Nhật Lam	14/08/1996	Nữ	Thị xã Tây Ninh, Tây Ninh	6.80	Trung Bình Khá	CB
10	1427601010139	Trần Thị Thảo	10/05/1996	Nữ	Trần Văn Thời - Cà Mau	7.28	Khá	CB
11	1427601010140	Đinh Thị Thúy	24/04/1996	Nữ	Sông Bé	7.14	Khá	CB
12	1427601010145	Phan Bảo Nhi	09/10/1995	Nữ	Phước Vĩnh, Đông Phú, Sông Bé	7.17	Khá	CB
13	1427601010146	Lê Thị Huỳnh Như	12/05/1995	Nữ	Thị xã Tây Ninh, Tây Ninh	7.24	Khá	CB
14	1427601010147	Trần Thị Kiều Anh	28/01/1996	Nữ	tổ 7, phường Duy Tân, Kon Tum	6.72	Trung Bình Khá	CB
15	1427601010151	Nguyễn Võ Hoài Ngọc	15/08/1996	Nữ	Huyện Chơn Thành, Bình Phước	7.04	Khá	CB
16	1427601010159	Chu Thị Thanh	29/12/1996	Nữ	Huyện Chư Sê, Gia Lai	7.19	Khá	CB
17	1427601010160	Trương Thị Thanh Lam	05/12/1996	Nữ	Thị xã Ayun Pa, Gia Lai	7.08	Khá	CB
18	1427601010162	Nguyễn Luật	02/03/1996	Nam	Thôn Phú Mỹ, xã Nghĩa Mỹ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi	6.77	Trung Bình Khá	CB
19	1427601010163	Nguyễn Văn Quý	06/02/1995	Nam	Bệnh viện Phú Quý, Tỉnh Bình Thuận	6.73	Trung Bình Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D14XH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
20	1427601010164	Nguyễn Ngọc Hải	24/05/1996	Nam	Huyện Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	6.87	Trung Bình Khá	CB
21	1427601010165	Trần Xuân Tuyền	01/12/1996	Nam	Huyện Cư Jút, Đắk Nông	6.46	Trung Bình Khá	
22	1427601010167	Phạm Thị Trà My	10/01/1996	Nữ	Huyện Chư Prông, Gia Lai	6.97	Trung Bình Khá	CB
23	1427601010168	Bùi Xuân Hoàng	22/11/1996	Nam	Huyện Đông Hòa, Phú Yên	6.56	Trung Bình Khá	CB
24	1427601010170	Đỗ Ngọc Tiên	27/06/1996	Nam	Thôn Long Uyên, Xã An Dân, Huyện Tuy An, Phú Yên	6.80	Trung Bình Khá	
25	1427601010172	Triệu Thùy Trang	21/12/1996	Nữ	Bình Phước	6.72	Trung Bình Khá	CB
26	1427601010179	Nguyễn Đức Anh	17/08/1994	Nam	Thành phố Pleiku, Gia Lai	6.79	Trung Bình Khá	CB
27	1427601010181	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/07/1996	Nữ	Xã Ea mút, huyện Ea kar, tỉnh Đắk Lắk	6.98	Trung Bình Khá	
28	1427601010185	Nguyễn Thị Hoa	10/01/1995	Nữ	Huyện Trà Bồng, Quảng Ngãi	7.15	Khá	CB
29	1427601010186	Nguyễn Văn Phong	21/08/1994	Nam	Huyện Đông Hòa, Phú Yên	7.08	Khá	CB
30	1427601010187	Triệu Thúy Cúc	07/05/1995	Nữ	Huyện Krông Pắc, Đắk Lắk	6.82	Trung Bình Khá	CB
31	1427601010192	Phạm Thị Hương	03/10/1996	Nữ	xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình	6.89	Trung Bình Khá	CB
32	1427601010193	Đặng Thị Nở	16/03/1994	Nữ	Long Khánh - Đồng Nai	6.92	Trung Bình Khá	CB
33	1427601010195	Lê Thị Ngọc Huyền	06/10/1996	Nữ	Huyện Tây Hòa, Phú Yên	6.90	Trung Bình Khá	
34	1427601010196	Phan Trường Việt	10/02/1996	Nam	Xã An Nghiệp, Huyện Tuy An, Tỉnh Phú Yên	6.76	Trung Bình Khá	CB
35	1427601010199	Phan Hoàng Mỹ Phụng	12/11/1996	Nữ	Thành phố Tuy Hòa, Phú Yên	6.74	Trung Bình Khá	CB
36	1427601010203	Nguyễn Thị Thu	30/06/1995	Nữ	Huyện Thiệu Hoá, Thanh Hoá	6.92	Trung Bình Khá	CB
37	1427601010206	Nguyễn Mai Kim Cương	13/02/1996	Nữ	Sông bé	6.83	Trung Bình Khá	CB
38	1427601010207	Nguyễn Thị Đào	27/07/1989	Nữ	Huyện Hưng Hà, Thái Bình	8.10	Giỏi	CB
39	1427601010215	Võ Hoàng Khải	15/08/1996	Nam	Huyện Dầu Tiếng, Bình Dương	7.30	Khá	CB
40	1427601010216	Hường Pha	10/01/1996	Nam	Huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi	7.01	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH Công tác xã hội (D14XH02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Công tác Xã hội

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
-----	-------	--------------	-----------	------	----------	-----	----------	---------------

Niêm yết danh sách có 40 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	2.5
Khá	16	40
Trung Bình Khá	23	57.5
Trung Bình	0	0



TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D14QM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1428501010002	Thái Thành Đô	08/02/1996	Nam	Sông Bé	6.76	Trung Bình Khá	CB
2	1428501010003	Lê Thị Hồng Đào	19/04/1996	Nữ	Sông Bé	7.23	Khá	CB
3	1428501010004	Phạm Trần Đại	21/10/1996	Nam	Sông Bé	7.31	Khá	CB
4	1428501010007	Hồ Hoàng Đức	02/12/1996	Nam	Bình Dương	6.92	Trung Bình Khá	
5	1428501010009	Nguyễn Hùng Anh	29/07/1996	Nam	Bình Dương	7.08	Khá	CB
6	1428501010011	Phạm Tuấn Anh	24/09/1995	Nam	Bình Dương	7.42	Khá	
7	1428501010012	Trương Thị Kim Anh	14/07/1996	Nữ	Bình Thanh Đông, Bình Sơn, Quảng Ngãi	7.34	Khá	CB
8	1428501010015	Nguyễn Tuấn Cường	09/10/1996	Nam	Trung Tâm Bảo Vệ Bà Mẹ Trẻ Em Sông Bé	7.59	Khá	CB
9	1428501010018	Nguyễn Quang Dự	13/02/1996	Nam	Bình Dương	6.68	Trung Bình Khá	CB
10	1428501010023	Lê Thị Bích Duyên	31/05/1996	Nữ	Bình Dương	8.08	Giỏi	CB
11	1428501010025	Đoàn Thị Thanh Giang	01/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.51	Khá	CB
12	1428501010027	Phạm Thị Thanh Hằng	28/08/1996	Nữ	Sông Bé	7.40	Khá	CB
13	1428501010028	Trương Thị Lệ Hằng	10/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.23	Khá	CB
14	1428501010030	Trần Thị Thu Hằng	19/07/1996	Nữ	Sông Bé	7.93	Khá	CB
15	1428501010031	Trần Thị Thu Hằng	31/10/1996	Nữ	Hải Dương	7.69	Khá	CB
16	1428501010033	Luân Thị Thu Hương	21/07/1996	Nữ	Bình Phước	7.01	Khá	
17	1428501010034	Vũ Thị Hương	08/06/1996	Nữ	Hải Phòng	7.05	Khá	CB
18	1428501010035	Nguyễn Thuỵ Nhật Hà	27/08/1996	Nữ	Trạm y tế Phú Cường	7.32	Khá	CB
19	1428501010036	Thái Nhật Hào	17/11/1996	Nam	Bình Dương	6.77	Trung Bình Khá	CB
20	1428501010037	Bùi Hoài Hải	15/01/1996	Nam	Bình Định	7.20	Khá	CB
21	1428501010039	Đặng Ngọc Như Hào	17/06/1995	Nữ	Sông Bé	7.96	Khá	CB
22	1428501010041	Trần Lý Hoàn	18/01/1996	Nam	Thị trấn Phú Phong, Huyện Tây Sơn, Tỉnh Bình Định	7.39	Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: DH quản lý môi trường (D14QM01)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: DH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
23	1428501010043	Nguyễn Hồng Huy	01/06/1996	Nam	Sông Bé	7.21	Khá	CB
24	1428501010045	Trịnh Thị Ngọc Huyền	03/11/1996	Nữ	Bình Dương	8.56	Giỏi	CB
25	1428501010046	Lưu Trọng Khách	02/01/1996	Nam	Sông Bé	6.72	Trung Bình Khá	
26	1428501010047	Vương Bảo Khánh	23/06/1996	Nam	Bình Dương	7.40	Khá	CB
27	1428501010048	Nguyễn Đoàn Duy Khang	01/06/1996	Nam	Bình Dương	7.41	Khá	CB
28	1428501010050	Lê Trung Kiên	22/12/1996	Nam	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bình Dương	7.32	Khá	
29	1428501010055	Nguyễn Phúc Lộc	16/05/1996	Nam	Sông Bé	7.97	Khá	CB
30	1428501010057	Lê Thị Thùy Liên	06/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.26	Khá	CB
31	1428501010060	Thái Thị Kim Lệ	02/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.89	Khá	CB
32	1428501010061	Biện Thành Long	26/07/1995	Nam	Sông Bé	7.11	Khá	CB
33	1428501010062	Vũ Thành Luân	05/09/1995	Nam	Bình Phước	7.10	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 33 sinh viên.

Ngày.....tháng.... năm.....

Người lập biểu

Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	2	6.06
Khá	26	78.79
Trung Bình Khá	5	15.15
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D14QM02)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1428501010063	Phạm Văn Luật	26/10/1996	Nam	Bình dương	6.97	Trung Bình Khá	CB
2	1428501010064	Trần Thị Phương Mai	10/11/1996	Nữ	bệnh viện Bình Dương	7.77	Khá	CB
3	1428501010065	Doãn Lê Hoài Nam	04/05/1996	Nam	Sông Bé	7.08	Khá	
4	1428501010067	Lê Nguyễn Hoàng Nam	03/12/1996	Nam	Bình dương	7.23	Khá	CB
5	1428501010068	Nguyễn Thành Nam	28/08/1996	Nam	Hà Tĩnh	7.13	Khá	
6	1428501010070	Nguyễn Thị Kim Ngân	23/10/1996	Nữ	Sông Bé	7.71	Khá	CB
7	1428501010073	Nguyễn Phạm Thành Nghĩa	23/09/1996	Nam	Bình dương	7.52	Khá	CB
8	1428501010075	Huỳnh Hữu Nhân	13/10/1996	Nam	Trạm xá An Điền, Bến Cát, Bình Dương	7.80	Khá	CB
9	1428501010077	Lê Thị Thanh Nhã	04/03/1996	Nữ	Bình dương	7.28	Khá	
10	1428501010079	Trương Phương Nhi	17/05/1996	Nữ	Trạm xá Nông Trường cao su Long Hòa	7.41	Khá	
11	1428501010086	Vương Duy Phước	21/03/1996	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	7.48	Khá	CB
12	1428501010087	Lê Thị Phương	04/02/1996	Nữ	An Thới, Phú Quốc-Kiên Giang	7.39	Khá	CB
13	1428501010102	Nguyễn Văn Tâm	07/02/1996	Nam	Bình dương	7.66	Khá	CB
14	1428501010104	Võ Duy Tường	07/07/1996	Nam	Trung Tâm Bảo Vệ Sức Khỏe Bà Mẹ Trẻ Em Tỉnh Bình Dương	7.46	Khá	CB
15	1428501010106	Trương Thị Anh Thư	16/11/1996	Nữ	Sóc Trăng	7.39	Khá	CB
16	1428501010107	Nguyễn Hữu Thành	19/01/1996	Nam	Bình dương	7.22	Khá	CB
17	1428501010110	Nguyễn Ngọc Uyên Thanh	09/09/1996	Nữ	Sông Bé	7.74	Khá	CB
18	1428501010111	Nguyễn Thị Chí Thanh	30/08/1996	Nữ	Bình dương	7.32	Khá	CB
19	1428501010112	Trần Thị Lệ Thi	00/00/1996	Nữ	Bình dương	7.28	Khá	CB
20	1428501010113	Nguyễn Thị Thanh Thùy	22/05/1996	Nữ	Bến Cát, Sông Bé	7.66	Khá	
21	1428501010116	Dương Đức Thuận	02/01/1996	Nam	Bình dương	7.33	Khá	CB

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D14QM02)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2014-2018****Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên môi trường****Hệ: Chính Quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1428501010121	Văn Thị Thủy Tiên	15/06/1996	Nữ	Sông Bé	7.92	Khá	CB
23	1428501010122	Phạm Văn Tùng	02/02/1996	Nam	xã xuân tín, huyện thọ xuân, tỉnh thanh hóa	8.46	Giỏi	CB
24	1428501010123	Nguyễn Thái Toàn	14/04/1996	Nam	Bệnh Viện Bến Cát	7.82	Khá	CB
25	1428501010124	Đoàn Thị Bích Trâm	19/05/1996	Nữ	Bình dương	7.79	Khá	CB
26	1428501010127	Lê Thị Huyền Trang	21/04/1996	Nữ	Bệnh viện Bến Cát	7.29	Khá	CB
27	1428501010131	Lê Thị Thủy Trúc	09/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.17	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 27 sinh viên.

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	1	3.7
Khá	25	92.59
Trung Bình Khá	1	3.7
Trung Bình	0	0

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Quản lý tốt nghiệp

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số 708 ngày 08 tháng 06 năm 2018)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D14QM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1428501010006	Phạm Quốc Đạt	14/11/1996	Nam	Sông Bé	6.86	Trung Bình Khá	CB
2	1428501010134	Đoàn Quốc Tuấn	09/03/1996	Nam	Sông Bé	7.08	Khá	CB
3	1428501010137	Võ Thị Tuyền	16/07/1995	Nữ	Tân Phước Khánh	7.94	Khá	CB
4	1428501010140	Trần Thị Hải Vân	26/12/1996	Nữ	Nhà bảo sanh dân lập phường Phú Cường, Thủ Dầu Một	7.53	Khá	CB
5	1428501010142	Lý Kim Vinh	16/10/1996	Nam	Bình Dương	6.59	Trung Bình Khá	CB
6	1428501010145	Từ Tường Vy	06/04/1996	Nữ	Thị trấn Chơn Thành-huyện Chơn Thành-tỉnh Bình Phước	7.50	Khá	CB
7	1428501010146	Mai Thị Như Ý	10/06/1996	Nữ	Gò Dầu, Tây Ninh	7.58	Khá	CB
8	1428501010148	Nguyễn Thị Cẩm Yến	10/11/1996	Nữ	Bình Dương	8.06	Giỏi	CB
9	1428501010151	Nguyễn Ngọc Huyền	29/05/1996	Nữ	trạm y tế xã Phú An	7.62	Khá	CB
10	1428501010154	Lê Minh Trang	30/12/1996	Nữ	Sông Bé	7.25	Khá	CB
11	1428501010157	Võ Thị Yến Nhi	10/11/1996	Nữ	Bình Dương	6.90	Trung Bình Khá	
12	1428501010158	Nguyễn Thị Thu Thanh	09/05/1996	Nữ	Bình Dương	7.02	Khá	CB
13	1428501010160	Lê Huỳnh Mai	07/02/1996	Nữ	Bình Mỹ, Tân Uyên, Bình Dương	7.08	Khá	CB
14	1428501010162	Trần Kim Phiến	08/05/1996	Nữ	Thành phố Hồ Chí Minh	8.02	Giỏi	CB
15	1428501010163	Phạm La Cẩm Vân	08/09/1996	Nữ	Bệnh viện Sông Bé	7.71	Khá	CB
16	1428501010164	Nguyễn Đặng Minh Tấn	11/08/1996	Nam	Sông Bé	6.90	Trung Bình Khá	CB
17	1428501010166	Nguyễn Thị Hoa	11/05/1996	Nữ	Bắc Ninh	6.97	Trung Bình Khá	CB
18	1428501010171	Lê Đặng Ngọc Bình	18/07/1996	Nữ	xã Thụy Hà, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	7.95	Khá	CB
19	1428501010172	Nguyễn Thị Ngọc Tú	04/06/1996	Nữ	Bình Dương	7.05	Khá	CB
20	1428501010176	Nguyễn Ngọc Chí Cường	08/07/1996	Nam	Bình Dương	6.80	Trung Bình Khá	CB
21	1428501010178	Nguyễn Thanh Đoàn	06/11/1996	Nam	Quảng Ngãi	6.97	Trung Bình Khá	

-oOo-

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm)

Lớp: ĐH quản lý môi trường (D14QM03)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2014-2018

Ngành: ĐH Quản lý tài nguyên môi trường

Hệ: Chính Quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
22	1428501010184	Nguyễn Hồng Đào	06/06/1996	Nữ	Ấp Rừng Sến, Xã Mỹ Hạnh Bắc, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An	7.68	Khá	CB
23	1428501010189	Đỗ Thị Thu Phương	27/02/1996	Nữ	Xã Bình Thuận, huyện Krông Buk	8.18	Giỏi	CB
24	1428501010191	Lương Thị Thu Trang	19/11/1996	Nữ	Trạm y tế Bình Chuẩn	8.04	Giỏi	CB
25	1428501010197	Nguyễn Thị Huyền Trang	05/09/1995	Nữ	NÔNG TRƯỞNG - 703, BÌNH ĐOÀN 15, HUYỆN ĐỨC CỎ, TỈNH GIA LAI	7.46	Khá	CB
26	1428501010204	Phan Văn Nhân	24/07/1995	Nam	Vĩnh Linh, Quảng Trị	7.15	Khá	CB
27	1428501010205	Nguyễn Hữu Lộc	25/02/1994	Nam	Xã Long giang, H.Bến Cầu, T. Tây Ninh	6.76	Trung Bình Khá	
28	1428501010210	Nguyễn Thị Thúy Hằng	03/10/1995	Nữ	Xã Ia Hrun, Huyện Ia Grai, Tỉnh Gia Lai	7.32	Khá	CB
29	1428501010217	Nguyễn Thị Thanh Thuý	03/05/1996	Nữ	Trạm Xá Sông Bé	7.64	Khá	CB

Niêm yết danh sách có 29 sinh viên.

Ngày..... tháng.....năm.... .

Người lập biểu



Xếp loại	SL	Tỷ lệ %
Xuất sắc	0	0
Giỏi	4	13.79
Khá	17	58.62
Trung Bình Khá	8	27.59
Trung Bình	0	0